TẠP CHÍ

# PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Số 189 tháng 4/2025

JOURNAL OF FIRE

ISSN 1859 - 4719



# KỶ NIỆM 50 NĂM GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (30/4/1975 - 30/4/2025)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY - BỘ CÔNG AN

UNIVERSITY OF FIRE PREVENTION AND FIGHTING - MINISTRY OF PUBLIC SECURITY

TẠP CHÍ

# PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Số 189 tháng 4/2025

JOURNAL OF FIRE

ISSN 1859 - 4719



# KỶ NIỆM 50 NĂM GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (30/4/1975 - 30/4/2025)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY - BỘ CÔNG AN

UNIVERSITY OF FIRE PREVENTION AND FIGHTING - MINISTRY OF PUBLIC SECURITY

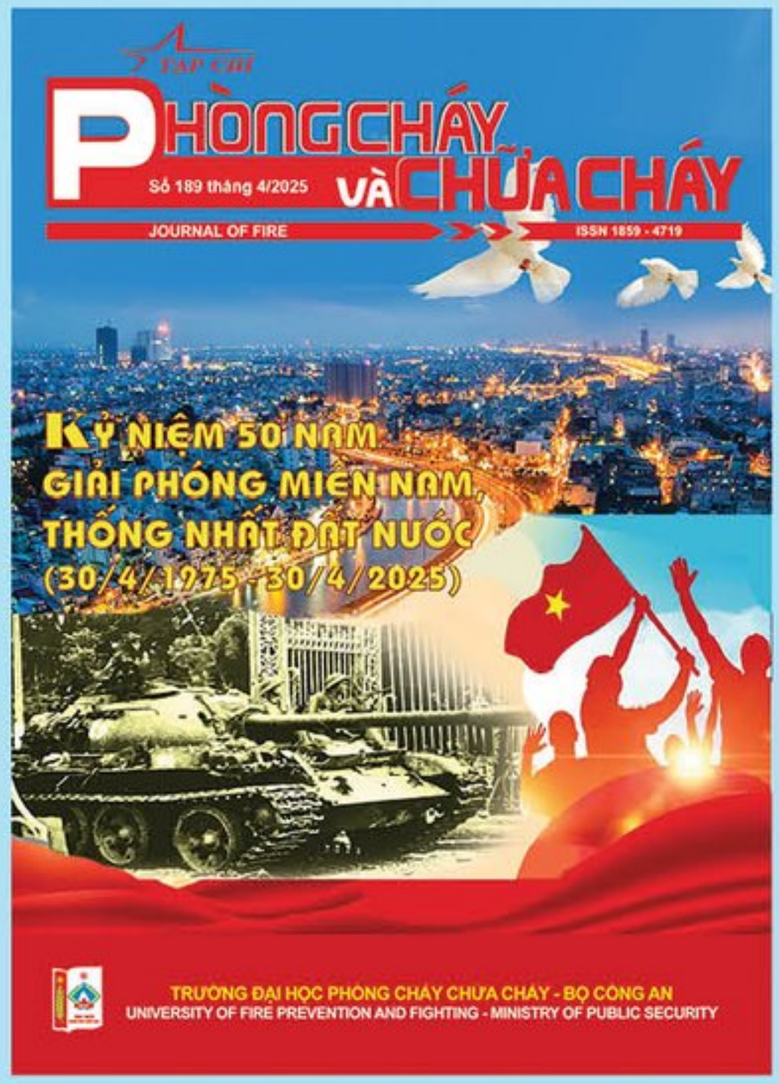



*Thủ tướng Phạm Minh Chính trao Huân chương Bảo vệ Tổ quốc tặng các cá nhân, tập thể có thành tích trong hỗ trợ Myanmar khắc phục hậu quả động đất.* *Ảnh: Tư liệu*




*Đại tướng Lương Tam Quang - Bộ trưởng Bộ Công an trao Bằng khen của Bộ Công an tặng các cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ tại Myanmar.* *Ảnh: Tư liệu*

ISSN 1859 - 4719




**HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO BIÊN TẬP**
PGS, TS. LÊ QUANG BỐN - Chủ tịch
TS. PHẠM VĂN NĂM - Phó Chủ tịch
PGS, TS. PHẠM VĂN LONG - Ủy viên
PGS, TS. LÊ QUANG HẢI - Ủy viên
PGS, TS. NGUYỄN THANH HẢI - Ủy viên
TS. LÃ XUÂN LỰC - Ủy viên
TS. NGUYỄN ĐỨC ÁNH - Ủy viên

**TỔNG BIÊN TẬP**
TS. PHẠM VĂN NĂM

**PHÓ TỔNG BIÊN TẬP**
**Kiêm THƯ KÝ TÒA SOẠN**
TS. PHẠM THỊ THOAN

**TÒA SOẠN**
243 Khuất Duy Tiến - Thanh Xuân - Hà Nội
ĐT/Fax: (04) 3553 7759
Email: tapchipccc@gmail.com
Website: daihocpccc.bocongan.gov.vn

**THIẾT KẾ MỸ THUẬT**
THÀNH THỊ PHƯƠNG NHUNG

In tại Công ty in TNHH In và Quảng cáo thương mại Quốc tế
Địa chỉ: 4G/116, phố Nhân Hòa, Nhân Chính, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội

Giấy phép xuất bản số 287/GP-BTTTT
Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 01/10/2024.

**Ảnh bìa:**
*Kỷ niệm 50 năm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025)*

# TRONG SỐ NÀY

## SỐ 189, THÁNG 4/2025

**ĐƯỜNG LỐI – CHÍNH SÁCH**

5. ĐẶNG THỊ THANH HOA - NGÔ SỸ NGUYÊN: Ý nghĩa của tác phẩm "Dân vận" đối với việc xây dựng hình ảnh người chiến sỹ Cảnh sát PCCC&CNCH trong giai đoạn hiện nay.

**PHONG TRÀO TOÀN DÂN TÍCH CỰC THAM GIA CÔNG TÁC PCCC**

8. PHẠM VĂN LONG: Công tác PCCC&CNCH tại các nhà trẻ, trường mầm non tư thục trong tình hình hiện nay.

10. NGUYỄN ĐỨC VIỆT: Nâng cao trách nhiệm của chủ hộ gia đình trong hoạt động PCCC&CNCH hiện nay.

12. NGUYỄN VĂN PHÓNG: Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC đối với cửa hàng kinh doanh xăng dầu theo chức năng của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.

15. PHẠM THỊ THOA: Công tác tuyên truyền về PCCC trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

**NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG CÔNG TÁC PCCC**

18. NGUYỄN ĐỨC HÙNG: Khó khăn, vướng mắc trong việc xử lý dứt điểm các cơ sở, công trình vi phạm không bảo đảm an toàn về PCCC trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

21.LÊ VIẾT VŨ: Tổ chức hiệu quả các biện pháp phòng cháy tại nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ trong tình hình hiện nay.

**PHÁP LUẬT – NGHIỆP VỤ**

23. DƯƠNG XUÂN KHIÊM: Giải quyết tranh chấp, khiếu kiện trong quản lý, sử dụng nhà chung cư gây mất an ninh, trật tự trên địa bàn quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội và những vấn đề đặt ra khi kết thúc hoạt động chính quyền cấp huyện.

26. VŨ HỮU QUÂN: Một số chú ý trong xác minh, giải quyết vụ cháy của lực lượng Công an xã.

29. ĐẶNG TUẤN TÚ: Kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính về PCCC đối với cơ sở giáo dục đại học theo chức năng của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.

31.NGUYỄN NGỌC CHUNG: Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ kiểm tra về PCCC&CNCH đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới

33. PHẠM THANH TÙNG: Một số vấn đề về xác định nguyên nhân gây cháy xe ô tô phục vụ công tác điều tra, giải quyết vụ cháy phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

**NGHIÊN CỨU – TRAO ĐỔI**

36. LÃ XUÂN LỰC: Nâng cao chất lượng công tác tự đánh giá đáp ứng yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục đại học của Trường Đại học PCCC.

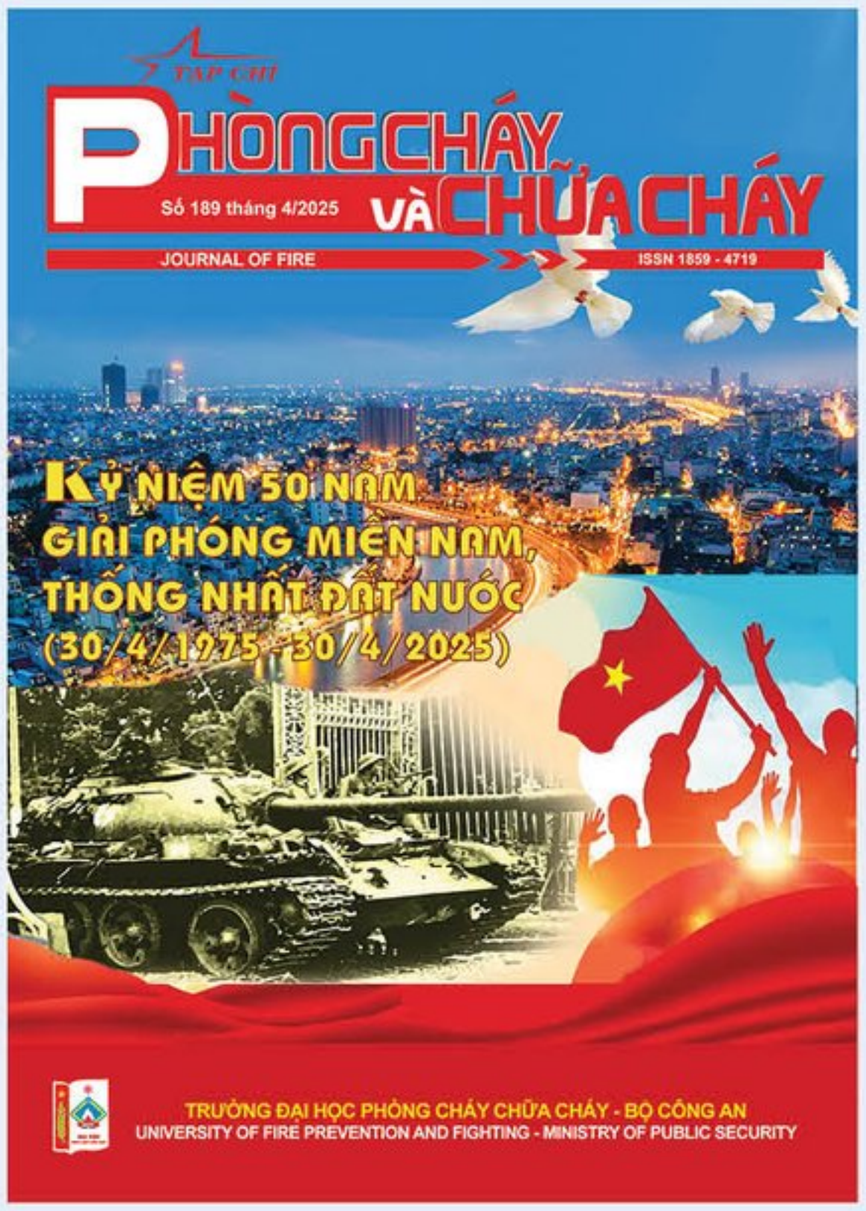
39. NGUYỄN ĐỨC ÁNH: Đảm bảo giao thông phục vụ PCCC&CNCH trong tình hình hiện nay.

42. TRẦN VĂN HÂN: Công tác chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH khi cháy xảy ra tại các cơ sở sản xuất, chế biến gỗ.

45. NGUYỄN VIẾT NỘI: Cháy, nổ bình hoặc bồn chứa chất cháy khí, chất lỏng dễ cháy - Những vấn đề cần lưu ý trong công tác chữa cháy.

48. TRƯƠNG THỊ HỒNG NHUNG: Phòng ngừa, ngăn chặn nguy cơ cháy, nổ trong giai đoạn hiện nay.

ISSN 1859 - 4719




**EDITORIAL DIRECTING COUNCIL**
Assoc. Prof., Dr. LE QUANG BON – Chairman
Dr. PHAM VAN NAM – Member
Assoc. Prof., Dr. PHAM VAN LONG – Member
Assoc. Prof., Dr. LE QUANG HAI – Member
Assoc. Prof., Dr.NGUYEN THANH HAI – Member
Dr. LA XUAN LUC - Member
Dr. NGUYEN DUC ANH – Member

**EDITORIAL DIRECTOR**
Dr. PHAM VAN NAM

**DEPUTY EDITOR**
**EDITORIAL SECRETARY**
Dr. PHAM THI THOAN

**OFFICE**
No. 243 Khuat Duy Tien Str. Thanh Xuan Dist. Ha Noi
Tel/Fax: (024) 3553 7759
Email: tapchipccc@gmail.com
Website: daihocpccc.bocongan.gov.vn

**DESIGNER**
THANH THI PHUONG NHUNG

Printed by International Trading Advertisement and Printing Company Limited
Address: 4G/116, Nhan Hoa street, Nhan Chinh ward, Thanh Xuan district, Hanoi City

Publishing License
No.287/GP-BTTTT date 01/10/2024

**Cover image:**
*In celebration of 50th anniversary of Southern Liberation and National Reunification (April 30, 1975 –2025)*

# INDEX

Issue no 189, 4/2025

**GUIDELINES - POLICIES**

5. DANG THI THANH HOA - NGO SY NGUYEN: The significance of the work "Dân vận" (mass mobilisation) in the public perception of the Fire and Rescue Police in the contemporary period.

**ALL PEOPLE'S ACTIVE PARTICIPATION IN FIRE PRENVENTION AND FIGHTING**

8. PHAM VAN LONG: Ensuring fire safety at private kindergartens and nurseries in the current context.

10. NGUYEN DUC VIET: Enhancing the responsibility of homeowners in fire and rescue activities.

12. NGUYEN VAN PHONG: Dissemination of fire laws and knowledge to petroleum retail outlets under the purview of the Fire Prevention and Rescue Police's responsibilities.

15. PHAM THI THOA: Fire safety education in Hanoi city.

**IMPROVING THE EFFICIENCY OF STATE MANAGEMENT OVER FIRE PREVENTION AND FIGHTING**

18. NGUYEN DUC HUNG: Challenges in addressing fire safety violations and deficiencies in constructions and occupancies in Bac Tu Liem District, Hanoi.

21. LE VIET VU: Effective implementation of fire prevention measures in mixed-use dwellings involved in the production and trade of combustible and explosive goods in the current context.

**LAWS – PROFESSIONS**

23. DUONG XUAN KHIEM: Resolving disputes and complaints in the management and use of apartment buildings causing public order issues in Ha Dong district, Hanoi: challenges arising from the abolishment of district-level administration.

26. VU HUU QUAN: Key issues in the verification and handling of fire incidents by the communal police force.

29.DANG TUAN TU: Inspection and sanction of administrative violations of fire prevention and fighting at higher education institutions under the functions of the Fire and Rescue Police force.

31. NGUYEN NGOC CHUNG: Quality improvement of fire safety inspectors in response to contemporary challenges.

33. PHAM THANH TUNG: Considerations in determining the cause of car fires and implications for investigation and addressing road vehicle fires.

**RESEARCH – EXCHANGE**

36. LA XUAN LUC: Improving the quality of self-assessment to meet the required accreditation standards for higher education quality of the University of Fire Prevention and Fighting.

39. NGUYAN DUC ANH: Optimizing traffic access for emergency fire and rescue services in contemporary contexts.

42.TRAN VAN HAN: Firefighting and rescue operations conducted by the Fire Police and Rescue Police in the event of fires at wood production and processing facilities.

45. NGUYEN VIET NOI: Fires and explosions involving flammable gas cylinders or flammable liquid tanks: Key considerations in firefighting operations.

48. TRUONG THI HONG NHUNG: Reducing fire and explosion risks in the current context.

# Ý NGHĨA CỦA TÁC PHẨM "DÂN VẬN" ĐỐI VỚI VIỆC XÂY DỰNG HÌNH ẢNH NGƯỜI CHIẾN SỸ CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

**Thượng tá, TS ĐẶNG THỊ THANH HOA**
*Phó trưởng Khoa Lý luận chính trị và khoa học xã hội nhân văn, Trường Đại học PCCC*
**Thiếu tá, ThS NGÔ SỸ NGUYÊN**
*Khoa Nghiệp vụ cơ bản, Trường Cao đẳng Cảnh sát Nhân dân*

***Tóm tắt:*** *Bài viết phân tích ý nghĩa của tác phẩm "Dân vận" đối với việc xây dựng hình ảnh người chiến sỹ Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) trong giai đoạn hiện nay.*

***Từ khóa:*** *Tác phẩm "Dân vận", ý nghĩa, Cảnh sát PCCC&CNCH.*

***Abstract:*** *This article examines the significance of the work "Dân vận" (mass mobilisation) in enhancing the public image of the Fire and Rescue Police in the contemporary period.*

***Từ khóa:*** *The work "Dân vận"; firefighters and rescue police, significance.*

***Ngày nhận bài:*** *20/02/2025;* ***Ngày thẩm định:*** *10/3/2025;* ***Ngày duyệt đăng:*** *05/4/2025.*

**1**. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn khẳng định công tác vận động quần chúng là một nhiệm vụ chiến lược, có ý nghĩa quyết định đối với thành bại của cách mạng. Tư tưởng đó được Người thể hiện sinh động trong tác phẩm "Dân vận" đăng trên Báo Sự thật, số 120, ngày 15/10/1949, với bút danh X.Y.Z. Hơn 70 năm trôi qua, tác phẩm "Dân vận" của Người vẫn còn nguyên giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc trong công tác dân vận của Đảng và ngành Công an, đặc biệt là đối với lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.

**2**. Mở đầu bài viết, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh: "Vấn đề Dân vận nói đã nhiều, bàn đã kỹ nhưng vì nhiều địa phương, nhiều cán bộ chưa hiểu thấu, làm chưa đúng, cho nên cần phải nhắc lại" [2]. Từ đây, Người đã đề cập đến bốn vấn đề chính liên quan đến công tác dân vận, bao gồm: Nước ta là nước dân chủ. Dân vận là gì? Ai phụ trách dân vận? Dân vận phải thế nào?

Trước hết, Bác khẳng định "Nước ta là nước dân chủ", sau đó đưa ra sáu nội hàm, rồi tóm lại: "quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân". Trong đoạn này, chữ "dân" được Bác nhắc lại đến bảy lần nhằm nhấn mạnh: trong Nhà nước này, lợi ích, quyền hành, trách nhiệm, lực lượng đều ở nơi dân, có dân là có tất cả. Trong lịch sử dân tộc, quan điểm "Nước lấy dân làm gốc" đã xuất hiện từ hàng nghìn năm trước. Năm 1010, Thái Tổ Hoàng đế trong "Chiếu dời đô" đã viết: "Trên kính mệnh trời, dưới theo ý dân...". Đến thời Hưng Đạo Vương cũng chủ chương dựa vào sức dân để xây dựng và bảo vệ đất nước: "Khoan thư sức dân để làm kế sâu rễ bền gốc, đó là thượng sách giữ nước"; và Nguyễn Trãi - Người anh hùng dân tộc, danh nhân văn hoá thế giới cũng đã viết: "Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân". Từ sự kế thừa truyền thống của dân tộc, nghiên cứu lịch sử thế giới và sự trải nghiệm sâu sắc trong suốt 30 năm bôn ba xứ người, Bác đã tổng kết và đưa ra một chân lý: "quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân".

Sau khi khẳng định vai trò to lớn, quan trọng của nhân dân, ở phần thứ hai, Bác đã lý giải cụ thể khái niệm "Dân vận là gì?". "Dân vận là vận động tất cả các lực lượng của mỗi người dân không để sót một người dân nào, góp thành lực lượng toàn dân, để thực hành những công việc nên làm, những công việc Chính phủ và đoàn thể giao cho" [1]. Khái niệm này cũng thống nhất với tư tưởng của Người về đại đoàn kết toàn dân tộc. Thực tế đã chứng minh, trải qua các giai đoạn cách mạng, sự đoàn kết của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng đã trở thành nhân tố quyết định cho mọi thắng lợi. Do đó, tinh thần đại đoàn kết phải được quán triệt sâu sắc trong công tác dân vận bằng việc đa dạng hóa các hình thức tập hợp nhân dân.

Trong phần tiếp theo, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ "Ai phụ trách dân vận?". Bác khẳng định rằng trách nhiệm dân vận không chỉ thuộc về một cá nhân hay tổ chức nào mà là của "tất cả cán bộ chính quyền, tất cả cán bộ đoàn thể và tất cả hội viên của các tổ chức nhân dân đều phải phụ trách dân vận" [2]. Người nhấn mạnh vai trò của cán bộ chính quyền trước tiên, vì cán bộ chính quyền có chức năng ra quyết định về chính sách, về nhân lực và thực hiện chính sách ấy. Chính quyền còn có trách nhiệm tạo điều kiện và phối hợp với các tổ chức chính trị, xã hội để làm tốt công tác dân vận. Cùng với đó, cán bộ các tổ chức chính trị, xã hội đều phải phụ trách dân vận. Cán bộ phải sâu sát, gắn bó với nhân dân, phải gương mẫu trước nhân dân, giúp nhân dân phát triển sản xuất.

Ở nội dung lớn thứ tư, Bác viết về phương pháp làm dân vận - "Dân vận phải thế nào?". Bác đặt ra yêu cầu đối với đội ngũ cán bộ phụ trách dân vận là phải "óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm" [2]. Sáu tiêu chí mà Bác đặt ra vừa là tiêu chuẩn cán bộ phụ trách dân vận, vừa là phương pháp làm dân vận có hiệu quả. Bác nhắc nhở cán bộ phụ trách dân vận "không chỉ nói suông, chỉ ngồi viết mệnh lệnh" mà phải

"thật thà nhúng tay vào việc". Nghĩa là phải khắc phục bệnh quan liêu, giấy tờ, xa dân, mà phải quan tâm giải quyết những bức xúc, đề xuất, kiến nghị chính đáng của nhân dân. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Bác cũng thường xuyên giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên: "Một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền" [3], cán bộ phải "cần, kiệm, liêm, chính, chí, công, vô tư" cho nhân dân noi theo.

Kết thúc bài viết, Bác đưa ra một tổng kết vô cùng quan trọng về cả lý luận và thực tiễn: "Lực lượng của dân rất to. Việc dân vận rất quan trọng. Dân vận kém thì việc gì cũng kém. Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công" [2]. Đó là nội dung cốt lõi của tư tưởng Hồ Chí Minh về lấy dân làm gốc: tất cả từ dân, vì dân và cho dân, có dân là có tất cả. Do đó, nơi nào làm dân vận tốt thì nhiệm vụ khó mấy cũng hoàn thành, nơi nào làm dân vận không tốt thì khó mà có được thành công.

**3**. Thời gian qua, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã triển khai thực hiện có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Bộ Công an về công tác PCCC&CNCH…; triển khai quyết liệt và đồng bộ các mặt công tác nghiệp vụ, đạt được mục tiêu kiềm giảm về số vụ và thiệt hại do cháy, nổ, sự cố, tai nạn gây ra; đã xử lý có hiệu quả các vụ cháy, nổ, sự cố, tai nạn, trong đó có những vụ việc có quy mô lớn, tính chất phức tạp như CNCH người dân trong và sau cơn bão số 3 Yagi…. Công tác đấu tranh ngăn chặn cháy lớn, cháy gây thiệt hại nghiêm trọng thu được những kết quả khả quan, số vụ cháy lớn được giữ ở mức dưới 2% bảo vệ an toàn tuyệt đối về PCCC&CNCH các sự kiện lớn, quan trọng của đất nước. Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã phối hợp chặt chẽ với các cơ quan báo chí, truyền thông tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức, kỹ năng về PCCC&CNCH, lan tỏa hình ảnh đẹp về lực lượng Công an nhân dân và những tấm gương người dân tiêu biểu trong công tác PCCC&CNCH; triển khai mô hình Trung tâm Giáo dục cộng đồng tại Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Nam Định…; định kỳ hàng quý, toàn quốc tổ chức các buổi tuyên truyền, trải nghiệm, thực hành PCCC&CNCH cho các tầng lớp nhân dân… [1].

Thấm nhuần lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: "Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công", lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cả nước đã làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực tham gia PCCC tạo sức mạnh tổng hợp trong cuộc chiến chống "giặc lửa", mang lại bình yên cho cộng đồng. Nhận thức được ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác tuyên truyền và phát động phong trào Toàn dân PCCC, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã tích cực chủ động trong công tác tham mưu, đề xuất cấp ủy, chính quyền chỉ đạo các ngành, các cấp tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền về PCCC. Các hoạt động tuyên truyền, vận động được triển khai một cách linh hoạt, sáng tạo đảm bảo bám sát nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị, tổ chức nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của nhân dân đối với công tác PCCC; nâng cao kiến thức PCCC cho quần chúng; nâng cao khả năng thực hiện các biện pháp PCCC cho nhân dân. Từ tuyên truyền miệng trực tiếp, nói chuyện chuyên đề, xây dựng các phóng sự tuyên truyền trên Báo, Đài phát thanh truyền hình tỉnh và huyện thị, tổ chức Hội thi An toàn vệ sinh lao động - phòng chống cháy, nổ, xây dựng Đội Dân phòng và PCCC cơ sở, xây dựng cơ quan, đơn vị điển hình tiên tiến về PCCC.

Bên cạnh đó, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH chủ động đổi mới, làm phong phú nội dung, hình thức, phối hợp có hiệu quả với các ngành, các cấp trong công tác tuyên truyền về PCCC đã tạo chuyển biến tích cực của người dân nâng cao kiến thức về PCCC, các quy định của pháp luật về PCCC, cách sử dụng phương tiện chữa cháy tại chỗ, cách thoát nạn, cứu người và xử lý ban đầu khi có cháy, nổ xảy ra. Trước đây phần lớn người dân còn chủ quan, lơ là hoặc "khoán trắng" trách nhiệm cho lực lượng chức năng trong công tác PCCC. Tuy nhiên, bằng những việc làm thiết thực thông qua công tác dân vận, ý thức chủ động của nhân dân đã thay đổi rõ rệt, không chỉ là tự trang bị các phương tiện chữa cháy tại chỗ như bình chữa cháy, chuông báo cháy… mà còn nhân lên trách nhiệm, tinh thần đoàn kết cùng chung tay phòng, chống "giặc lửa", bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn dân cư. Từ đó, công tác PCCC được người dân quan tâm, thông tin những vụ cháy được cập nhật thường xuyên, những bài học kinh nghiệm được rút ra từ các vụ cháy. Đặc biệt, thông qua việc làm tốt công tác tuyên truyền, dân vận nhiều mô hình PCCC hiệu quả đã được hình thành, nhân rộng tạo ra nhiều điểm sáng và tạo thành phong trào thi đua sôi nổi trong cán bộ, chiến sỹ và nhân dân trong thực hiện công tác PCCC như: Mô hình "Tổ liên gia an toàn PCCC", "Điểm chữa cháy công cộng", "Nhà tôi ba có", "Cụm cơ quan, doanh nghiệp an toàn về PCCC", "Tổ liên gia an toàn PCCC và điểm chữa cháy cộng đồng gắn với tự quản an ninh trật tự và bảo vệ môi trường"… Điển hình, tại Thành phố Hải Phòng, năm 2023, toàn thành phố đã thành lập được 1.106 mô hình "Tổ liên gia an toàn về PCCC". Thông qua mô hình này, người dân trên địa bàn được lực lượng Cảnh sát PCCC chuyên nghiệp và lực lượng Công an cơ sở tổ chức hướng dẫn, tuyên truyền những kiến thức cơ bản trong công tác PCCC; hướng dẫn kỹ năng xử lý sự cố cháy, nổ xảy ra ban đầu, đồng thời vận động người dân trên địa bàn tự giác trang bị bình chữa cháy chuyên dụng tại nhà để xử lý trong các trường hợp cần thiết. Cùng với xây dựng mô hình "Tổ liên gia an toàn PCCC", lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH còn phối hợp với chính quyền địa phương thành lập 2.806 mô hình "Điểm chữa cháy công cộng. Đây là mô hình được bố trí tại các ngõ, ngách sâu, tập trung nhiều nhà có chiều sâu 50m trở lên, xe chữa cháy không thể tiếp cận được. Các điểm chữa cháy được trang bị sẵn các phương tiện như: bình chữa cháy, xà beng, búa, kìm thủy lực... đồng thời bố trí ở các điểm thuận lợi cho việc sử dụng các phương tiện để chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, không cản trở đi lại của người dân, tránh mưa nắng và có biển thông báo. Thực tế, thời gian vừa qua, 2 mô hình Tổ liên gia an toàn PCCC và Điểm chữa cháy công cộng đã phát huy hiệu quả tốt  trong công tác PCCC tại cộng đồng dân cư. Tiêu biểu như tại các quận Lê Chân, Ngô Quyền và huyện An Dương… nhân dân đã tham gia cứu chữa nhiều vụ cháy, cứu được nhiều người bị nạn… Thành công của những mô hình an toàn PCCC tại khu dân cư đã cho thấy hiệu quả của cách làm gần dân, sát dân tìm hiểu rõ cái chưa được, "cái cần" để đem đến thông tin hữu ích giúp nhân dân hiểu được tầm quan trọng của công tác đảm bảo an toàn PCCC từ đó chủ động làm theo những gì được hướng dẫn. Đó cũng là phương

châm chung trong công tác dân vận, nhằm tạo ra ngày càng nhiều điểm sáng, nhiều cách làm hay trong PCCC.

Có thể khẳng định, việc áp dụng kinh nghiệm và thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng phong trào quần chúng tham gia công tác PCCC là một việc làm vừa mang tính chấp hành luật pháp của nước ta, vừa mang tính giáo dục tuyên truyền; đây là một công việc khó khăn, nhất là trong điều kiện kinh tế thị trường. Để phong trào có hiệu quả, thiết thực phục vụ cho công việc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, an ninh xã hội, cần phải có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và sự thấu hiểu, tự giác tham gia của mọi người trong xã hội.

Trong những năm tới, tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội còn tiềm ẩn những yếu tố bất ổn định, đặt ra nhiều thách thức đối với nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự. Kinh tế, xã hội trong nước dự báo tiếp tục đi vào ổn định, cơ sở sản xuất, kinh doanh nhanh chóng khôi phục và đi vào hoạt động sẽ làm tăng nguy cơ xảy ra cháy, nổ; cùng với đó, biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh gây thiệt hại lớn ở nhiều vùng, địa phương đã tác động không nhỏ đến việc triển khai các biện pháp, nhiệm vụ công tác Công an nói chung và nhiệm vụ công tác PCCC&CNCH của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH nói riêng. Bối cảnh tình hình trên đã và đang đặt ra cho lực lượng Công an nhân dân nói chung, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH nói riêng những yêu cầu, nhiệm vụ mới rất nặng nề trong công tác PCCC&CNCH. Để thực hiện trọng trách được Đảng, Nhà nước và nhân dân giao cho, được nhân dân tin yêu; đồng thời, góp phần xây dựng hình ảnh người chiến sỹ Cảnh sát PCCC&CNCH "vì nhân dân phục vụ", thời gian tới cần thực hiện tốt một số nội dung sau:

*Một là,* các cấp ủy, lãnh đạo, chỉ huy các cấp thuộc lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH và mỗi cán bộ, chiến sỹ Cảnh sát PCCC&CNCH cần nhận thức sâu sắc quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về vai trò của quần chúng nhân dân trong lịch sử; nhận thức rõ vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công tác dân vận trong việc thực hiện nhiệm vụ công tác, nhất là trong xây dựng và triển khai thực hiện phong trào "Toàn dân tham gia phòng cháy, chữa cháy". Công tác dân vận là một nội dung quan trọng nhất của biện pháp vận động quần chúng. Do đó, cấp ủy, lãnh đạo chỉ huy các cấp thuộc lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần coi dân vận là công tác thường xuyên trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị, địa phương mình.

*Hai là,* tiếp tục quán triệt sâu sắc, thực hiện hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, của ngành Công an về công tác dân vận. Đổi mới, nâng cao chất lượng tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các đơn vị và đội ngũ cán bộ, chiến sỹ Cảnh sát PCCC&CNCH về vị trí, vai trò, quan điểm, nhiệm vụ công tác dân vận trong tình hình mới gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"; Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Chỉ thị số 04/CT-BCA, ngày 19/5/2018 của Bộ Công an về đổi mới, nâng cao chất lượng phong trào "Công an nhân dân học tập, thực hiện Sáu điều Bác Hồ dạy trong tình hình mới".

*Ba là*, thường xuyên đổi mới nội dung, hình thức vận động, tổ chức phong trào quần chúng đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới, trong đó chú ý tới sự phù hợp với từng đối tượng, lĩnh vực, địa bàn với phương châm lấy phòng ngừa là chính, không để cháy, nổ xảy ra; sẵn sàng chữa cháy, CNCH kịp thời, hiệu quả; thường xuyên theo dõi, nắm chắc tình hình, đôn đốc việc triển khai thực hiện công tác PCCC của từng cơ sở và lan tỏa mạnh mẽ phong trào "Toàn dân tham gia phòng cháy, chữa cháy" nhằm hạn chế thiệt hại về người và tài sản khi xảy ra hỏa hoạn. Chú trọng làm tốt công tác tuyên truyền, cổ vũ và nhân rộng các nhân tố mới, điển hình tiên tiến, gương "người tốt, việc tốt" trong công tác PCCC&CNCH.

*Bốn là,* mỗi cán bộ, chiến sỹ Cảnh sát PCCC&CNCH phải thực hiện tốt phương châm "Trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân", "Nghe dân nói, nói cho dân hiểu, làm cho dân tin"; lấy suy nghĩ, việc làm, hành động trọng dân, gần dân, vì nhân dân phục vụ làm cơ sở, nền tảng; phát huy tài năng, trí tuệ, sức sáng tạo của nhân dân để vận động, thuyết phục, hướng dẫn nhân dân tham gia công tác PCCC&CNCH. Làm cho nhân dân hiểu rõ hơn về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong công tác PCCC&CNCH; về quyền lợi và nghĩa vụ của mình khi tham gia vào công tác PCCC&CNCH tại địa bàn.

*Năm là,* mỗi cán bộ, chiến sỹ Cảnh sát PCCC&CNCH phải tiên phong, gương mẫu trong lời nói và việc làm, đạo đức, lối sống, tác phong sinh hoạt....; phương pháp nêu gương là phương pháp có ý nghĩa xây dựng niềm tin nhằm động viên, tập hợp quần chúng có hiệu quả nhất. Cần có nhiều hơn nữa việc làm thiết thực, đậm tính nhân văn để phục vụ nhân dân, bắt đầu từ những việc làm dù nhỏ, thường ngày của Công an nhân dân, song luôn được nhân dân và dư luận đánh giá cao như Cảnh sát PCCC quên mình chiến đấu với giặc lửa để cứu tính mạng, tài sản của nhân dân; Cảnh sát PCCC&CNCH quên mình cứu người bị nạn trong thiên tai, bão lũ…

*Sáu là,* tiếp tục đẩy mạnh thi đua "Dân vận khéo" trong công tác PCCC&CNCH. Mỗi cán bộ, chiến sỹ Cảnh sát PCCC&CNCH phải thấm nhuần lời dạy của Bác "Việc dân vận rất quan trọng. Dân vận kém thì việc gì cũng kém. Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công" lấy đó làm kim chỉ nam trong từng nhiệm vụ, mỗi hành động nhằm tạo ra sức mạnh toàn dân chống lại "bà Hỏa" đem lại sự an toàn, tin tưởng trong nhân dân. Duy trì thường xuyên các hoạt động xã hội, từ thiện, nhân đạo; giúp nhân dân trong sản xuất, đời sống và phòng, chống thiên tai, bão lũ.... đặc biệt, ở những địa bàn phức tạp, dân trí thấp, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.■

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2024), *Thông cáo báo chí về PCCC&CNCH năm 2024*, Hà Nội.

2. Hồ Chí Minh, *Toàn tập (Trích "Dân vận"),* Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.6, tr.232-234

3. Hồ Chí Minh, *Toàn tập,* Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.1, tr.284

# CÔNG TÁC PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ TẠI CÁC NHÀ TRẺ, TRƯỜNG MẦM NON TƯ THỤC TRONG TÌNH HÌNH HIỆN NAY

**Thiếu tướng, PGS, TS PHẠM VĂN LONG**
*Phó Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC*

***Tóm tắt***: *Để các cơ sở giáo dục, đào tạo bảo đảm an ninh, an toàn thì một trong những vấn đề quan trọng là bảo đảm công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH). Bài viết tập trung phân tích, đánh giá công tác PCCC&CNCH tại các nhà trẻ, trường mầm non tư thục, từ đó đề xuất các giải pháp góp phần bảo đảm an toàn về PCCC&CNCH đối với loại hình cơ sở này.*

***Từ khóa***: *nhà trẻ, trường mầm non tư thục; PCCC&CNCH.*

***Abstract***: *Ensuring fire safety is a fundamental requirement for maintaining security and safety within educational and training institutions. This article examines the current state of fire prevention and rescue efforts at private kindergartens and nurseries and proposes solutions to enhance fire safety in these occupancies.*

***Keywords***: *nurseries, private kindergartens, fire and rescue.*

***Ngày nhận bài***: *24/10/2024;* ***Ngày thẩm định***: *10/11/2024;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/4/2025.*

**1**. Nhà trẻ, trường mầm non tư thục là cơ sở giáo dục mầm non thuộc hệ thống cơ sở giáo dục, do nhà đầu tư trong nước hoặc nhà đầu tư nước ngoài đầu tư và bảo đảm các điều kiện hoạt động; thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và chăm sóc trẻ từ 03 tháng đến 5 tuổi. Với đặc điểm của trẻ nhỏ, kèm theo quy mô, tính chất hoạt động rất đa dạng của nhà trẻ, trường mầm non; diện tích chật hẹp; các điều kiện bảo đảm an toàn về PCCC cũng như thoát nạn vẫn còn tình trạng chưa đảm bảo; các trang thiết bị, phương tiện PCCC chưa được trang bị đầy đủ; kiến thức, kỹ năng về PCCC vẫn còn hạn chế...; kèm theo là hệ thống giao thông, nguồn nước chưa bảo đảm. Mặc dù chưa có những vụ cháy lớn, nghiêm trọng xảy ra xảy ra đối với loại hình nhà trẻ, trường mầm non, nhưng nơi đây luôn tiềm ẩn nguy cơ xảy ra cháy, nổ do hệ thống điện, do quá trình đun nấu.... Bởi vậy, việc đánh giá, phân tích thực trạng công tác PCCC tại các nhà trẻ, trường mầm non cũng như từ đó đưa ra các biện pháp, giải pháp góp phần bảo đảm an toàn nơi đây là rất cần thiết và quan trọng, góp phần bảo đảm an ninh, an toàn tính mạng, sức khỏe của cán bộ công nhân viên nhà trẻ, trường mầm non và đặc biệt là trẻ nhỏ.

**2**. Các quy định của pháp luật làm cơ sở pháp lý cho việc tổ chức, thực hiện công tác PCCC tại các nhà trẻ, trường mầm non cơ bản đã đầy đủ, đồng bộ. Luật PCCC năm 2001, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC năm 2013 đã quy định cụ thể về trách nhiệm PCCC, trong đó có trách nhiệm người đứng đầu mà cụ thể ở đây là Hiệu trưởng, người quản lý nhà trẻ, trường mầm non; về trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCCC cũng đã quy định việc lồng ghép kiến thức và kỹ năng về PCCC vào chương trình giảng dạy, hoạt động ngoại khóa cho phù hợp với đặc thù của từng cơ sở. Cùng với đó các quy định của Luật PCCC đã đề cập đến các yêu cầu về PCCC đối với cơ sở cũng như cơ sở đặc thù; về thẩm duyệt, thiết kế về PCCC (nếu có); về kiểm tra an toàn về PCCC; về xây dựng, thực tập phương án chữa cháy cũng như tổ chức lực lượng tại chỗ; trách nhiệm báo cháy, chữa cháy.... Cùng với các quy định của Luật thì các Nghị định, Thông tư hướng dẫn cũng đã đề cập đến công tác này, trong đó có lĩnh vực CNCH khi có cháy, nổ, sự cố...

Bên cạnh quy định về công tác PCCC đối với loại hình cơ sở giáo dục nói chung, cơ sở giáo dục mầm non nói riêng thì việc tiến hành phân loại danh mục cơ sở thuộc diện quản lý cũng đã được đề cập đến. Nhà trẻ, trường mầm non thuộc danh mục cơ sở thuộc diện quản lý (Phụ lục I); Nhà trẻ, trường mẫu giáo, mầm non có từ 350 cháu trở lên hoặc có tổng khối tích các khối nhà học tập, phục vụ học tập từ 5.000$m^3$ trở lên thì thuộc danh mục cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ (Phụ lục II); Nhà trẻ, trường mẫu giáo, mầm non có từ 100 cháu trở lên hoặc có tổng khối tích các khối nhà học tập, phục vụ học tập từ 1.000$m^3$ trở lên thì thuộc danh mục cơ quan Công an quản lý (Phụ lục III); Nhà trẻ, trường mẫu giáo, mầm non có dưới 100 cháu và có tổng khối tích các khối nhà học tập, phục vụ học tập dưới 1.000$m^3$ thì do UBND cấp xã quản lý (Phụ lục IV). Bên canh đó, đối với nhà trẻ, trường mẫu giáo, mầm non cao từ 03 tầng trở lên hoặc có khối tích từ 3.000$m^3$ trở lên thì thuộc diện thẩm duyệt thiết kế về PCCC (Phụ lục V)... Như vậy, đối với nhà trẻ, trường mầm non tư thục, tùy quy mô, tính chất hoạt động cũng như đặc điểm khối tích công trình mà việc phân cấp được thực hiện. Các chủ thể có trách nhiệm quản lý tiến hành các hoạt động quản lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác PCCC tại các nhà trẻ, trường mầm non, bên cạnh việc hoàn thiện hành lang pháp lý là thường xuyên có các văn bản chỉ đạo quyết liệt về công tác PCCC của nhà nước, của ngành chức năng, trong đó có ngành Công an và ngành giáo dục. Cùng với đó là sự tham gia của các cấp chính quyền địa phương trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện một cách rộng khắp. Công an các đơn vị địa phương, UBND cấp xã trực tiếp thực hiện chức năng trong quản

lý nhà nước về PCCC đã đề cao trách nhiệm trong tổng kiểm tra, rà soát và đặc biệt là tuyên truyền, hướng dẫn về công tác PCCC. Tuy nhiên, theo báo cáo của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, đối với nhà trẻ, trường mầm non tư thục, đã kiểm tra 19.560/19.560 lượt cơ sở (100%). Qua kiểm tra, rà soát, vẫn còn nhiều thiếu sót. Trong đó, có 9.482/19.560 nhà đáp ứng yêu cầu về trật tự xây dựng, PCCC, điện lực (chiếm 48,5%); 10.078/19.560 nhà còn tồn tại vi phạm (chiếm 51,5%). Trong đó, 3.184/10.078 nhà có 03 lỗi vi phạm (chiếm 31,6%); 2.942/10.078 nhà có 02 lỗi vi phạm về xây dựng và PCCC (chiếm 29,2%); 872/10.078 nhà có 02 lỗi vi phạm về điện và xây dựng (chiếm 8,6%); 3.367/10.078 nhà có 01 lỗi vi phạm về PCCC (chiếm 33,4%). Kết quả kiểm tra đã phát hiện được 549 hành vi vi phạm, xử phạt 549 trường hợp, số tiền phạt 1,2 tỷ đồng, cụ thể: (1) Về trật tự xây dựng: có 1267/10.078 công trình xây dựng không phép (chiếm 12,57%); 420/10.078 công trình xây dựng sai phép (chiếm 4,16%). (2) Về PCCC&CNCH: 320/10.078 công trình vi phạm về giao thông dành cho chữa cháy (chiếm 3,17%); 1.091/10.078 công trình vi phạm về ngăn cháy lan (chiếm 10,8%); 1.542/10.078 công trình vi phạm về thoát nạn (chiếm 15,3%); 1504/10.078 công trình vi phạm về trang bị hệ thống PCCC (chiếm 14,9%). (3) Về an toàn điện: có 241/10.078 công trình vi phạm về sử dụng điện (chiếm 2,4%). Như vậy, cho thấy, những thiếu sót, vi phạm của các cơ sở này thể hiện trên nhiều khía cạnh, có những vi phạm, thiếu sót về xây dựng, về điện, về PCCC…

Dưới góc độ công tác PCCC, đối với loại hình cơ sở giáo dục này cần đặc biệt quan tâm, bởi lẽ xuất phát từ những đặc điểm hoạt động ở đây. Một phần do các cháu còn nhỏ, chưa nhận thức được hoặc nhận thức chưa đầy đủ về công tác PCCC; việc quản lý, nuôi dạy với số lượng thường vượt quy định nên ảnh hưởng đến quá trình thoát nạn; cán bộ công nhân viên được tập huấn hoặc tập huấn chưa đầy đủ, chưa kỹ càng cũng là một trong những vấn đề đặt biệt quan tâm. Cùng với đó là cấu trúc, đặc điểm nơi nuôi dạy trẻ còn chưa đồng bộ; công năng hoạt động không đúng ban đầu; các trang thiết bị, phương tiện được đầu tư trang bị chưa đồng bộ, có nơi chưa đầy đủ hoặc bảo dưỡng, bảo trì chưa thường xuyên; khu vực nấu ăn chưa bảo đảm; hệ thống điện trong quản lý, vận hành, sử dụng chưa đáp ứng yêu cầu kỹ thuật…

Nguyên nhân của những thiếu sót, vi phạm xuất phát từ nhiều lý do, trong đó nguyên nhân chủ quan vẫn là chủ yếu. Đó là nhận thức của một bộ phận cấp ủy, chính quyền địa phương đối với công tác này còn chưa đầy đủ, vẫn còn tình trạng đùn đẩy cho cơ quan Cảnh sát PCCC&CNCH; việc chỉ đạo của các cấp chính quyền, ban, ngành, đoàn thể đối với loại hình cơ sở này chưa thường xuyên; người đứng đầu các cơ sở này chưa nhận thức hết được trách nhiệm của mình trong công tác PCCC mà mới chỉ quan tâm đến công tác chuyên môn, từ đó chưa thực hiện hoặc thực hiện chưa hết trách nhiệm mà pháp luật PCCC quy định. Trong công tác quản lý hoặc tham mưu, hướng dẫn, lực lượng chức năng mà cụ thể là Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an các cấp còn nể nang, chưa quyết liệt, chưa thường xuyên kiểm tra, xử lý nghiêm minh mà mới chủ yếu chỉ nhắc nhở, kiến nghị; sự phối, kết hợp liên ngành trong công tác chưa thường xuyên, đầy đủ; những thiếu sót được kiến nghị khó thực hiện hoặc chưa có giải pháp, biện pháp tháo gỡ kịp thời.

**3**. Để bảo đảm an toàn về PCCC đối với cơ sở nhà trẻ, trường mầm non tư thục thời gian tới, cần thực hiện những giải pháp sau:

(1) Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Công an, Bộ Giáo dục và đào tạo trong công tác PCCC đối với các cơ sở giáo dục nói chung và cơ sở nhà trẻ, trường mầm non nói riêng. Xác định cụ thể trách nhiệm của người đứng đầu và coi đây là một trong những tiêu chí quan trọng để xem xét việc thành lập nhà trẻ, nhóm trẻ cũng như các trường mầm non, nhất là đối với nhà trẻ, trường mầm non tư thục.

(2) Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện pháp luật về PCCC&CNCH. Ngay sau khi Luật PCCC&CNCH được thông qua, các cơ quan chức năng cần tham mưu để Chính phủ ban hành Nghị định hướng dẫn thực hiện một cách nhanh chóng, kịp thời; ngành giáo dục cần rà soát và sửa đổi thông tư quy định về chương trình, kiến thức, kỹ năng về PCCC đối với các cơ sở giáo dục, trong đó có loại hình giáo dục này; ngành Công an kịp thời hướng dẫn cũng như phân cấp quản lý, tăng cường thanh tra, kiểm tra việc tổ chức thực hiện và chấp hành các quy định của pháp luật về PCCC; ngành Xây dựng, Điện lực cùng tham gia quá trình kiểm tra, rà soát tháo gỡ, khắc phục những thiếu sót, vi phạm về xây dựng, về điện…

(3) Người đứng đầu các cơ sở nhà trẻ, trường mầm non nêu cao tinh thần trách nhiệm, thực hiện đầy đủ các trách nhiệm đã được pháp luật về PCCC&CNCH quy định; trong đó đặc biệt chú ý phối hợp với các cấp chính quyền, cơ quan Công an khắc phục kịp thời những thiếu sót, vi phạm như đã trình bày ở trên, nhất là vấn đề thoát nạn; trang thiết bị, phương tiện về PCCC; về quản lý, sử dụng hệ thống điện; về bảo đảm giao thông chữa cháy; khoảng cách ngăn cháy…. Cùng với đó là chú trọng đến việc xây dựng, thực tập phương án chữa cháy; huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC, các kiến thức, kỹ năng về PCCC… cho lực lượng tại chỗ, cho cán bộ, công nhân viên thường xuyên làm việc tại đây. Mặt khác, thường xuyên duy trì và bảo đảm kinh phí cho hoạt động PCCC&CNCH.

(4) Các cấp chính quyền cơ sở cần thường xuyên nắm chắc địa bàn, chỉ đạo thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về PCCC&CNCH tại các nhà trẻ, trường mầm non trên địa bàn; chủ động chỉ đạo Công an các cấp tiến hành điều tra cơ bản, lập phiếu quản lý và chỉ đạo các đơn vị tham mưu tổ chức thực hiện chức trách được giao, nhất là Công an cấp xã - đơn vị tham mưu, tổ chức thực hiện, giúp UBND cấp xã trong quản lý loại hình cơ sở này khi phân loại thuộc phụ lục IV; nắm bắt kịp thời những thiếu sót, vướng mắc về PCCC&CNCH, kiến nghị UBND có biện pháp, giải pháp xử lý kịp thời, tháo gỡ những khó khăn, nhất là đối với các cơ sở hoạt động trước khi có Luật PCCC. Đối với những thiếu sót cần có sự vào cuộc của các ngành cần tổ chức họp liên ngành để tìm cách giải quyết, nhằm mục tiêu cuối cùng là bảo đảm an toàn về PCCC đối với loại hình cơ sở này.

(5) Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH phát huy vai trò nòng cốt trong công tác PCCC&CNCH, cần tiếp tục nắm bắt tình hình, tham mưu tổng kiểm tra, rà soát thường xuyên hơn nữa và nhất là tham mưu tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các kiến nghị sau kiểm tra; tham mưu phối hợp kiểm tra liên ngành khi cần thiết. Các hành vi vi phạm phải cương quyết xử lý trách nhiệm của cá nhân, tổ chức có liên quan. Khi xảy ra cháy, nổ, phối hợp

*(Xem tiếp trang 25)*

# NÂNG CAO TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ HỘ GIA ĐÌNH TRONG HOẠT ĐỘNG PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY, CỨU NẠN, CỨU HỘ HIỆN NAY

**Đại tá, PGS, TS NGUYỄN ĐỨC VIỆT**
*Trưởng Khoa Phòng cháy, Trường Đại học PCCC*

***Tóm tắt:*** *Bài viết trên cơ sở làm rõ ý nghĩa, tầm quan trọng của hoạt động phòng cháy, chữa cháy (PCCC), cứu nạn, cứu hộ (CNCH) đối với hộ gia đình trực tiếp để nhà ở mà không phải là cơ sở; cơ sở pháp lý và thực tiễn tình hình cháy, nổ tại các hộ gia đình thời gian qua; trên cơ sở đó, đề xuất giải pháp nâng cao trách nhiệm của chủ hộ gia đình trong hoạt động PCCC, CNCH thời gian tới.*

***Từ khóa:*** *trách nhiệm chủ hộ gia đình; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ.*

***Abstract:*** *This article examines the significance of fire and rescue activities for households directly using their houses as residences and not as commercial occupancies. It explores the legal framework and the recent practices of fires and explosions, and recommends targeted solutions aimed at enhancing the responsibility and engagement of homeowners in fire and rescue in the coming period.*

***Keywords:*** *responsibility of homeowners; fire and rescue.*

***Ngày nhận bài:*** *11/02/2025;* ***Ngày thẩm định:*** *28/02/2025;* ***Ngày duyệt đăng:*** *05/4/2025.*

**1**. Phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ là trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân hoạt động, sinh sống trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam [3]. Tại các hộ gia đình, trách nhiệm của chủ hộ gia đình trong hoạt động PCCC, CNCH được luật hóa tại khoản 2 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC (nay là khoản 6 Điều 8 Luật PCCC&CNCH được Quốc hội khóa XV ban hành ngày 29/11/2024). Qua đó cho thấy, tầm quan trọng của hoạt động này tại mỗi hộ gia đình; đồng thời cũng thể hiện sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và Chính phủ đối với an toàn về sức khỏe, tính mạng của mỗi người dân trước nguy cơ tiềm ẩn cháy, nổ, tai nạn, sự cố; mục tiêu và phương châm đó là "mỗi hộ gia đình an toàn PCCC thì khu dân cư, tổ dân phố đó sẽ bảo đảm an toàn PCCC". Từ thực tiễn hoạt động sinh hoạt hàng ngày tại mỗi hộ gia đình thấy rằng, sự sơ suất, bất cẩn, lơ là của mỗi thành viên trong quá trình sinh hoạt hàng ngày, đặc biệt là việc sử dụng điện, nguồn lửa, nguồn nhiệt hay việc bố trí, sắp xếp đồ dùng, vật dụng, quần áo,… trong gia đình không bảo đảm an toàn PCCC đều có thể dẫn đến những hậu quả khôn lường, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng của mỗi người thân trong gia đình. Theo đó, nâng cao trách nhiệm của chủ hộ gia đình và các thành viên trong hộ gia đình trong hoạt động PCCC, CNCH là cần thiết và cấp bách, góp phần quan trọng làm giảm thiểu nguy cơ tiềm ẩn cháy, nổ, tai nạn, sự cố đe dọa trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng của mỗi người thân trong gia đình.

**2**. Ngày 22/11/2013, Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 6 đã thông qua Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC, lần đầu tiên Quốc hội luật hóa quy định cụ thể trách nhiệm của chủ hộ gia đình trong PCCC, theo đó, Chủ hộ gia đình có trách nhiệm: đôn đốc, nhắc nhở thành viên trong gia đình thực hiện quy định của pháp luật về PCCC; thường xuyên kiểm tra phát hiện và khắc phục kịp thời nguy cơ gây cháy, nổ; phối hợp với cơ quan, tổ chức và hộ gia đình khác trong việc bảo đảm điều kiện an toàn về PCCC; quản lý chặt chẽ và sử dụng an toàn chất dễ gây cháy, nổ [4]. Cùng với thực tiễn khách quan, ngày 29/11/2024 vừa qua, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV kỳ hợp thứ 8 đã thông qua Luật PCCC&CNCH số 55/2024/QH15, Luật gồm 55 điều và có hiệu lực thi hành ngày 01/7/2025. Quy định về trách nhiệm của chủ hộ gia đình trong hoạt động PCCC, CNCH ngày càng chặt chẽ và cụ thể hơn theo hướng phù hợp với thực tiễn. Theo đó, tại Khoản 6 Điều 8 Luật PCCC&CNCH quy định "Chủ hộ gia đình trực tiếp sử dụng nhà ở mà không phải là người đứng đầu cơ sở có trách nhiệm sau đây: thực hiện quy định tại Điều 20 và Điều 21 của Luật này; tuyên truyền, đôn đốc, nhắc nhở thành viên trong gia đình thực hiện pháp luật về PCCC&CNCH; thường xuyên tự kiểm tra, phát hiện và khắc phục kịp thời nguy cơ gây cháy, nổ, tai nạn, sự cố; thực hiện các nhiệm vụ khác về PCCC, CNCH theo quy định của pháp luật". Bên cạnh đó, Luật PCCC&CNCH cũng đã xác định các trường hợp có thể thay đổi, biến tướng từ nhà ở hộ gia đình, từ đó đưa ra các quy định về điều kiện an toàn phòng cháy đối với từng loại hình nhà ở hộ gia đình này, cụ thể tại Điều 20 quy định về "Phòng cháy đối với nhà ở"; Điều 21 quy định về "Phòng cháy đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh"; trong trường hợp nhà ở hộ gia đình nằm trong danh mục cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC thì phải bảo đảm các điều kiện an toàn phòng cháy tại Điều 23 quy định về "Phòng cháy đối với cơ sở" [3]. Có thể khẳng định, những quy định của Luật PCCC&CNCH nêu trên là cơ sở, căn cứ pháp lý quan trọng để chủ hộ gia đình, các thành viên trong hộ gia đình tìm hiểu, nghiên cứu và thực hiện; đồng thời, cũng là cơ sở pháp lý để lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, Chính quyền và Công an các cấp đôn đốc, hướng dẫn góp phần bảo đảm an toàn về PCCC đối với hộ gia đình trên phạm vi địa bàn quản lý.

Trong những năm qua, tình hình cháy, nổ tại các hộ gia đình có diễn biến phức tạp và có xu hướng gia tăng. Theo thống kê của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH trong 02 năm 2023 - 2024, cả

nước xảy ra 7.552 vụ cháy, làm 246 người chết, bị thương 198 người, thiệt hại về tài sản sơ bộ ước tính khoảng 1.535,45 tỷ đồng [1,2]. Trong đó, năm 2023 đã xảy ra 1.016/3.440 vụ cháy nhà dân (chiếm 29,5%); 174/3.440 vụ cháy nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh (chiếm 5,1%) [1]. Năm 2024 đã xảy ra 1.454/4.112 vụ cháy nhà dân (chiếm 35,36%), 254/4.112 vụ cháy nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh (chiếm 5,1%) [2]. Trong đó có một số vụ cháy đã gây thiệt hại đặc biệt nghiêm trọng về người, điển hình như: (1) vụ cháy nhà ở gia đình và cho thuê để ở, địa chỉ số 1, ngõ 43/98/31 Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy ngày 24/5/2024 làm 14 người chết, 03 người bị thương; (2) vụ cháy nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh vật tư, điện nước, địa chỉ 207 Định Công Hạ, phường Định Công, quận Hoàng Mai ngày 16/6/2024 làm 04 người chết; (3) vụ cháy hộ gia đình của bà Đào Thị Hường, địa chỉ số nhà 43 đường Hoàng Hoa Thám, phường Đa Mai, Thành phố Bắc Giang ngày 16/6/2024 làm 03 người chết; (4) vụ cháy nhà dân, địa chỉ số nhà 92 Thánh Mẫu, đường Nguyên Phi Ỷ Lan, phường 7, Thành phố Đà Lạt ngày 24/6/2024 làm 03 người chết; (5) vụ cháy nhà ở kết hợp kinh doanh, địa chỉ số 101 Phương Sài, phường Phương Sài, Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa ngày 28/11/2024 làm 04 người chết…[2]. Các vụ cháy thường xảy ra vào ban đêm hoặc thời gian các thành viên trong hộ gia đình nghỉ ngơi, nguyên nhân chủ yếu là do sự cố về điện, sơ suất, bất cẩn trong sử dụng điện, nguồn lửa, nguồn nhiệt.

Cùng với quá trình đô thị hóa, phát triển nhanh và ổn định của nền kinh tế, đời sống nhân dân ngày càng được nâng cao. Theo đó, nguy cơ tiềm ẩn cháy, nổ cũng từ đó mà gia tăng. Nhu cầu về một cuộc sống với đầy đủ tiện nghi đặc biệt là các thiết bị tiêu thụ điện gia tăng, trong khi đó hệ thống điện trong gia đình không được quan tâm bảo trì, bảo dưỡng và nâng cấp. Đồ dùng, vật dụng phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt hàng ngày cũng gia tăng như: quần áo, giầy dép, dụng cụ đồ bếp,… đó đều là những chất dễ cháy nhưng không được sắp xếp, bố trí bảo đảm khoảng cách an toàn PCCC với nguồn điện, nguồn lửa, nguồn nhiệt. Thói quen sinh hoạt không bảo đảm an toàn về PCCC như: sạc điện thoại, máy tính, ắc quy xe điện ở mọi vị trí và hay sạc qua đêm; không tắt hết các thiết bị điện khi đi ngủ hoặc ra khỏi nhà.… Mặt khác, từ thực tiễn các vụ cháy cũng cho thấy, kiến thức và kỹ năng về PCCC, thoát nạn của mỗi thành viên trong hộ gia đình còn hạn chế, nhất là kiến thức về an toàn PCCC trong lắp đặt, sử dụng điện, quản lý và sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt; chủ hộ gia đình chưa quan tâm tìm hiểu, nghiên cứu, trang bị phương tiện PCCC như: bình chữa cháy xách tay, các dụng cụ phá dỡ, mặt nạ phòng khói khí độc, phương tiện thoát nạn.… Chưa quan tâm và chủ động trong việc hướng dẫn các thành viên trong hộ gia đình thoát nạn trong tình huống có cháy xảy ra.… Những hạn chế và nguyên nhân trên là một trong những lý do đã dẫn đến những thiệt hại nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng về người khi xảy ra cháy tại các hộ gia đình (nhà dân).

**3**. Trong thời gian tới, để bảo đảm an toàn về PCCC tại các hộ gia đình góp phần giảm thiểu thiệt hại do cháy, nổ, tai nạn, sự cố gây ra, việc nâng cao trách nhiệm của chủ hộ gia đình trong hoạt động PCCC, CNCH là cần thiết và cấp bách, theo đó, các chủ thể có liên quan, nòng cốt là lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần tập trung làm tốt một số nội dung sau:

*Một là,* tiếp tục tham mưu Chính quyền địa phương các cấp tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, trách nhiệm, hiệu quả Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 24/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác PCCC đối với nhà nhiều tầng, nhiều căn hộ, nhà ở riêng lẻ kết hợp sản xuất, kinh doanh; đồng thời triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Luật PCCC&CNCH, nhất là Khoản 6 Điều 8 của Luật này, qua đó hướng đến việc nâng cao nhận thức, trách nhiệm của chủ hộ gia đình, làm chuyển biến thành hành động góp phần bảo đảm an toàn về PCCC, CNCH tại mỗi hộ gia đình. Để việc tham mưu và triển khai tổ chức có hiệu quả thì cần làm tốt việc phân công nhiệm vụ theo hướng "rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian và rõ kết quả".

*Hai là,* tổng kết thực tiễn những mô hình hay, cách làm hiệu quả trong xây dựng phong trào Toàn dân tham gia PCCC, CNCH, nhất là các mô hình gắn với việc nâng cao trách nhiệm của chủ hộ gia đình trong hoạt động PCCC, CNCH. Từ đó lựa chọn, xây dựng thành mô hình mẫu để thống nhất triển khai nhân rộng trên phạm vi toàn quốc. Đồng thời, cần thiết nghiên cứu xây dựng mô hình "Hộ gia đình an toàn về PCCC" để đẩy mạnh phong trào Toàn dân tham gia PCCC, CNCH bắt đầu từ mỗi hộ gia đình, với các bộ chỉ tiêu gồm: bộ chỉ tiêu về nhận thức của chủ hộ gia đình, thành viên hộ gia đình; bộ chỉ tiêu về an toàn trong sử dụng điện, nguồn lửa, nguồn nhiệt; bộ chỉ tiêu về phương tiện PCCC, CNCH cơ bản; bộ chỉ tiêu về phương án thoát nạn khi có cháy xảy ra.… Mô hình này có thể gắn với các tiêu chí xây dựng gia đình văn hóa hiện đang thực hiện ở các địa phương.

*Ba là,* nghiên cứu, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo (AI) trong mô phỏng các tình huống cháy, nổ, cách thức tổ chức dập tắt đám cháy, cứu người, cứu tài sản và cách di chuyển thoát nạn an toàn khi có cháy xảy ra đối với từng loại kiến trúc nhà ở phổ biến ở Việt Nam hiện nay như những kỹ năng sinh tồn trong môi trường khắc nghiệt (lửa, nhiệt độ cao, khói khí độc). Sản phẩm sẽ là tài liệu truyền thông, tuyên truyền có ý nghĩa quan trọng, lan tỏa mạnh mẽ những kiến thức, kỹ năng bổ ích bằng hình ảnh trực quan đến từng cá nhân, các thành viên trong hộ gia đình. Qua đó, kiến thức và kỹ năng về PCCC và thoát nạn cho cộng đồng sẽ ngày càng được nâng cao.

*Bốn là,* tiếp tục triển khai nghiêm túc, hiệu quả các hình thức tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức và kỹ năng về PCCC, CNCH truyền thống để nâng cao trách nhiệm của chủ hộ gia đình trong công tác này. Trong đó, cần hướng đến việc xây dựng đội ngũ tuyên truyền viên là những cá nhân có năng khiếu về thuyết trình trong lực lượng Dân phòng hoặc lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở hoặc trong nhân dân, những cá nhân có uy tín trong thôn, ấp, bản, khu dân cư,… để bồi dưỡng trở thành những tuyên truyền viên tích cực về PCCC, CNCH tại nơi ở. Qua đó, việc nâng cao trách nhiệm của chủ hộ gia đình trong hoạt động PCCC, CNCH sẽ trở nên thuận lợi và hiệu quả hơn.

*Năm là,* đối với UBND cấp xã chủ động, tích cực hơn nữa trong việc bảo đảm an toàn về PCCC, CNCH trên phạm vi địa bàn quản lý, nhất là tại các hộ gia đình, khu dân cư. Theo đó, UBND cấp xã cần chỉ đạo Công an cấp xã cùng các tổ chức chính trị, xã hội, đoàn thể trên địa bàn tăng cường tuyên truyền

*(Xem tiếp trang 17)*

# CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT, KIẾN THỨC VỀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY ĐỐI VỚI CỬA HÀNG KINH DOANH XĂNG DẦU THEO CHỨC NĂNG CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ

**Thiếu tá, NCS NGUYỄN VĂN PHÓNG**
*Phòng Quản lý Đào tạo và bồi dưỡng nâng cao, Trường Đại học PCCC*

***Tóm tắt**: Bài viết phân tích, đánh giá thực trạng công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về phòng cháy, chữa cháy đối với các cửa hàng kinh doanh xăng dầu theo chức năng của lực lượng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH), trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác này trong thời gian tới.*

***Từ khóa**: công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về phòng cháy, chữa cháy; cửa hàng kinh doanh xăng dầu; lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.*

***Abstract**: This article discusses the current state of dissemination of fire laws and knowledge to petroleum retail facilities, under the purview of the Fire Prevention and Rescue Police's responsibilities. Accordingly, the study proposes several solutions to enhance the effectiveness of these activities in the coming period.*

***Keywords**: dissemination of fire laws and knowledge; petroleum retail outlets; Fire and Rescue Police force.*

***Ngày nhận bài**: 20/01/2025; **Ngày thẩm định**: 10/02/2025; **Ngày duyệt đăng**: 05/4/2025.*

**1**. Xăng, dầu là mặt hàng chiến lược của mỗi quốc gia và vô cùng thiết yếu đối với đời sống xã hội, có tác động trực tiếp tới sự phát triển kinh tế và an ninh quốc phòng của đất nước. Xăng dầu là nhiên liệu quan trọng và không thể thiếu trong hầu hết các lĩnh vực đời sống xã hội như giao thông vận tải, công nghiệp, nông nghiệp.... Thực tế cho thấy, khi kinh tế, xã hội càng phát triển thì nhu cầu sử dụng về xăng, dầu càng lớn và chưa thể thay thế. Cửa hàng kinh doanh xăng dầu là công trình được xây dựng chuyên kinh doanh bán lẻ xăng dầu, các loại dầu mỡ nhờn, có thể kết hợp kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng đóng trong chai hoặc cung cấp dịch vụ tiện ích cho người và phương tiện tham gia giao thông. Do đó, việc kinh doanh xăng dầu cũng như việc xây dựng phát triển mạng lưới các cửa hàng kinh doanh xăng dầu sẽ không ngừng được mở rộng để phục vụ nhu cầu ngày càng tăng. Theo thống kê của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, tính đến hết năm 2024, cả nước có 15.380 của hàng xăng dầu. Trong đó, có 14.909 của hàng xăng dầu trên đất liền (chiếm tỷ lệ 97%) và 471 cửa hàng kinh doanh xăng dầu trên mặt nước (chiếm tỷ lệ 3%) [2]. Với tính chất dễ cháy, nổ của xăng dầu nên các cửa hàng kinh doanh xăng dầu luôn tiềm ẩn nguy cơ cháy, nổ cao dẫn đến gây thiệt hại lớn về người và tài sản. Có thể kể ra một số vụ cháy cửa hàng kinh doanh xăng dầu trong thời gian gần đây: vụ cháy xảy ra ngày 05/6/2020, tại cửa hàng kinh doanh xăng dầu ở xã Vĩnh Gia, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang làm 01 người chết và 02 người bị thương; vụ cháy cửa hàng kinh doanh xăng dầu trên địa bàn phường Hải Cảng, Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định ngày 16/6/2023 đã thiêu rụi hoàn toàn 02 cột bơm xăng và 01 xe máy; vụ cháy xảy ra ngày 04/7/2023 tại cây xăng số 41, cổng A Khu công nghiệp Thăng Long huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội gây cháy toàn bộ nội thất 01 xe buýt và hư hỏng 01 cột bơm xăng.... Nguyên nhân cháy tại đây phần lớn là do sự sơ suất, bất cẩn của nhân viên cửa hàng xăng dầu và sự thiếu ý thức của người mua xăng, từ đó cho thấy nhận thức, ý thức của người chủ cửa hàng kinh doanh, đội viên Đội PCCC cơ sở, nhân viên bán hàng, người dân góp phần quan trọng trong việc đảm bảo an toàn PCCC đối với các cửa hàng kinh doanh xăng dầu. Do đó, công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC đối với các cửa hàng kinh doanh xăng dầu nhằm nâng cao ý thức của người chủ cửa hàng kinh doanh, đội viên Đội PCCC cơ sở, nhân viên bán hàng, người dân là yêu cầu cấp thiết trong đảm bảo an toàn về PCCC đối với các cửa hàng kinh doanh xăng dầu.

**2**. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC đối với cửa hàng kinh doanh xăng dầu là tổng hợp những công việc do các chủ thể được giao theo chức năng, nhiệm vụ để truyền đạt, tác động có hướng đích làm cho mọi người trong cửa hàng kinh doanh xăng dầu hiểu, nhận thức đầy đủ về vai trò, trách nhiệm của mình và tự giác chấp hành các quy định của pháp luật, kiến thức, kỹ năng về cháy, nổ và các biện pháp, giải pháp về PCCC trong điều kiện cháy, nổ nhằm hạn chế đến mức thấp nhất số vụ cháy, nổ xảy ra đối với cửa hàng kinh doanh xăng dầu. Mục đích của công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC là làm cho những người trong cửa hàng kinh doanh xăng dầu hiểu và nắm được các quy định của pháp luật, các kiến thức phổ thông về PCCC từ đó nâng cao ý thức trách nhiệm, tự giác tham gia các hoạt động PCCC tại cửa hàng kinh doanh xăng dầu.

Cơ sở pháp lý của công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC đối với các cửa hàng kinh doanh xăng dầu: Điều 8, Điều 9, Điều 38, Điều 41 Luật PCCC&CNCH đã quy

định cụ thể trách nhiệm tuyên truyền, đồng thời quy định nhiệm vụ tuyên truyền cho lực lượng PCCC cơ sở và lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH [4]; mặt khác, tại Điều 50, Điều 51, Điều 52 Nghị định 136/2020/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 50/2024/NĐ-CP) đã chỉ rõ chủ thể, nội dung, yêu cầu đối với tuyên truyền, giáo dục về PCCC [3].

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC đối với các cửa hàng kinh doanh xăng dầu, từ năm 2018 đến hết năm 2024, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH đã tham mưu Bộ Công an ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC đối với các cơ sở nói chung và đối với các cửa hàng kinh doanh xăng dầu nói riêng. Ban hành Đề án số 382/QĐ-BCA ngày 18/01/2021 về "Đổi mới nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và kiến thức, kỹ năng về PCCC&CNCH đáp ứng yêu cầu tình hình mới", đề ra 10 nhóm nhiệm vụ, giải pháp nhằm đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và kiến thức, kỹ năng về PCCC&CNCH. Ban hành Kế hoạch số 57/KH-BCA-C07 ngày 19/02/2021 về triển khai thực hiện Đề án số 382/QĐ-BCA; Công văn số 408/C07-P2 ngày 02/3/2021 về đẩy mạnh công tác tuyên truyền và xây dựng phong trào Toàn dân PCCC&CNCH.... Từ đó, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an các địa phương đã tích cực, chủ động phối hợp với các cơ quan báo chí xây dựng và đăng phát được 16.799 tin, bài; 1.260 phóng sự, phim tài liệu; trực tiếp in 124.180 băng rôn, khẩu hiệu, cảnh báo nguy cơ cháy, nổ; in sao, phát hành 16.160 băng, đĩa CD, bảng ảnh tuyên truyền về công tác PCCC; phát hành 13.110 cuốn tài liệu, khuyến cáo PCCC và thoát nạn khi xảy ra cháy; tổ chức 102.149 buổi tuyên truyền miệng tại các cửa hàng kinh doanh xăng dầu [2]. Đồng thời dưới sự chỉ đạo của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH các đơn vị chức năng trong lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an địa phương đã xây dựng các phần mềm ứng dụng chuyển đổi số, như ứng dụng báo cháy 114, Help 114 (đến nay trên toàn quốc đã có 345.476 lượt người tải và đăng ký sử dụng tài khoản "Báo cháy 114"), từ đó, đã đưa được công tác PCCC&CNCH đến gần với đông đảo người dân hơn. Đồng thời, duy trì đăng tải nhiều thông tin, bài tuyên truyền, trả lời thắc mắc của người dân về công tác PCCC đối với cửa hàng kinh doanh xăng dầu trên trang thông tin điện tử tại các đơn vị Cảnh sát PCCC&CNCH. Từ đó, làm chuyển biến và nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của người đứng đầu các cửa hàng kinh doanh xăng dầu, người làm việc trong cửa hàng kinh doanh xăng dầu và người dân trong việc chấp hành pháp luật về PCCC trong quá trình hoạt động kinh doanh xăng dầu và tham gia hoạt động PCCC một cách tự giác, góp phần hạn chế số vụ cháy xảy ra và thiệt hại do cháy gây ra ở các cửa hàng kinh doanh xăng dầu.

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC đối với các cửa hàng kinh doanh xăng dầu vẫn còn nhiều hạn chế, cụ thể: công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC đối với các cửa hàng kinh doanh xăng dầu chỉ mới được lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH tuyên truyền đối với người đứng đầu cửa hàng kinh doanh xăng dầu, người làm việc trong cửa hàng kinh doanh xăng dầu, chứ chưa tuyên truyền sâu rộng đến người mua xăng trong việc đảm bảo an toàn về PCCC đối với cửa hàng kinh doanh xăng dầu.... Nội dung tuyên truyền còn chung chung, chưa xây dựng nội dung tuyên truyền riêng đối với từng loại đối tượng trong cửa hàng kinh doanh xăng dầu, chưa có nội dung sâu về nguy cơ cháy của xăng dầu và các biện pháp chữa cháy đối với xăng dầu…. Công tác tuyên truyền chưa được tiến hành thường xuyên, liên tục dẫn đến việc chấp hành các quy định của pháp luật về PCCC đối với cửa hàng kinh doanh xăng dầu còn hạn chế…

Nguyên nhân dẫn đến tồn tại, hạn chế trên: các cơ quan chức năng chưa thực sự quan tâm đến công tác tuyên tuyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC nói chung và đối với các cửa hàng kinh doanh xăng dầu nói riêng; trình độ cán bộ làm công tác tuyên truyền chưa đáp ứng được yêu cầu, đặc biệt là cán bộ tuyên truyền đối với các các cửa hàng kinh doanh xăng dầu, chưa xây dựng được cán bộ chuyên trách về tuyên truyền đối với cửa hàn kinh doanh xăng dầu, chưa tham mưu để đưa ra các giải pháp đồng bộ cho việc tuyên truyền được hiệu quả; nội dung tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC&CNCH của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đối với các cửa hàng kinh doanh xăng dầu chung chung chưa cụ thể đối với từng loại đối tượng trong cửa hàng kinh doanh xăng dầu, thiếu nội dung trọng tâm; hình thức tuyên truyền chưa phong phú, đa dạng và chưa đến được với mọi đối tượng đặc biệt là những người dân mua xăng dầu tại các cửa hàng kinh doanh xăng dầu; chưa có sự phối hợp tích cực, đồng bộ của các ban ngành, các lực lượng đối với công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC&CNCH nói chung và công tác phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC&CNCH đối với các cửa hàng kinh doanh xăng dầu nói riêng.

**3**. Để nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về phòng cháy, chữa cháy đối với cửa hàng kinh doanh xăng dầu theo chức năng của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, trong thời gian tới cần tập trung vào một số nội dung sau:

*Một là*, tăng cường công tác tham mưu ban hành văn bản pháp luật về PCCC&CNCH nói chung và văn bản pháp luật đối với công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC đối với cửa hàng kinh doanh xăng dầu, cụ thể như: Cục Cảnh sát PCCC&CNCH cần chủ động nghiên cứu, tham mưu Bộ Công an đề xuất với Chính phủ cho xây dựng và triển khai Đề án Nâng cao hoạt động công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC đối với cửa hàng kinh doanh xăng dầu và ban hành các Chỉ thị, chỉ đạo các Bộ, Ban, Ngành và ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố phải yêu cầu các cấp, các ngành, đoàn thể, quần chúng tích cực phối hợp với lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH trong thực hiện các chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của Đảng về nhiệm vụ đảm bảo an toàn về PCCC đối với cửa hàng kinh doanh xăng dầu. Đồng thời, có chương trình, kế hoạch cụ thể để tổ chức quán triệt triển khai thực hiện. Chú trọng đến việc xây dựng cơ chế trao đổi; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số nhằm bảo đảm nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền PCCC đối với cửa hàng kinh doanh xăng dầu. Đi đôi với đó là tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC đối với cửa hàng kinh doanh xăng dầu cho người đứng đầu, nhân viên trong các cửa hàng kinh doanh xăng dầu nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật và tự giác tham gia công tác PCCC.

*Hai là,* đối với nội dung tuyên truyền, cần chú ý: xây dựng bài tuyên truyền riêng đối với từng loại đối tượng hoạt động trong các cửa hàng kinh doanh xăng dầu như: bài tuyên truyền đối với người đứng đầu cửa hàng kinh doanh xăng dầu; bài tuyên truyền đối với lực lượng PCCC cơ sở tại cửa hàng kinh doanh xăng dầu; bài tuyên truyền đối với nhân viên cửa hàng kinh doanh xăng dầu; bài tuyên truyền đối với khách mua xăng tại các cửa hàng kinh doanh xăng dầu…. Chú ý tuyên truyền, làm rõ yêu cầu, điều kiện đảm bảo an toàn về PCCC đối với cửa hàng kinh doanh xăng dầu, các biện pháp, giải pháp về PCCC đối với cửa hàng kinh doanh xăng dầu, các nội quy, quy định an toàn về PCCC đối với cửa hàng kinh doanh xăng dầu; nguy cơ cháy, nổ đặc trưng của xăng dầu và các hành vi bị nghiêm cấm tại các cửa hàng kinh doanh xăng dầu; các kiến thức an toàn về PCCC trong sử dụng điện; an toàn về PCCC trong sử dụng ngọn lửa trần; công tác tự kiểm tra an toàn về PCCC tại cửa hàng kinh doanh xăng dầu; kiến thức về thực hiện công tác chữa cháy khi cháy xăng dầu; kiến thức hướng dẫn mọi người thoát nạn an toàn khi có cháy, nổ xảy ra tại các cửa hàng kinh doanh xăng dầu...

*Ba là,* về hình thức tuyên truyền, cần kết hợp các hình thức, biện pháp tuyên truyền phong phú, sinh động để vừa truyền tải các quy định pháp luật, kiến thức cơ bản về PCCC, vừa thu hút được quần chúng nhân dân quan tâm và tự giác tham gia các hoạt động PCCC, trong đó cần tập trung chú ý các hình thức tuyên truyền sau: tuyên truyền bằng miệng kết hợp sử dụng máy chiếu để có hình ảnh, video minh họa; tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh tại các cửa hàng kinh doanh xăng dầu để phục vụ cho việc tuyên truyền đối với người mua xăng; tuyên truyền cổ động trực quan bằng cách treo panô, áp phích…. Đặc biệt, trong giai đoạn bùng nổ thông tin như hiện nay, việc người dân sử dụng các trang mạng xã hội (Facebook, Zalo…) trở nên phổ biến, hầu hết mọi người đều sử dụng, do vậy lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH có thể tận dụng lợi thế: thông tin nhanh chóng, phạm vi rộng, đối tượng đông đảo, phong phú và đa dạng… của các trang mạng xã hội để thiết kế nội dung tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về PCCC đối với cửa hàng kinh doanh xăng dầu. Đồng thời, ứng dụng chuyển đổi số để có thể tương tác, thu thập thông tin, nắm bắt tình hình với người dân, cửa hàng kinh doanh xăng dầu và nắm bắt được những ý kiến phản hồi của người dân về công tác PCCC, từ đó giúp lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đưa ra những biện pháp nhanh chóng, xử lý kịp thời những thông tin, vụ việc liên quan đến công tác PCCC tại các cửa hàng kinh doanh xăng dầu.

*Bốn là,* biên soạn, phát hành các loại tài liệu tuyên truyền PCCC cho các cửa hàng kinh doanh xăng dầu dưới dạng panô, áp phích, tờ rơi, video clip để tuyên truyền, trong đó nội dung truyền tải cần ngắn gọn đảm bảo "dễ nghe, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ làm theo", trong đó cần chỉ rõ những nguyên nhân chính gây ra cháy, nổ đối với xăng dầu, giải pháp phòng ngừa để nhắc nhở tất cả nhân viên bán hàng, người dân biết và nghiêm túc thực hiện, đồng thời xây dựng các khuyến cáo đảm bảo an toàn về PCCC đối với cửa hàng kinh doanh xăng dầu và truyền tải bằng nhiều hình thức đến với từng người dân để người dân khi tham gia mua xăng dầu tại các cửa hàng nghiêm chỉnh chấp hành.

*Năm là,* xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên trách làm công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật và phổ biến kiến thức về PCCC trong lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đủ về số lượng, mạnh về chất lượng. Không ngừng bồi dưỡng, trau dồi kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, trong đó tập trung vào việc nắm bắt các nguy cơ cháy, nổ của xăng dầu, và cách thức tổ chức các giải pháp để đảm bảo an toàn về PCCC đối với cửa hàng xăng dầu, cách thức chữa cháy khi cháy xăng dầu... Đồng thời, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH địa phương chủ động xây dựng cán bộ tuyên truyền chuyên trách để thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền đối với cửa hàng xăng dầu trên địa bàn để đảm bảo tính chuyên sâu trong việc thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, giáo dục pháp luật và phổ biến kiến thức về PCCC đối với cửa hàng kinh doanh xăng dầu.

*Sáu là,* lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần chủ động liên hệ, phối hợp với Đài truyền hình, Truyền hình ANTV, các cơ quan báo đài, Trung tâm Văn hóa Thông tin và Thể thao huyện tập trung tuyên truyền vào các đợt cao điểm như: hưởng ứng Tuần lễ quốc gia An toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ (phát động trên phạm vi cả nước vào tháng 3 hàng năm); "Ngày Toàn dân PCCC" (ngày 4 - 10 hàng năm); cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, bảo vệ Tết Nguyên đán (do Công an các địa phương phát động vào khoảng 3 tháng trước, trong, sau Tết Nguyên đán hàng năm). Đây là những thời điểm được nhiều sự quan tâm chỉ đạo quyết liệt của cấp ủy, chính quyền địa phương đối với công tác PCCC, do vậy lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần đẩy mạnh công tác tuyên truyên, phổ biến, giáo dục kiến thức pháp luật về PCCC đối với các cửa hàng kinh doanh xăng dầu. Mặt khác, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH cần phối hợp với các đơn vị của Bộ Công thương, Bộ Nông nghiệp và Tài nguyên, Môi trường... xây dựng hệ thống khuyến cáo về các nguy cơ cháy nổ đối với xăng dầu để phục vụ cho việc tuyên truyền đối với các cửa hàng xăng dầu.■

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công an, *Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC,* Hà Nội, 2020.

2. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2018 - 2024), *Báo cáo tình hình, kết quả công tác PCCC và CNCH từ năm 2018 đến 2024,* Hà Nội.

3. Chính phủ (2020), *Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC,* Hà Nội, 2020.

4. Quốc hội, *Luật của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 55/2024/QH15 về PCCC&CNCH số 55/2024/QH15 ngày 29/11/2024.*

# CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN VỀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

**Thượng tá, TS PHẠM THỊ THOA**
*Khoa Luật, Học viện Cảnh sát Nhân dân*

***Tóm tắt***: *Bài viết đánh giá thực trạng công tác tuyên truyền về phòng cháy, chữa cháy (PCCC) trên địa bàn Thành phố Hà Nội thời gian qua; chỉ ra những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân; từ đó đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả tuyên truyền về PCCC trên địa bàn Thành phố Hà Nội trong thời gian tới.*

***Từ khóa***: *PCCC, công tác tuyên truyền, Hà Nội.*

***Abstract***: *This article examines the current status of fire safety education in Hanoi. It outlines key achievements while identifying persisting limitations and challenges, which informs the recommendation of solutions to improve the effectiveness of this practice in the forthcoming period.*

***Keywords***: *Fire safety, education, Hanoi.*

***Ngày nhận bài***: *10/01/2025;* ***Ngày thẩm định***: *04/3/2025;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/4/2025.*

**1**. Công tác PCCC là một trong những nhiệm vụ rất quan trọng nhằm bảo vệ tính mạng, sức khỏe của con người, bảo vệ tài sản của các cá nhân, cơ quan, tổ chức từ đó góp phần bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Đặc biệt, đối với địa bàn Thành phố Hà Nội, đây là thành phố trực thuộc Trung ương có diện tích lớn nhất Việt Nam, đồng thời cũng là thành phố đông dân, có mật độ dân số cao thứ hai trong cả nước và được xếp loại đô thị đặc biệt, là trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa, giáo dục quan trọng của Việt Nam. Thủ đô Hà Nội có tổng diện tích 3.358,6km², đơn vị hành chính gồm 30 quận, huyện, thị xã, 579 xã, phường, thị trấn, 5.406 khu dân cư; dân số thường xuyên sinh sống và tạm trú khoảng 8.5 triệu người, mật độ dân cư đông đúc, đặc biệt tập trung tại các quận nội thành, thành phần kinh tế, xã hội đa dạng. Trên địa bàn Thành phố Hà Nội hiện có 97 trường đại học, học viện và 33 trường cao đẳng, chiếm 1/3 số trường và 40% tổng số sinh viên cả nước, riêng 4 quận trung tâm Thành phố Hà Nội có 26 trường. Mật độ dân cư đông đúc, các hoạt động sản xuất, kinh doanh dịch vụ không ngừng gia tăng; nhu cầu về phương tiện, nguyên, nhiên liệu phục vụ cho sinh hoạt, sản xuất lớn, khó kiểm soát; các công trình nhà chung cư, cao tầng, trung tâm thương mại các cơ sở dịch vụ vui chơi giải trí tập trung đông người, những công trình công nghiệp, kho, xưởng, nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh phát triển đa dạng, tiềm ẩn cao nguy cơ về cháy, nổ; điều kiện hạ tầng, giao thông, nguồn nước liên quan phục vụ chữa cháy chưa đồng bộ để đáp ứng với tốc độ phát triển kinh tế, xã hội; nhận thức, ý thức trong công tác PCCC của một bộ phận cấp ủy, chính quyền địa phương, người đứng đầu các cơ sở và người dân chưa cao.

Qua kết quả khảo sát cho thấy, trong những năm gần đây, tình hình cháy, nổ trên địa bàn Thành phố Hà nội có diễn biến rất phức tạp, nhiều vụ cháy xảy ra trong khu dân cư, nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh, chợ, quán karaoke... Theo báo cáo tổng kết của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Hà Nội chỉ trong năm 2024, trên địa Thành phố Hà Nội đã xảy ra 1.124 vụ cháy (01 vụ cháy lớn gây thiệt hại nghiêm trọng, 06 vụ cháy gây thiệt hại nghiêm trọng; 03 vụ cháy lớn; 175 vụ cháy trung bình; 939 vụ cháy nhỏ). Thiệt hại về người: chết 26 người, bị thương 13 người; thiệt hại về tài sản khoảng 11,2 tỷ đồng và đang tiếp tục thống kê. Các vụ cháy xảy ra trong khu vực nội thành xảy ra 646 vụ cháy, chiếm 57,47% tổng số vụ cháy; ngoại thành xảy ra 478 vụ cháy, chiếm 42,53% tổng số vụ cháy [1]. Đặc biệt một số vụ cháy gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản đã gây ảnh hưởng tiêu cực đến an toàn, an sinh xã hội, gây hoang mang dư luận. Điển hình như vụ cháy nhà trọ xảy ra lúc 0 giờ 46 phút ngày 24/5/2024, tại địa chỉ số 1, hẻm 31, ngách 98, ngõ 43 phố Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội làm chết 14 người và 6 người bị thương. Nguyên nhân các vụ cháy chủ yếu là do sự cố hệ thống, thiết bị điện (chiếm 85,3%); do sơ suất khi sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt (chiếm 9,7%)… một nguyên nhân rất quan trọng là một bộ phận không nhỏ người dân còn rất chủ quan, chưa nhận thức được tầm quan trọng của công tác phòng cháy và thiếu kinh nghiệm ứng phó khi có sự cố cháy, nổ xảy ra.

**2**. Trước tình hình diễn biến phức tạp đó, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Hà Nội đã nỗ lực chủ động tham mưu cho các cấp chính quyền triển khai nhiều biện pháp đồng bộ thực hiện công tác PCCC&CNCH, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do cháy, nổ gây ra góp phần bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn Thủ đô. Đặc biệt, trong thời gian qua lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Hà Nội đã tích cực triển khai các hoạt động tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức về PCCC cũng như hướng dẫn các kỹ năng thoát nạn khi xảy ra các sự cố cháy, nổ.

Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã tích cực nghiên cứu đổi mới về nội dung, đa dạng về hình thức tuyên truyền, với nhiều cách làm hay, mô hình hiệu quả với phương châm "dễ hiểu, dễ nhớ, dễ áp dụng". Đặc biệt, nội dung tuyên truyền, khuyến cáo, cảnh báo an toàn, hướng dẫn về kỹ năng thoát nạn, thoát hiểm về PCCC đã được mã hóa thành QRcode để người dân tiện truy cập, tiếp cận; xây dựng các video clip tuyên truyền bằng hình ảnh trực quan, sinh động để phát sóng trên các đài truyền hình, các nền tảng xã hội được đông đảo người

dân theo dõi, từ đó tạo sức lan tỏa sâu rộng đến người dân, tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp, góp phần đưa công tác PCCC thực sự đến gần và đi vào cuộc sống của mọi người dân và doanh nghiệp.

Bên cạnh đó lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã triển khai tổ chức các hoạt động tuyên truyền, trải nghiệm, thực hành chữa cháy và CNCH trên địa bàn Thành phố theo Kế hoạch số 24/KH-BCA-C07 ngày 17/01/2024 về tuyên truyền, trải nghiệm, thực hành chữa cháy và CNCH năm 2024 (Kế hoạch số 36/KH-CAHN-PC07 ngày 07/02/2024 của CATP). Chỉ trong 11 tháng đầu năm 2024, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã tổ chức 114 điểm tuyên truyền, trải nghiệm, thu hút 98.547 lượt người dân, học sinh, sinh viên tham gia [1]. Đặc biệt đã triển khai thí điểm Trung tâm Giáo dục cộng đồng về PCCC&CNCH (theo Công văn số 690/C07-TT ngày 08/3/2024 của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH về việc hướng dẫn tổ chức triển khai thí điểm Trung tâm Giáo dục cộng đồng về PCCC&CNCH). Sau 6 tháng hoạt động (từ ngày 10/5 đến 10/11/2024), Trung tâm Giáo dục cộng đồng về PCCC&CNCH đã thu hút 14.884 lượt khách tham gia trải nghiệm các hoạt động.

Ngoài ra lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Hà Nội đã phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai bộ tài liệu tập huấn, hướng dẫn kỹ năng PCCC&CNCH cho học sinh các cấp học trên địa bàn Thành phố, trong đó yêu cầu các đơn vị phối hợp với các Phòng Giáo dục trên địa bàn tích cức đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, ý thức, kỹ năng về PCCC&CNCH trong quá trình tổ chức hoạt động hè cho học sinh các nhà trường; triển khai trình chiếu phóng sự "Để không còn nỗi đau do hỏa hoạn" do Công an thành phố thực hiện vào ngày khai giảng năm học mới 2024 - 2025 và các dịp sinh hoạt tập trung của nhà trường đã thu hút được sự chú ý theo dõi của rất nhiều học sinh; tiến hành tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho đội ngũ giáo viên Bộ tài liệu trang bị kiến thức, kỹ năng về PCCC&CNCH cho trẻ em, học sinh trong các cơ sở giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo để kịp thời xây dựng giáo án, giảng dạy kiến thức, kỹ năng về PCCC&CNCH lồng ghép vào các môn học chính khóa cho các cấp, bậc học trên địa bàn quản lý đảm bảo thời lượng theo quy định.

Cùng với đó lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã triển khai Kế hoạch số 245/KH-CAHN-PX03-PC07 ngày 22/7/2024 về "Tuyên truyền, phổ biến pháp luật PCCC&CNCH đối với loại hình nhà trọ, chung cư, nhà ở nhiều căn hộ, nhà ở riêng lẻ kết hợp sản xuất, kinh doanh"; phối hợp Thành đoàn triển khai Công văn số 1896-CV/TĐTN-CNVC&ANQP ngày 30/7/2024 về việc triển khai Công trình thanh niên tuyên truyền, phổ biến pháp luật PCCC&CNCH để chỉ đạo 107 cơ sở Đoàn cấp huyện (gồm 30 đơn vị khối quận, huyện, thị xã; 18 đơn vị khối công nhân viên chức; 59 đơn vị khối trường đại học, cao đẳng, học viện) thực hiện; tổ chức cho thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên tham quan, trải nghiệm tại Trung tâm Giáo dục cộng đồng về PCCC&CNCH; thành lập 579 tổ thanh niên tình nguyện địa bàn dân cư tương ứng với từng xã, phường, thị trấn để hỗ trợ các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCCC&CNCH của Công an Thành phố.

Trong thời gian qua, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Hà Nội đã chú trọng đa dạng hóa hình thức tuyên truyền như: sử dụng băng rôn, khẩu hiệu tuyên truyền, hướng dẫn trực tiếp đến các tổ dân phố; đến cụ thể các hộ gia đình để kết hợp giữa kiểm tra, vận động, hướng dẫn các phương pháp PCCC. Đặc biệt, đã sử dụng các phương tiện truyền thông, các trang mạng xã hội vào việc tuyên truyền về PCCC.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác tuyên truyền về PCCC trên địa bàn Thành phố Hà Nội còn một số hạn chế, thiếu sót. Mặc dù hoạt động tuyên truyền đã được quan tâm, tuy nhiên còn có những nơi, những lúc chưa được thực hiện thường xuyên, liên tục, thường chỉ tập trung vào những đợt cao điểm. Một số cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp chưa thực sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra hoạt động tuyên truyền về PCCC dẫn đến hiệu quả tuyên truyền chưa cao. Công tác tuyên truyền về PCCC trong thời gian qua đã được tiến hành và đã đạt được những kết quả nhất định, tuy nhiên một số đơn vị thực hiện còn mang tính hình thức, chưa đi vào chiều sâu, chưa đáp ứng được yêu cầu và mục đích đề ra. Nội dung tuyên truyền còn chung chung chưa sát và phù hợp với từng đối tượng cụ thể dẫn đến hiệu quả chưa cao, hình thức thuyên truyền chưa đa dạng, chưa chú trọng khai thác hiệu quả của các kênh truyền thông, mạng xã hội. Mối quan hệ phối hợp giữa lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH với các lực lượng khác cũng như với cơ quan, đoàn thể, chính quyền cơ sở đã được thực hiện nhưng chưa thực sự chặt chẽ, thường xuyên. Đặc biệt là quan hệ phối hợp với chính quyền địa phương, các cơ quan, tổ chức, các cơ sở sản xuất kinh doanh… trong việc tuyên truyền, kiểm tra, hướng dẫn về PCCC&CNCH. Công tác tuyên truyền về PCCC của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Hà Nội cũng gặp một số khó khăn, vướng mắc như: thiếu kinh phí, trang thiết bị, phương tiện tuyên truyền, đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền cùng lúc phải kiêm nhiệm nhiều việc, vì vậy chưa thể chuyên tâm với công việc dẫn đến hiệu quả chưa cao. Bên cạnh đó, vẫn còn một bộ phận người dân còn rất chủ quan, chưa nhận thức đúng tầm quan trọng của công tác PCC&CNCH nên còn có thái độ thờ ơ, không quan tâm đến các kênh tuyên truyền về PCCC, có nhiều cơ sở kinh doanh vì để giảm chi phí đầu tư đã bằng nhiều cách khác nhau để đối phó với sự kiểm tra của các cơ quan chức năng.

**3**. Để nâng cao hiệu quả công tác PCCC nói chung và hiệu quả hoạt động tuyên truyền về PCCC nói riêng, trong thời gian tới, cần thực hiện một số để giải pháp sau:

*Một là,* tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo đối với hoạt động PCCC nói chung và tuyên truyền về PCCC nói riêng. Mọi nội dung công việc liên quan đến hoạt động về PCCC&CNCH phải đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp ủy, chính quyền các cấp.

*Hai là,* nâng cao nhận thức, trình độ năng lực, kỹ năng tuyên tuyền cho đội ngũ cán bộ PCCC&CNCH. Cần quan tâm tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn để cập nhật kiến thức pháp luật, kỹ năng tuyên truyền về PCCC. Trước hết là tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, chiến sỹ của lực lượng PCCC; làm tốt công tác kiểm tra, giám sát đối với hoạt động PCCC, kịp thời phát hiện, xử lý những hành vi vi phạm, sự buông lỏng trong công tác PCCC; lựa chọn những cán bộ có trình độ chuyên môn cao, có kỹ năng tuyên truyền, hướng dẫn PCCC&CNCH, kịp thời động viên, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác PCCC, đặc biệt trong công tác tuyền truyền, vận động xây dựng phong trào Toàn dân PCCC, thu hút đông đảo quần chúng nhân dân tham gia; xây

dựng những điển hình tiến tiến, những tấm gương về thực hiện công tác PCCC. Bên cạnh đó, cần quan tâm chỉ đạo việc tổng kết, đánh giá kết quả công tác tuyên truyền về PCCC theo từng quý, từng giai đoạn, để kịp thời rút kinh nghiệm và có chỉ đạo, định hướng trong những giai đoạn tiếp theo.

*Ba là*, tiếp tục đổi mới, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về PCCC, ngoài hình thức tuyên truyền, hướng dẫn trực tiếp cần đặc biệt chú ý sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác tuyên truyền như xây dựng các tình huống, tiểu phẩm, phim tài liệu, phòng sự, phim truyền hình để tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng. Ngoài ra, sử dụng các trang mạng xã hội như Facebook để tuyên tuyền, phối hợp với các nhà mạng để gửi các tin nhắn nhắc nhở thường xuyên về ý thức phòng cháy, hướng dẫn kỹ năng thoát nạn khi có sự có cháy, nổ xảy ra.

Nội dung công tác truyên truyền tập trung vào các kiến thức về PCCC và các phương án chữa cháy và thoát nạn. Quá tình tuyên truyền đã tích cực vận động người dân tự trang bị các trang thiết bị, phương tiện, dụng cụ dùng vào việc chữa cháy và thoát nạn, cụ thể như: bình chữa cháy, kìm cộng lực, mặt nạ phòng độc, đèn pin, thang dây ở những khu chung cư hoặc nhà cao tầng. Đặc biệt đối với các hộ gia đình kết hợp sản xuất kinh doanh, nhà trọ, nhà nghỉ, các quán Karaoke… phải bố trí lối thoát nạn thông thoáng, an toàn, phải trang bị sẵn dụng cụ chữa cháy, các thiết bị điện phải được thiết kế an toàn. Các vật dụng dùng để chữa cháy phải được kiểm tra thường xuyên, tránh để hỏng hóc hoặc quá cũ khi có sự cố xảy ra lại không sử dụng được.

*Bốn là,* quan tâm xây dựng và củng cố phong trào Toàn dân tham gia PCCC, lấy lực lượng Dân phòng, lực lượng PCCC cơ sở, chuyên ngành làm nòng cốt cho, mỗi cấn bộ cơ sở là một truyên truyền viêc về PCCC. Tuyên truyền, vận động để từng cơ sở sản xuất, kinh doanh, từng cơ quan, đơn vị, từng khu dân cư, hộ dân gia đình phải chủ động công tác PCCC, luôn nêu cao tinh thần cảnh giác, xác định rõ nguy cơ cháy, nổ có thể xảy ra bất cứ lúc nào và có phương án PCCC cụ thể. Thực hiện tốt phương châm "4 tại chỗ", thành lập và huấn luyện các đội PCCC tại chỗ, tổ chức các hội thao, hội thi về nghiệp vụ, chiến thuật PCCC cho lực lượng PCCC ở cơ sở. Chú trọng nhân rộng mô hình xây dựng cơ sở sản xuất, cơ quan, đơn vị điển hình tiên tiến về PCCC, khu dân cư an toàn PCCC.

*Năm là,* tăng cường mối quan hệ phối hợp trong công tác PCCC&CNCH nói chung và trong công tác tuyên truyền về PCCC nói riêng. Để công tác tuyên truyền về PCCC đạt hiệu quả cao đòi hỏi phải có sự chung tay giúp sức của rất nhiều các cơ quan, đơn vị khác. Vì vậy, trong thời gian tới lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Hà Nội cần tăng cường phối hợp với các cơ quan truyền thông như Đài phát thanh, Đài truyền hình Hà Nội, Cổng thông tin điện tử đưa các thông tin về cháy, nổ, các phim tài liệu, liểu phẩm, phim chuyện có nội dung về PCCC; phối hợp với các nhà mạng thường xuyên gửi tin nhắn nhắc nhở, cảnh báo về PCCC; phối hợp với các cơ sở giáo dục đào tạo, các cơ quan tổ chức, các đơn vị kinh doanh, sản xuất để phối hợp tuyên truyền, vận động về PCCC.

*Sáu là,* quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, kinh phí, trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác tuyên truyền, huấn luyện, diễn tập… phục vụ cho công tác PCCC. Kết hợp chặt chẽ giữa công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động với công tác kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm về PCCC theo đúng quy định.■

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Hà Nội (2024), *Báo cáo Tổng kết Công tác năm 2024 (tính đến tháng 11/2024).*

2. Quốc hội (2013), *Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.*

3. Kế hoạch số 245/KH-CAHN-PX03-PC07 ngày 22/7/2024 về "Tuyên truyền, phổ biến pháp luật PCCC&CNCH đối với loại hình nhà trọ, chung cư, nhà ở nhiều căn hộ, nhà ở riêng lẻ kết hợp sản xuất, kinh doanh".

## NÂNG CAO TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ HỘ... *(Tiếp theo trang 11)*

nâng cao trách nhiệm của chủ hộ gia đình trong hoạt động PCCC, CNCH; theo đó, tại các tổ chức đảng, chi ủy, chi bộ đảng tại cơ sở cần tăng cường lồng ghép kiến thức về PCCC, CNCH trong các cuộc họp, hội nghị hàng tháng, hàng quý, thống nhất các hộ gia đình có đảng viên phải đi đầu, gương mẫu thực hiện các quy định về trách nhiệm của chủ hộ gia đình trong hoạt động PCCC, CNCH quy định tại khoản 6 Điều 8 Luật PCCC&CNCH; đồng thời, có trách nhiệm lan tỏa kiến thức đó đến các hộ gia đình xung quanh.

*Sáu là,* về phía chủ các hộ gia đình: cần chấp hành và hướng dẫn các thành viên trong hộ gia đình mình thực hiện nghiêm túc quy định của pháp luật về PCCC, CNCH tại hộ gia đình mình đang sinh sống. Thường xuyên tự kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở các thành viên trong hộ gia đình các biện pháp phòng ngừa cháy, nổ, loại bỏ những thói quen sinh hoạt làm tiềm ẩn uy cơ cháy nổ như: sạc điện thoại, máy vi tính, xe điện qua đêm, khi đi ngủ,…; chủ động hướng dẫn các thành viên trong hộ gia đình di chuyển thoát nạn khi có sự cố cháy xảy ra. Bên cạnh đó, chủ hộ gia đình cần thường xuyên cập nhật thông tin, kiến thức, kỹ năng bổ ích về PCCC, CNCH để các thành viên trong gia đình cùng biết, cùng thực hiện tích cực, hiệu quả góp phần giữ gìn môi trường sống an toàn, hạnh phúc.■

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2024), *Báo cáo số 28/BC-BCA-C07 ngày 28/1/2024 của Bộ Công an về tổng kết công tác năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2024 của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH*, Hà Nội.

2. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2025), *Báo cáo số 12/BC-C07-P1 ngày 03/1/2025 của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH tổng kết công tác năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm 2025 của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH*, Hà Nội.

3. Quốc hội (2024), *Luật PCCC&CNCH*, Hà Nội.

4. Quốc hội (2013), *Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC*, Hà Nội.

# KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG VIỆC XỬ LÝ DỨT ĐIỂM CÁC CƠ SỞ, CÔNG TRÌNH VI PHẠM KHÔNG BẢO ĐẢM AN TOÀN VỀ PCCC TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

**Thiếu tá, ThS NGUYỄN ĐỨC HÙNG**
*Khoa Chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Trường Đại học PCCC*

***Tóm tắt:*** *Hiện nay, trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm còn 78 cơ sở không bảo đảm yêu cầu về PCCC được đưa vào sử dụng trước khi Luật Phòng cháy và chữa cháy (PCCC) số 27/2001/QH10 có hiệu lực, 27 công trình chưa được nghiệm thu về PCCC đã đưa vào hoạt động. Công tác khắc phục, xử lý vi phạm đối với số cơ sở, công trình vi phạm trên đang rất chậm, không bảo đảm yêu cầu tiến độ đề ra do gặp nhiều khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện. Bài viết đưa ra một số nhiệm vụ cần tiếp tục triển khai thực hiện trong thời gian tới để công tác khắc phục, xử lý vi phạm về PCCC của các cơ sở, công trình trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm bảo đảm tiến độ, hiệu quả.*

***Từ khóa:*** *Nghị quyết số 05/NQ-HĐND; phòng cháy, chữa cháy; Bắc Từ Liêm.*

***Abstract:*** *As of the present, Bac Tu Liem District, Hanoi, has 78 occupancies that persistently fail to meet fire safety requirements and were put into use before the enactment of the Fire Law No. 27/2001/QH10, along with 27 operational constructions without undergoing fire safety inspection. The process of rectifying and addressing these violations has been significantly delayed, failing to meet the required timeline due to various challenges. This article analyzes the current status and highlights the key factors hindering effective enforcement. It also proposes essential tasks to improve the effectiveness and timeliness of fire safety compliance efforts in Bac Tu Liem District.*

***Keywords:*** *Resolution No. 05/NQ-HDND; fire protection; Bac Tu Liem.*

***Ngày nhận bài:*** *04/9/2024;* ***Ngày thẩm định:*** *05/9/2024;* ***Ngày duyệt đăng:*** *05/4/2025.*

**1.** Quận Bắc Từ Liêm nằm ở cửa ngõ phía Tây của Thủ đô Hà Nội, có vị trí địa lý quan trọng trong chiến lược phát triển Thủ đô với diện tích tự nhiên rộng 43,35 km$^2$, với 13 phường và 199 khu dân cư (thôn, tổ dân phố). Trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm hiện có 16 khu đô thị với 159 tòa nhà chung cư, 36.400 căn hộ đã đưa vào sử dụng; 01 khu công nghiệp, 01 cụm công nghiệp; có trên 8.000 doanh nghiệp đang hoạt động và gần 9.700 hộ kinh doanh cá thể… [2].

Qua công tác điều tra cơ bản, hiện nay, trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm có 5.378 cơ sở thuộc diện quản lý theo phụ lục I - Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC và Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ quy định về công tác CNCH của lực lượng PCCC. Trong đó 496 cơ sở thuộc phụ lục II - Nghị định số 50/2024/NĐ-CP, 1.802 cơ sở thuộc phụ lục III - Nghị định số 50/2024/NĐ-CP do Công an Quận quản lý, 3.576 cơ sở thuộc phụ lục IV - Nghị định số 136/2020/NĐ-CP do UBND các phường quản lý.

Trong số các cơ sở thuộc diện quản lý nhà nước về PCCC trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm, hiện còn 105 công trình, cơ sở vi phạm, không bảo đảm an toàn về PCCC đang gặp nhiều khó khăn, vướng mắc trong việc khắc phục, xử lý dứt điểm các vi phạm về PCCC. Trong đó, có 78 cơ sở thuộc diện điều chỉnh của Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 06/7/2022 của Hội đồng nhân dân (HĐND) Thành phố (gọi tắt là Nghị quyết số 05/NQ-HĐND) quy định về việc xử lý các cơ sở không bảo đảm yêu cầu về PCCC trên địa bàn TP Hà Nội được đưa vào sử dụng trước khi Luật PCCC số 27/2001/QH10 có hiệu lực, 27 công trình chưa được nghiệm thu về PCCC đã đưa vào hoạt động.

Đối với 78 cơ sở thuộc diện điều chỉnh của Nghị quyết số 05/NQ-HĐND (trong đó, có 31 nhà tập thể, 13 cơ sở giáo dục các cấp; 01 chợ; 09 trụ sở làm việc; 01 trung tâm xúc tiến thương mại; 20 cơ sở sản xuất, công nghiệp; 01 văn phòng nghiên cứu, kho, xưởng sản xuất; 01 cửa hàng xăng dầu; 01 khách sạn), có 34 cơ sở thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp Quận chi cải tạo, khắc phục; 02 cơ sở thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp Thành phố; 17 cơ sở thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp Trung ương; 25 cơ sở không thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước [7].

Đối với 27 công trình chưa được nghiệm thu về PCCC đã đưa vào hoạt động (trong đó, có 02 trụ sở cơ quan Trung ương; 01 tòa nhà hỗn hợp; 04 nhà trẻ, trường mẫu giáo, mầm non; 03 trường học; 01 siêu thị; 01 chợ bán kiên cố; 01 nhà nghỉ; 01 gara ô tô; 08 cơ sở sản xuất; 05 kho hàng hóa), có 06 công trình thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp Quận; 03 công trình thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp Trung ương; 18 công trình không thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước [8].

**2.** Trong thời gian vừa qua, quận Bắc Từ Liêm đã ban hành nhiều văn bản về việc xử lý các cơ sở không bảo đảm yêu cầu về PCCC trên địa bàn Thành phố Hà Nội được đưa vào sử dụng trước khi Luật PCCC số 27/2001/QH10 có hiệu lực và khắc phục tồn tại, xử lý vi phạm các công trình chưa được nghiệm thu về PCCC đã đưa vào hoạt động. Đã tiến hành kiểm tra định kỳ, đột xuất và kiến nghị khắc phục theo tiến độ đối với 105 công trình, cơ sở còn vi phạm cần xử lý; xử phạt vi phạm hành chính đối với 44 cơ sở với tổng số tiền phạt là 2.481.800.000 đồng.

Tuy nhiên, tiến độ thực hiện việc khắc phục đối với các cơ sở, công trình vi phạm nói trên vẫn là rất thấp. Trong tổng số 80 cơ sở thuộc Nghị quyết 05/NQ-HĐND (tại Quyết định số 5355/QĐ-UBND ngày 06/12/2022 của UBND quận Bắc Từ Liêm về phê duyệt danh sách 77 cơ sở thuộc diện điều chỉnh của Nghị quyết số 05/NQ-HĐND trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm; Quyết định số 4510/QĐ-UBND ngày 27/12/2023 của UBND quận Bắc Từ Liêm về phê duyệt bổ sung cơ sở thuộc diện điều chỉnh của Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND đối với 03 cơ sở trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm), đến nay mới chỉ có 02 cơ sở (đạt 2,5%) hoàn thành việc khắc phục; 78 cơ sở còn lại chưa khắc phục mới chỉ xây dựng kế hoạch thực hiện, có cam kết lộ trình, thời hạn khắc phục. Như vậy kết quả đạt được chưa bảo đảm tiến độ khắc phục theo tiến độ đề ra là: năm 2023 - 30%; năm 2024 - 70%; năm 2025 - 100% [4].

Đối với các công trình chưa được nghiệm thu đã đưa vào hoạt động: trong tổng số 91 công trình chưa được nghiệm thu PCCC đã đưa vào hoạt động, mới chỉ có 02 công trình đã được thẩm duyệt thiết kế về PCCC (đạt 2,19%); 01 công trình đã thi công theo hồ sơ thiết kế được thẩm duyệt (đạt 1,09%) [5]; đã đưa ra khỏi danh sách các công trình chưa được nghiệm thu đã đưa vào hoạt động đối với 55 công trình thuộc diện Nghị quyết 05/NQ-HĐND, 04 công trình không thuộc diện thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC theo Nghị định số 50/2024/NĐ-CP, 01 công trình thuộc Bộ Quốc phòng quản lý và 04 công trình đã dừng hoạt động. Hiện tại, trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm còn 27 công trình chưa được nghiệm thu về PCCC đã đưa vào hoạt động chưa hoàn thành việc khắc phục [7]. Việc khắc phục và xử lý dứt điểm toàn bộ 27 công trình chưa được nghiệm thu về PCCC đã đưa vào sử dụng rất khó có thể hoàn thành trong năm 2024 theo chỉ đạo của Công an Thành phố Hà Nội [5].

Kết quả xử lý, khắc phục đối với các cơ sở, công trình vi phạm nêu trên không bảo đảm tiến độ đề ra là do gặp phải một số khó khăn, vướng mắc, cụ thể:

Mức độ chuyển biến trong nhận thức, ý thức chấp hành quy định pháp luật về PCCC của chủ đầu tư, doanh nghiệp, tổ chức chưa cao. Người đứng đầu cơ sở chưa tích cực, chủ động trong việc thực hiện khắc phục các vi phạm về PCCC theo kiến nghị của cơ quan chức năng. Một bộ phận chủ đầu tư, người đứng đầu cơ sở chưa thực hiện nghiêm trách nhiệm, quy định về PCCC.

Việc xử lý vi phạm hành chính, tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động đối với công trình, hạng mục công trình thuộc diện điều chỉnh của Nghị quyết số 05/NQ-HĐND theo quy định của Luật PCCC hiện nay đang gặp nhiều khó khăn, vướng mắc do đặc thù các cơ sở đã tồn tại và đưa vào hoạt động từ trước khi Luật PCCC, Nghị định, Thông tư liên quan đến lĩnh vực PCCC được ban hành. Đồng thời, liên quan đến thời hiệu, thời hạn xử lý vi phạm hành chính cũng như quy định việc tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động đối với các cơ sở này chưa bảo đảm căn cứ về mặt pháp lý để thực hiện.

Số cơ sở sử dụng ngân sách để thực hiện khắc phục nhiều (chiếm 59%). Đến nay, phần lớn các cơ sở này chưa chủ động khái toán kinh phí để báo cáo các cấp có thẩm quyền bố trí ngân sách thực hiện khắc phục các vi phạm về PCCC bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Việc tổ chức thực hiện khắc phục các nội dung vi phạm về PCCC đòi hỏi nguồn kinh phí lớn. Tuy nhiên nhiều cơ sở còn đang gặp khó khăn trong hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc đang nằm trong diện phải di dời (11 cơ sở tại khu Phú Minh thuộc phường Cổ Nhuế 2 hiện đang thực hiện chủ trương di dời của UBND Thành phố Hà Nội) nên chưa bố trí được nguồn kinh phí thực hiện.

Có nhiều chủ đầu tư, cơ sở làm thất lạc hồ sơ thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC, đặc biệt đối với các cơ sở qua nhiều lần thay đổi chủ đầu tư dẫn tới chủ đầu tư hiện tại gặp khó khăn về mặt hồ sơ pháp lý để tiến hành thẩm duyệt, nghiệm thu theo quy định.

Việc phối hợp giữa các phòng, ngành liên quan còn mang tính hình thức, chưa thống nhất trong việc thực hiện thẩm định, thẩm duyệt, phê duyệt quy hoạch, cấp phép xây dựng; người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương nhất là tại cấp cơ sở chưa thực sự quan tâm, chú trọng, một số nơi còn xem nhẹ công tác PCCC, dẫn tới tình trạng vi phạm vẫn tiếp tục kéo dài, chưa được xử lý dứt điểm.

**3.** Trước những khó khăn, vướng mắc nêu trên nên việc khắc phục, xử lý các cơ sở, công trình vi phạm về PCCC đối với các cơ sở thuộc diện điều chỉnh của Nghị quyết 05/NQ-HNĐND và các công trình chưa được nghiệm thu về PCCC đã đưa vào hoạt động trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm hiện nay chưa có nhiều kết quả, tiến độ thực hiện không bảo đảm yêu cầu đề ra. Trong thời gian tới, các đơn vị chức năng, người đứng đầu cơ sở, công trình vi phạm cần phải thực hiện các nhiệm vụ nhằm đẩy nhanh tiến độ khắc phục, bảo đảm an toàn PCCC, cụ thể:

*Một là,* đối với UBND quận Bắc Từ Liêm: giao Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng, phòng Tài chính - Kế hoạch quận Bắc Từ Liêm và các đơn vị có liên quan đề xuất lập chủ trương đầu tư, cấp vốn ngân sách, thực hiện dự án khắc phục đối với các cơ sở, công trình thuộc nguồn vốn ngân sách cấp quận.

Chỉ đạo Công ty Điện lực Bắc Từ Liêm thường xuyên tuyên truyền, kiểm tra, hướng dẫn về sử dụng điện an toàn đối với lưới điện sau công tơ của các cơ sở, công trình vi phạm và đề ra biện pháp khắc phục, cải tạo hệ thống điện đối với các tuyến đường dây truyền tải điện, khu vực tiêu thụ điện chưa đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật có nguy cơ dẫn đến cháy, nổ; đề xuất Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hà Nội xây dựng, lắp đặt bổ sung các trạm điện, trạm phân phối điện nhằm tránh các sự cố quá tải, chạm chập gây cháy, nổ; xử lý các điểm dây trùng, võng cản trở giao thông cho xe chữa cháy hoạt động.

*Hai là,* đối với Công an an Thành phố Hà Nội: tiếp tục tham mưu UBND Thành phố Hà Nội chỉ đạo các đơn vị có liên quan bám sát mục tiêu, yêu cầu, triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch của HĐND, UBND Thành phố Hà Nội về việc xử lý các cơ sở thuộc diện điều chỉnh của Nghị quyết số 05/NQ-HĐND và khắc phục, xử lý vi phạm đối với các công trình chưa được nghiệm thu về PCCC đã đưa vào hoạt động trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm.

Tiếp tục hướng dẫn, đôn đốc chủ đầu tư, người đứng đầu các cơ sở, công trình vi phạm xây dựng kế hoạch, cam kết lộ trình thực hiện từng bước khắc phục đối với các nội dung vi phạm cụ thể theo thời gian, lộ trình đã cam kết. Ưu tiên khắc phục trước những nội dung vi phạm có khả năng thực hiện được phải thực hiện ngay; khắc phục những vi phạm có nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, nổ hoặc vi phạm là nguyên nhân dẫn đến cháy, nổ gây thiệt hại về người. Trong quá trình thực hiện khắc phục hoặc chờ di dời, tiếp tục hướng dẫn các giải pháp đảm bảo an toàn PCCC trước mắt trong quá trình hoạt động của các cơ sở.

Đối với các cơ sở thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước: Tham mưu UBND Thành phố Hà Nội ban hành văn bản thông báo, đôn đốc cơ quan chủ quản như Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ thuộc UBND Thành phố Hà Nội; Bộ Xây dựng; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Tài Chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công thương... đề nghị thực hiện việc khắc phục theo đúng lộ trình đã cam kết.

*Ba là,* đối với UBND Thành phố: chỉ đạo Sở Tài chính tiếp tục hướng dẫn, đôn đốc các sở có cơ sở thuộc diện điều chỉnh của Nghị quyết 05/2022/NQ-HĐND (theo chức năng quản lý) sử dụng ngân sách cấp thành phố lập dự toán kinh phí thực hiện khắc phục các tồn tại về PCCC theo quy định; chỉ đạo Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với UBND quận Bắc Từ Liêm kiểm tra, rà soát, thống kê các nhà tập thể cũ thuộc đối tượng điều chỉnh của Nghị quyết 05/2022/NQ-HĐND nhưng chưa đưa vào danh mục Đề án cải tạo, xây dựng lại tập thể cũ trên địa bàn thành phố để tham mưu UBND Thành phố Hà Nội xem xét điều chỉnh, bổ sung vào danh mục các nhà tập thể thuộc Đề án cải tạo, xây dựng lại tập thể cũ trên địa bàn Thành phố; chỉ đạo Sở Tư pháp tham mưu UBND Thành phố Hà Nội ban hành văn bản chỉ đạo thống nhất nội dung "ngừng cấp điện, cấp nước" đối với các công trình vi phạm theo quy định của pháp luật. Xây dựng quy trình, biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động trong lĩnh vực PCCC; chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và xã hội đôn đốc các đơn vị trực thuộc liên quan khắc phục các nội dung tồn tại, vi phạm theo đúng lộ trình đã cam kết.

*Bốn là,* đối với HĐND Thành phố Hà Nội: tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật về công tác PCCC&CNCH, trọng tâm việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND. Đồng thời, đưa vào chương trình giám sát thường kỳ của HĐND các cấp.

*Năm là,* đối với các cơ sở, công trình vi phạm: phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan trong việc thực hiện khắc phục các tồn tại, vi phạm về PCCC (đối với các cơ sở thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước); chủ động xây dựng kế hoạch, lộ trình, phương án thực hiện, cam kết lộ trình thực hiện; khảo sát, lập dự toán kinh phí thực hiện khắc phục các nội dung tồn tại, vi phạm và báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền (theo phân cấp ngân sách) phê duyệt kinh phí thực hiện theo quy định.

Trong quá trình chuẩn bị, chờ phê duyệt, cải tạo, sửa chữa hoặc chờ di chuyển cơ sở phải tăng cường các biện pháp đảm bảo an toàn PCCC như: trang bị, bổ sung phương tiện, hệ thống PCCC và hệ thống kỹ thuật liên quan về PCCC; giảm khối lượng tồn chứa chất, hàng nguy hiểm cháy, nổ; chuẩn bị phương án chữa cháy, thoát nạn...■

## TÀI LIỆU THAM KHẢO


1. HĐND TP Hà Nội (2022), *Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 06/7/2022 của HĐND TP Hà Nội quy định việc xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về PCCC trên địa bàn TP Hà Nội được đưa vào sử dụng trước khi Luật PCCC số 27/2001/QH10 có hiệu lực.*

2. Quận ủy-HĐND-UBND-Ủy ban MTTQ Việt Nam quận Bắc Từ Liêm (2024), *Bắc Từ Liêm 10 năm vững bước đi lên (Chào mừng 10 năm thành lập quận Bắc Từ Liêm 2014-2024).*

3. UBND TP Hà Nội (2021), *Kế hoạch số 151/KH-UBND ngày 15/01/2021 của UBND TP Hà Nội về khắc phục tồn tại, xử lý vi phạm các công trình chưa được nghiệm thu về PCCC đã đưa vào hoạt động.*

4. UBND TP Hà Nội (2023), *Kế hoạch số 273/KH-UBND ngày 24/10/2023 của UBND Thành phố về thực hiện nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 06/7/2022 của HĐND Thành phố quy định về việc xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về PCCC trên địa bàn TP Hà Nội được đưa vào sử dụng trước khi Luật PCCC số 27/2001/QH10 có hiệu lực.*

5. UBND TP Hà Nội (2024), *Kế hoạch số 200/KH-UBND ngày 29/6/2024 của UBND TP Hà Nội về triển khai Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 24/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác PCCC đối với nhà ở nhiều tầng, nhiều căn hộ, nhà ở riêng lẻ kết hợp sản xuất, kinh doanh.*

6. UBND quận Bắc Từ Liêm (2024), *Báo cáo số 212/BC-UBND ngày 24/5/2024 của UBND quận Bắc Từ Liêm về đánh giá tiến độ, chất lượng, hiệu quả việc triển khai thực hiện các kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm trong công tác PCCC&CNCH trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm.*

7. UBND quận Bắc Từ Liêm (2024), *Báo cáo số 312/BC-UBND ngày 28/6/2024 của UBND quận Bắc Từ Liêm về kết quả thực hiện Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 06/7/2022 của HĐND thành phố trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm 6 tháng đầu năm 2024.*

8. UBND quận Bắc Từ Liêm (2024), *Báo cáo số 325/BC-UBND ngày 03/7/2024 của UBND quận Bắc Từ Liêm về kết quả kiểm tra, xử lý đối với các công trình chưa được nghiệm thu về PCCC đưa vào hoạt động trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm 6 tháng đầu năm 2024.*

# TỔ CHỨC HIỆU QUẢ CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG CHÁY TẠI NHÀ Ở KẾT HỢP SẢN XUẤT, KINH DOANH HÀNG HÓA NGUY HIỂM VỀ CHÁY, NỔ TRONG TÌNH HÌNH HIỆN NAY

**Trung tá, ThS LÊ VIẾT VŨ**
*Khoa Cơ sở ngành PCCC, Trường Đại học PCCC*

***Tóm tắt:*** *Bài viết trên cơ sở đánh giá thực trạng tổ chức các biện pháp phòng cháy tại nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ thời gian qua, chỉ rõ những kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế đó; từ đó, đề xuất giải pháp tổ chức thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng cháy đối với loại hình nhà ở này thời gian tới.*

***Từ khóa:*** *biện pháp phòng cháy; nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh.*

***Abstract:*** *This article presents an assessment of the current implementation of fire prevention measures in mixed-use dwellings involved in the production and trade of combustible and explosive goods. It highlights the results achieved to date, identifies existing limitations, and analyzes the causes of these limitations. Based on this evaluation, the article proposes practical solutions to enhance the effective implementation of fire prevention measures for these occupancies.*

***Keywords:*** *fire prevention measures; mixed-use dwellings involved in the production and trade.*

***Ngày nhận bài****: 05/01/2025;* ***Ngày thẩm định****: 08/01/2025;* ***Ngày duyệt đăng****: 05/4/2025.*

**1.** Nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh hàng hóa nguy hiểm cháy, nổ là loại hình nhà ở tiềm ẩn nhiều nguy cơ cháy, nổ cao và khi có sự cố cháy, nổ xảy ra dễ dẫn đến thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản. Theo thống kê của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, tính đến ngày 15/12/2024, cả nước có 146.418 cơ sở nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh chất dễ cháy; năm 2024, cả nước xảy ra 4.112 vụ cháy, làm chết 100 người, làm bị thương 89 người, về tài sản ước tính sơ bộ thành tiền khoảng 657,45 tỷ đồng; trong đó có 254 vụ cháy nhà ở kết hợp kinh doanh (chiếm 6,17%). Đặc biệt, một số vụ cháy tại loại hình nhà ở này đã gây thiệt hại đặc biệt nghiêm trọng về người, đó là: vụ cháy nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh vật tư, điện nước, địa chỉ: 207 Định Công Hạ, phường Định Công, quận Hoàng Mai ngày 16/6/2024 làm 04 người chết; hay vụ cháy nhà ở kết hợp kinh doanh, địa chỉ: số 101 Phương Sài, phường Phương Sài, Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa ngày 28/11/2024 làm 04 người chết [1]. Những dẫn chứng trên đã cho thấy tình hình cháy, nổ tại loại hình nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ còn diễn biến phức tạp, khó lường; do đó, nghiên cứu và đề xuất các giải pháp tổ chức thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng cháy đối với loại hình nhà ở này là cấp thiết và có ý nghĩa thực tiễn hiện nay.

**2.** Trước những diễn biến phức tạp về tình hình cháy, nổ xảy ra đối với loại hình nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ, thời gian qua, Đảng, Nhà nước, Chính phủ và Bộ Công an đã có nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp công tác PCCC, CNCH đối với loại hình nhà ở này, điển hình như: Chỉ thị 19/CT-TTg ngày 24/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác PCCC đối với nhà ở nhiều tầng, nhiều căn hộ, nhà ở riêng lẻ kết hợp sản xuất, kinh doanh, theo đó, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo và yêu cầu cụ thể các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nhằm chủ động phòng ngừa, ngăn chặn tình hình cháy, nổ, hạn chế thấp nhất thiệt hại do cháy, nổ gây ra, trong đó có loại hình nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh [3]. Bên cạnh đó, Điều 7 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ đã xác định rõ yêu cầu PCCC đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh [2]. Đặc biệt, ngày 29/11/2024 vừa qua, Quốc hội đã thông qua Luật PCCC&CNCH, lần đầu tiên Quốc hội đưa các quy định phòng cháy đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh hàng hóa nguy hiểm về cháy nổ vào Luật, qua đó cho thấy sự quan tâm, tính cấp thiết trong công tác phòng cháy đối với loại hình nhà ở này, cụ thể tại Khoản 2 Điều 21 "Nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ phải bảo đảm các điều kiện an toàn về phòng cháy sau đây: (1) Các điều kiện an toàn về phòng cháy quy định tại Khoản 1 Điều này; (2) Không bố trí chỗ ngủ trong khu vực sản xuất, kinh doanh; (3) Có phương tiện báo cháy, giải pháp thông gió, thiết bị phát hiện sự cố rò rỉ chất khí nguy hiểm về cháy, nổ phù hợp với công năng, đặc điểm của nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ; (4) Khu vực sản xuất, kinh doanh hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ phải được ngăn cháy với lối thoát nạn của khu vực để ở" [5]. Thực tiễn trong năm 2024 vừa qua, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH Công an các cấp đã chủ động trong việc nghiên cứu, sáng tạo nhiều cách làm hay, mô hình hiệu quả nhằm tăng cường các biện pháp phòng cháy đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ như: xây dựng được 34 nội dung khuyến cáo về PCCC và kỹ năng thoát nạn tại các khu dân cư, hộ gia đình, nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh; cơ sở tập trung đông người và được niêm yết tại nơi dễ thấy theo từng loại hình cơ sở, hộ gia đình để người dân truy cập, tìm hiểu nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng về PCCC, thoát nạn tại nơi ở, nơi làm việc; đẩy mạnh công

tác tuyên truyền, xây dựng phong trào Toàn dân PCCC&CNCH, nhân rộng mô hình "Tổ liên gia an toàn PCCC", "Điểm chữa cháy công cộng" và tuyên truyền, tập huấn cho chủ hộ gia đình, chủ hộ kinh doanh trong khu dân cư; theo đó đến nay, toàn quốc có 54.045 "Tổ liên gia an toàn PCCC", 59.938 "Điểm chữa cháy công cộng"; tổ chức thành công hội thi nghiệp vụ chữa cháy và CNCH cho các Tổ liên gia an toàn PCCC trên phạm vi toàn quốc,...[1].

Bên cạnh những kết quả đạt được, theo thống kê, toàn quốc còn tồn tại nhiều công trình vi phạm, xây dựng không phép, trái phép, không đủ điều kiện về an toàn PCCC nhưng vẫn hoạt động, đặc biệt là đối tượng nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh, tự cải tạo, thay đổi công năng từ nhà ở sang nhà để ở kết hợp sản xuất kinh doanh, không tuân thủ các quy định về PCCC. Tính đến hết ngày 15/12/2024, cả nước còn 32.157 nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh chất dễ cháy chưa đảm bảo an toàn PCCC [1]. Tình hình trên xuất phát từ nhiều nguyên nhân, trong đó nguyên nhân chủ yếu là: tại một số nơi, chính quyền địa phương còn buông lỏng, chưa làm hết trách nhiệm trong việc quản lý nhà nước về xây dựng, về PCCC; công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật, kỹ năng PCCC, thoát nạn chưa đạt được mục tiêu, yêu cầu đề ra; nhận thức, ý thức của một bộ phận người dân về công tác PCCC còn hạn chế.

**3.** Trong những năm tiếp theo, đặc biệt là tại các đô thị phát triển, nơi đông dân cư, loại hình nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ sẽ ngày càng phát triển mạnh mẽ do nhu cầu trao đổi, mua bán hàng hóa của nhân dân cũng như những lợi ích, sự thuận tiện trong hoạt động kinh doanh của loại hình nhà ở này. Do đó, để tổ chức thực hiện chất lượng, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm các biện pháp phòng cháy tại nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ góp phần giảm thiểu, loại trừ nguyên nhân, điều kiện dẫn đến cháy, nổ cũng như thiệt hại do cháy, nổ gây ra, thời gian tới, lực lượng Công an nhân dân nói chung, nòng cốt là lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH Công an các cấp cần tập trung làm tốt một số nội dung sau:

Tổng kết thực tiễn, trên cơ sở các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công an, đặc biệt là các biện pháp, giải pháp trọng tâm trong công tác PCCC&CNCH đối với loại hình nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ được Thủ tướng Chính phủ yêu cầu tại Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 24/6/2024 về tăng cường công tác PCCC đối với nhà ở nhiều tầng, nhiều căn hộ, nhà ở riêng lẻ kết hợp sản xuất, kinh doanh. Theo đó, cần khái quát tổng thể quá trình tổ chức triển khai của Công an các địa phương, từ đó tập hợp và rút ra những cách làm hay, hiệu quả; đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm trong quá trình tổ chức, nhất là tổ chức các biện pháp phòng cháy đối với loại hình này. Đây là cơ sở thực tiễn quan trọng để tiếp tục tham mưu lãnh đạo, chính quyền địa phương các cấp triển khai hiệu quả, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tế các nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ thuộc phạm vi địa bàn quản lý.

Tiếp tục làm tốt công tác nắm tình hình, điều tra cơ bản, cập nhật những nội dung, yêu cầu mới về phòng cháy đối với loại nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ theo quy định tại Điều 21 Luật PCCC&CNCH được Quốc hội ban hành ngày 29/11/2024 cũng như các văn bản hướng dẫn thi hành trong thời gian tới. Trên cơ sở đó, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH Công an các địa phương cần tập hợp, đánh giá nghiêm túc, khách quan và chính xác thực tiễn hoạt động của loại hình nhà ở này trên phạm vi địa bàn quản lý, nhất là đặc điểm nguy hiểm về cháy, nổ; từ đó, phân loại, hướng dẫn và tham mưu cho cấp có thẩm quyền hướng dẫn chủ nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ các biện pháp phòng cháy theo quy định của pháp luật hiện hành.

Triển khai các biện pháp phòng cháy theo hướng gắn với đặc điểm hoạt động của từng nhóm loại hình nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ trên phạm vi địa bàn quản lý, trong đó cần thống nhất: đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong triển khai hoạt động này nhằm nâng cao nhận thức của chủ nhà ở và các thành viên sinh sống, làm việc trong các nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ; tạo sự đột phá, chuyển biến mạnh mẽ từ nhận thức đến hành động góp phần chủ động phòng ngừa cháy, nổ, hướng đến mục tiêu không để phát sinh các nguyên nhân, điều kiện dẫn đến cháy, nổ xảy ra.

Kiên trì, bền bỉ, đổi mới, sáng tạo trong tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các biện pháp phòng cháy đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh; nhất là hướng dẫn trang bị, lắp đặt hệ thống cảnh báo cháy sớm, giải pháp thông gió, thiết bị phát hiện sự cố rò rỉ chất khí nguy hiểm về cháy, nổ phù hợp với công năng, đặc điểm của nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ; khu vực sản xuất, kinh doanh hàng hóa có nguy cơ cháy, nổ phải có giải pháp ngăn cách hoặc ngăn cháy với khu vực để ở;... yêu cầu chủ nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ duy trì thường xuyên, hiệu quả các biện pháp phòng cháy này.

Trên cơ sở phân loại những tồn tại, hạn chế, vi phạm quy định về PCCC, CNCH được phát hiện, tiếp tục hướng dẫn, đôn đốc chủ nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh nghiêm túc khắc phục, lưu ý cần bảo đảm an toàn về PCCC trong quá trình thực hiện. Đối với những chủ nhà ở chây ỳ, không khắc phục thì kiên quyết xử lý nghiêm minh theo đúng quy định của pháp luật, không có vùng cấm, không có ngoại lệ. Đối với những nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh không thể khắc phục những tồn tại, vi phạm quy định về PCCC, CNCH thì kiên quyết đình chỉ hoạt động, đồng thời, nghiên cứu, vận động chủ nhà ở theo hướng chuyển đổi sang loại hình kinh doanh khác phù hợp với yêu cầu, điều kiện an toàn PCCC pháp luật quy định.

Thường xuyên tổ chức nghiên cứu, đối chiếu giữa thực tiễn với các quy định của pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về phòng cháy đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ; từ đó, tổng hợp những yêu cầu về phòng cháy mới cần luật hóa, những khó khăn, vướng mắc trong quá trình áp dụng các biện pháp phòng cháy đối với loại hình nhà ở này để tham mưu cấp có thẩm quyền hoàn thiện các quy định của pháp luật cũng như có các biện pháp kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc góp phần tổ chức hiệu quả các biện pháp phòng cháy tại nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ thời gian tới.

Về lâu dài, chính quyền địa phương các cấp cần quy hoạch các khu chức năng trong đô thị thuộc phạm vi địa bàn quản lý một cách tổng thể, cân đối giữa nhu cầu để ở và hoạt động sản xuất,

*(Xem tiếp trang 28)*

# GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP, KHIẾU KIỆN TRONG QUẢN LÝ, SỬ DỤNG NHÀ CHUNG CƯ GÂY MẤT AN NINH, TRẬT TỰ TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA KHI KẾT THÚC HOẠT ĐỘNG CHÍNH QUYỀN CẤP HUYỆN

**Thiếu tá, TS DƯƠNG XUÂN KHIÊM**
*Phó trưởng Phòng Quản lý đào tạo và bồi dưỡng nâng cao, Học viện An ninh Nhân dân*

***Tóm tắt***: *Bài viết trao đổi về vấn đề tranh chấp, khiếu kiện (TCKK) trong quản lý, sử dụng nhà chung cư gây mất an ninh, trật tự (ANTT) trên địa bàn quận Hà Đông, Hà Nội. Đồng thời làm rõ các mặt công tác Công an đã triển khai góp phần bảo đảm ANTT trên địa bàn. Trên cơ sở chỉ rõ những hạn chế, bất cập, tác giả đưa ra một số giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả công tác này trong điều kiện khi kết thúc hoạt động chính quyền cấp huyện.*

***Từ khóa***: *tranh chấp khiếu kiện; an ninh trật tự; chung cư.*

***Abstract:*** *This article examines the disputes and complaints arising from the management and use of apartment buildings, which have led to insecurity and public disorder in Ha Dong District, Hanoi. It also analyzes aspects of police professional activities implemented to maintain security and order in the area. Based on an assessment of current limitations and shortcomings, the article proposes several solutions to improve the effectiveness of these activities in the context of abolishing district-level administration.*

***Keywords***: *disputes and complaints, security and order, apartment building.*

***Ngày nhận bài***: *20/11/2024;* ***Ngày thẩm định***: *28/11/2024;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/4/2025.*

**1**. Quận Hà Đông với diện tích 47,92km², là một phần quan trọng của Thủ đô Hà Nội. Quận có hơn 372.000 dân sinh sống tại 17 phường. Về địa lý, Hà Đông giáp huyện Thanh Trì ở phía Đông, quận Thanh Xuân ở phía Đông Bắc, quận Nam Từ Liêm ở phía Bắc, huyện Hoài Đức ở phía Tây, huyện Chương Mỹ ở phía Tây Nam và huyện Thanh Oai phía ở Nam. Trên địa bàn quận Hà Đông hiện có 22 khu đô thị và 105 công trình chung cư đã được đưa vào sử dụng và 14 dự án chung cư đang trong quá trình xây dựng, với tổng số khoảng 50.302 căn hộ, trong đó căn hộ thương mại là 45.740 căn, nhà ở xã hội và nhà ở thu nhập thấp là 4.562 căn, đa số chung cư trên địa bàn quận Hà Đông được xây dựng trước Luật 2005 có hiệu lực. Tính đến nay, 97 trên tổng số 105 tòa nhà chung đã thành lập được Ban Quản trị. Tuy nhiên, vẫn còn 8 công trình, bao gồm 4 công trình đã đủ điều kiện, nhưng chủ yếu chưa tổ chức Đại hội chung lần đầu để bầu Ban Quản trị tòa nhà. Mặc dù quá trình đô thị hóa nhanh chóng, tạo động lực cho sự phát triển kinh tế, xã hội của quận nói riêng, trên địa bàn toàn thành phố nói chung. Tuy nhiên, quá trình này cũng đồng thời phát sinh nhiều vấn đề liên quan mâu thuẫn, tranh chấp trong quản lý, sử dụng nhà chung cư gây ra tình trạng mất ANTT trên địa bàn [1], [3], [5].

**2**. Thời gian qua, vấn đề tranh chấp, khiếu kiện trong quản lý, sử dụng nhà chung cư là một vấn đề "nóng", được các cơ quan, ban, ngành, Công an Thành phố (CATP) Hà Nội đặc biệt quan tâm. Tình trạng mâu thuẫn về quyền lợi giữa cư dân với Chủ đầu tư, Ban Quản lý, đơn vị vận hành các chung cư diễn biến phức tạp, tồn tại mâu thuẫn xuất phát từ việc bàn giao quỹ bảo trì, vấn đề thu chi tài chính của Ban Quản trị, hệ thống PCCC, bảo hành công trình của Chủ đầu tư, việc thay thế đơn vị quản lý vận hành mới; tăng giá dịch vụ... điển hình tại các tòa chung cư Hoàng Gia; 131 Trần Phú; CT4 Xa La; 19T1, 19T3, 19T4 - phường Kiến Hưng; Phú Thịnh; 197 Trần Phú; Rainbow; dự án Hesco Văn Quán (nay đổi tên thành Grand Sunlake); chung cư 89 Phùng Hưng; 16B Nguyễn Thái Học; CT4 Booyoung; phát hiện 01 trường hợp Thư ký Ban Quản trị cụm chung cư Mulberry Lane, phường Mộ Lao cố tình chỉnh sửa chứng từ, hồ sơ không đúng chủ trương được Ban Quản trị phê duyệt ban đầu để hưởng lợi số tiền 110.000.000đ (một trăm mười triệu đồng)....đã xảy ra mâu thuẫn, xung đột, các hộ dân đã căng băng rôn, khẩu hiệu trên cửa sổ tòa nhà để yêu cầu Ban Quản lý, Chủ Đầu tư phải đáp ứng các yêu cầu của cư dân, thậm chí xảy ra tranh cãi, mâu thuẫn sâu sắc trong cuộc họp giữa Ban Quản lý với cư dân tại các phòng cộng đồng [3]. Tình trạng tranh chấp, khiếu kiện trong quản lý, sử dụng nhà chung cư tại các tòa chung cư chủ yếu xuất phát từ các nguyên nhân sau đây:

*Thứ nhất, chủ đầu tư chậm tiến độ bàn giao căn hộ cho khách hàng theo quy định hợp đồng*. Một số khách hàng (là các hộ dân sinh sống tại địa bàn hoặc có thể từ các địa bàn khác đến) khi mua các căn hộ tại chung cư không được chủ đầu tư bàn giao theo tiến độ trong quy định tại hợp đồng mua bán. Việc bàn giao chậm gây phát sinh ra nhiều vấn đề trong đời sống của người dân. Việc vi phạm tiến độ bàn giao theo hợp đồng làm suy giảm uy tín của của chủ đầu tư và gây mâu thuẫn trong cộng đồng cư dân có hoạt động mua bán tại các khu chung cư đó. Hiện nay, trên địa bàn có 14 dự án, tòa nhà chung cư tồn tại những tranh chấp, khiếu kiện phức tạp. Trong thời gian qua, phức tạp về ANTT chính, nổi bật là tình hình tranh chấp, mâu thuẫn, khiếu kiện tại các dự án, tòa nhà chung cư trên địa bàn… Đáng chú ý trong thời gian gần đây đã xảy ra phức tạp tại 04 tòa nhà, dự án chung cư: Dự án Usilk City (phường La Khê, quận Hà Đông), Chung cư Huyndai HillState

(phường Hà Cầu, quận Hà Đông), Khu nhà ở xã hội The Vesta (phường Phú Lãm, quận Hà Đông), Chung cư Samsora (phường Yết Kiêu, Hà Đông) [3], [4].

*Thứ hai, chung cư không đủ điều kiện về phòng cháy, chữa cháy*. Việc một số chung cư không đủ điều kiện về phòng cháy, chữa cháy (PCCC) là một vấn đề nguy hiểm, tiềm tàng nhiều nguy cơ mất an toàn cho các hộ dân. Một số tòa chung cư thiếu các thiết bị chữa cháy cần thiết như hệ thống báo cháy tự động, bình chữa cháy và lối thoát hiểm theo quy định, làm gia tăng nguy cơ cháy nổ (mặc dù tại các thời điểm kiểm tra các chung cư thường tìm cách đối phó chuẩn bị đầy đủ, ngay sau đó tái diễn tình trạng mất an toàn PCCC). Hiện tại trên địa bàn còn 09 công trình tòa nhà chung cư cao tầng còn tồn tại vi phạm về PCCC (vi phạm về bố trí mặt bằng cho công tác PCCC, công trình đưa vào hoạt động khi hệ thống PCCC chưa được nghiệm thu, chưa bảo đảm yêu cầu...). Điển hình như dự án Tòa 89 Phùng Hưng, Tòa CT5A, CT5B, CT6 Văn Khê (hệ thống báo cháy không hoạt động, chủ đầu tư thi công ngăn chia mặt bằng, chuyển đổi công năng so với thiết kế được duyệt, hệ thống chữa cháy tự động không hoạt động...) [3], [4].

*Thứ ba, tranh chấp liên quan đến mức thu phí dịch vụ, phí bảo trì hỗ trợ kỹ thuật của các tòa chung cư*. Việc không nhất quán về tính thu phí giữa chủ đầu tư, Ban Quản lý tòa nhà và cư dân thường dẫn đến những căng thẳng trong quan hệ giữa hai bên, ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ và môi trường sống tại chung cư. Các cư dân thường cho rằng mức độ phí cao hơn so với việc cung cấp dịch vụ có giá trị thực tế. Điều này tạo ra sự căng thẳng giữa các hộ dân với chủ đầu tư, Ban Quản lý tòa nhà, dẫn đến khiếu nại và tố cáo từ phía cư dân, làm gia tăng xung đột trong quản lý chung, nhiều hộ dân căng băng rôn, khẩu hiệu ngay trên cửa nhà, tham gia các hoạt động biểu tình tại sảnh tòa nha, gây ảnh hưởng đến tình hình ANTT trên địa bàn Quận.…

*Thứ tư, tranh chấp mâu thuẫn liên quan về quyền sở hữu nhà, đất (về cách đo, tính phần diện tích sử dụng căn hộ; chậm cấp giấy chứng nhận)*. Việc xác định diện tích sử dụng không chính xác có thể dẫn đến sự không hài lòng của cư dân, ảnh hưởng đến quyền lợi pháp lý của người dân về tài sản. Thêm vào đó, sự chậm chạp trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà đất làm gia tăng lo về tính pháp lý của tài sản, dẫn đến tình trạng bất an, lo lắng cho người mua. Những tranh chấp này gây ra căng thẳng giữa dân và chủ đầu tư và tạo ra áp lực cho các cơ quan quản lý nhà nước trong việc giải quyết các vấn đề phát sinh.

*Thứ năm, công tác kiểm tra, xử lý vi phạm của cơ quan nhà nước có lúc, có nơi còn chưa thường xuyên, đạt hiệu quả cao*. Trên thực tế, có nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng kiểm tra, xử lý đối với vi phạm của chung cư còn chưa đạt được hiệu quả, có thể do lực lượng bố trí mỏng do không đủ quân số với một khối lượng công việc lớn hoặc cũng có thể xảy ra tình trạng bao che, cố tình làm sai với quy định để được hưởng lợi từ hành vi bao che đó. Ngoài ra, còn có xuất hiện một số tình trạng như: ứng xử của một số chủ đầu tư, ban quản trị tòa nhà chung cư và một số cá nhân còn thiếu chuẩn mực, chưa tuân thủ theo quy định pháp luật. Việc giải quyết đơn thư, kiến nghị chưa được kịp thời dẫn đến một số khiếu kiện kéo dài gây bức xúc dư luận.

**3**. Trước tình trạng tranh chấp khiếu kiện gây phức tạp về ANTT tại các khu chung cư trong quản lý, sử dụng nhà chung cư, lực lượng Công an đã tổ chức triển khai lực lượng, phương tiện, biện pháp nhằm đảm bảo tình hình ANTT. CATP Hà Nội, trong đó chủ trì là Phòng An ninh nội địa, phối hợp với các phòng, chức năng có liên quan, Công an phường trên địa bàn quận Hà Đông chủ động nắm tình hình, điều tra cơ bản, phát hiện kịp thời những mâu thuẫn phát sinh, xác định vai trò người cầm đầu, người xúi giục, tư vấn...; tham mưu UBND quận chỉ đạo các phòng, ban, UBND các phường thành lập Tổ công tác, phối hợp với CATP tập trung vào cuộc để giải quyết, gặp gỡ, tranh thủ người có uy tín của từng tầng nhà trong mỗi tòa chung cư để thực hiện biện pháp vận động quần chúng; Phòng An ninh đối nội chỉ đạo, phối hợp Công an các phường của quận Hà Đông dùng xe loa tuyên truyền, giải thích pháp luật; vận dụng linh hoạt các quy định của pháp luật để vạch mặt, răn đe số người có động cơ, mục đích tư lợi cá nhân, lôi kéo, kích động người dân gây mất ANTT; triển khai ký quy chế phối hợp giữa một số đơn vị thuộc CATP với chủ đầu tư, Ban Quản trị, đơn vị quản lý vận hành các tòa chung cư; tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức về ý thức trách nhiệm của các đơn vị tại các tòa nhà, từ đó tăng cường mối quan hệ, phối hợp giữa lực lượng Công an với các đơn vị tại các tòa nhà trong công tác bảo đảm ANTT. Công tác đảm bảo ANTT tại các khu đô thị mới, khu chung cư trên địa bàn quận Hà Đông trong thời gian qua đã đạt được những kết quả tích cực. Từ đầu năm 2020 đến nay đã giải quyết ổn định 09 tòa chung cư thường xuyên có hoạt động tụ tập đông người, căng băng rôn... như Chung cư Victoria (Phú La), Chung cư Hồ Gươm Plaza (Mộ Lao), Chung cư BMM (Phúc La), Chung cư Mullberry Lane [2], [3], [4]. Tuy nhiên, công tác bảo đảm ANTT còn có những khó khăn, hạn chế nhất định như: công tác nắm tình hình về tranh chấp trong quản lý, sử dụng nhà chung cư ở chung cư và chủ đầu tư chưa thường xuyên, liên tục; công tác tham mưu chưa bám sát điều kiện, tình hình thực tiễn; chưa kịp thời bố trí cán bộ có chuyên môn cao, am hiểu sâu về vấn đề tranh chấp, khiếu kiện làm nhiệm vụ; công tác đối thoại và phối hợp với các cơ quan, đơn vị để giải quyết vấn đề tranh chấp, khiếu kiện trên địa bàn quận còn tồn tại nhiều vướng mắc...

**4**. Đề án tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị từ Trung ương đến địa phương đã và đang được Đảng, Nhà nước ta chỉ đạo, tổ chức triển khai quyết liệt để hoàn thành trước thềm Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV, như: kết thúc hoạt động đơn vị hành chính cấp huyện; sáp nhập giảm số lượng cấp xã; giảm số lượng cấp tỉnh; xây dựng mô hình chính quyền hai cấp. Đối với Bộ Công an, thực hiện Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 18/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyềm hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an, từ ngày 1/3/2025 Công an các địa phương đã triển khai mô hình Công an hai cấp (cấp tỉnh, cấp xã). Việc tổ chức tinh gọn bộ máy của lực lượng Công an, cùng với thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp sẽ có tác động trực tiếp đến việc giải quyết tranh chấp, khiếu kiện trong quản lý, sử dụng nhà chung cư trên địa bàn quận Hà Đông. Theo đó, chủ thể trực tiếp giải quyết các tranh chấp, khiếu kiện trên địa bàn sẽ là Đảng ủy, Ủy ban nhân dân các phường. Công an phường dưới sự hướng dẫn về nghiệp vụ của các phòng nghiệp vụ Công an thành phố là lực lượng nòng cốt tham mưu với Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường giải quyết tranh chấp, khiếu kiện trong quản lý, sử dụng nhà chung cư trên địa bàn bằng các biện pháp sau:

*Một là, tăng cường công tác nắm tình hình để phát hiện dấu hiệu tranh chấp, khiếu kiện trong quản lý, sử dụng nhà chung cư trên địa bàn*. CATP Hà Nội, trong đó chủ trì là Phòng An ninh đối

nội, phối hợp với Công an Phường (trực tiếp là Cảnh sát khu vực) tập trung nắm các nội dung thông tin chính và chủ yếu gồm: công tác quản lý, sử dụng nhà chung cư, nhất là trực tiếp liên quan giữa chủ đầu tư và người dân, giữa ban quản lý tòa nhà và các hộ dân sinh sống tại đó; tình trạng mâu thuẫn về quyền lợi giữa cư dân với Chủ đầu tư, Ban Quản lý, đơn vị vận hành các chung cư diễn biến phức tạp, tồn tại mâu thuẫn xuất phát từ việc bàn giao quỹ bảo trì, vấn đề thu chi tài chính của Ban Quản trị, hệ thống PCCC, bảo hành công trình của Chủ đầu tư, việc thay thế đơn vị quản lý vận hành mới; tăng giá dịch vụ... để thu thập được các thông tin đó, Cảnh sát Khu vực thông qua các biện pháp như: thiết lập các kênh thông tin tiếp nhận phản ánh ánh từ cư dân, như hộp thư góp ý, đường dây nóng hoặc ứng dụng nhóm Zalo, để người dân dễ dàng gửi ý kiến và phản ánh về tình hình mâu thuẫn, xung đột; sử dụng các biện pháp nghiệp vụ, xây dựng các đầu mối cung cấp thông tin từ các tòa chung cư để thu thập thông tin, thường xuyên, nhất là ở những tòa chung cư đang xảy ra vấn đề mâu thuẫn giữa cư dân với Ban Quản lý tòa nhà…

*Hai là, chủ động tham mưu với cấp ủy, chính quyền phường các biện pháp quản lý nhà nước đối với chung cư, nhất là việc phòng ngừa, phát hiện, giải quyết có hiệu quả các tranh chấp, khiếu kiện trong quản lý, sử dụng nhà chung cư*. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân phường, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức, trách nhiệm của chủ căn hộ, Chủ đầu tư, Ban Quản trị về pháp luật liên quan đến quản lý, vận hành, sử dụng nhà chung cư, pháp luật về an ninh trật tự, PCCC. Thường xuyên quan tâm, cũng cố tổ chức, nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Quản lý, Ban Quản trị, Tổ dân phố, Chi bộ Đảng. Định kỳ tổ chức kiểm tra công tác vận hành, tổ chức quản lý, đảm bảo an ninh trật tự, PCCC. Tăng cường công tác đối thoại với các hộ gia đình có tranh chấp, khiếu kiện với chủ đầu tư là giải pháp cơ bản, quan trọng để giải quyết vấn đề một cách có hiệu quả.

*Ba là, bố trí cán bộ có đủ năng lực, trình độ, kinh nghiệm để làm công tác tiếp dân*. Bố trí có cán bộ có đủ năng lực, trình độ và kinh nghiệm để thực hiện công việc để giải quyết các vấn đề tranh chấp, khiếu kiện giữa người dân và chu đầu tư các dự án chung cư, nhà ở là một giải pháp quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả giải quyết tình trạng mâu thuẫn, xung đột kéo dài. Cán bộ được lựa chọn cần có kiến thức chuyên sâu về luật pháp, quy định liên quan đến lĩnh vực bất động sản và khả năng giao tiếp tốt để lắng nghe và tiếp thu ý kiến kiến trúc của cư dân. Cán bộ, chiến sỹ Công an được bố trí vào các vị trí đó cần được đào tạo kỹ năng giải quyết xung đột và giải quyết vấn đề để có thể giải quyết các tranh chấp một cách hiệu quả và kịp thời.

*Bốn là, tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, ban, ngành để giải quyết tình trạng tranh chấp khiếu kiện tại các chung cư*. Điều này đòi hỏi sự tham gia chặt chẽ của các cơ quan như: Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, cùng với các phòng liên quan của chính quyền địa phương để đồng bộ hóa các chính sách và quy định. Sự hợp tác này giúp chia sẻ thông tin, dữ liệu và kinh nghiệm trong việc xử lý các công việc tranh chấp chấp nhận được, từ đó đưa ra các giải pháp phù hợp và phù hợp. Thêm vào đó, các cơ quan có thể tổ chức các cuộc họp định kỳ để đánh giá tình hình, thống nhất phương án xử lý và đề xuất cải tiến sách phòng chống tranh chấp phát sinh.

Tranh chấp khiếu kiện trong quản lý, sử dụng nhà chung cư đang diễn ra với nhiều tình huống phức tạp, từ nhiều nguyên nhân khác nhau. Do đó CATP Hà Nội cần chủ động nắm bắt tình hình, làm tốt công tác dự báo và đưa ra các giải pháp để giải quyết các tình huống gây mất an ninh tại các khu chung cư, các trung tâm đô thị một cách có hiệu quả.■

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Cổng Thông tin điện tử quận Hà Đông, Hà Nội "*Thông tin về quận Hà Đông*", Hadong.hanoi.gov.vn, Hà Nội.

2. Báo cáo số 4898/BC/A02-P9, ngày 28/11/2018, *Báo cáo về tình hình tranh chấp, khiếu kiện phức tạp về an ninh trật tự liên quan đến các dự án chung cư trên địa bàn cả nước.*

3. Công an quận Hà Đông (2023), Báo cáo số 1780/BC-CAQHĐ-TH, ngày 17/12/2023, *Báo cáo tình hình, kết quả các mặt công tác Công an năm 2023, Hà Nội.*

4. Công an quận Hà Đông (2024), *Báo cáo số 888/BC-CAQHĐ-TM, ngày 17/6/2024, Báo cáo "Sơ kết công tác Công an 6 tháng đầu năm 2024"*, Hà Nội.

5. Phòng Quản lý đô thị (2024), *Báo cáo thống kê các công trình chung cư trên địa bàn Thành phố Hà Nội*", Hà Nội.

## CÔNG TÁC PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY... *(Tiếp theo trang 9)*

làm rõ trách nhiệm. Bên cạnh công tác kiểm tra thì cũng cần đặc biệt quan tâm đến công tác tuyên truyền, hướng dẫn. Do đặc thù là trường mầm non, nhà trẻ nên cần nghiên cứu cách thức tuyên truyền hướng dẫn sao cho phù hợp, có hiệu quả và chất lượng. Việc phổ biến, hướng dẫn kỹ năng cho người đứng đầu, cho lực lượng tại chỗ, cho đội ngũ bảo vệ và đặc biệt cho giáo viên là rất quan trọng. Cùng với đó, hướng dẫn cách sử dụng các trang thiết bị PCCC đã được trang bị tại cơ sở; hướng dẫn kỹ cách thức báo cháy, thoát nạn khi có cháy, nổ xảy ra…. Bên cạnh đó, cần tham mưu hoàn thiện tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn PCCC&CNCH ở các cấp, nhất là cấp xã, cấp huyện để hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ phân cấp.■

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Bộ Công an (2023), *Báo cáo Tổng rà soát, kiểm tra an toàn về PCCC&CNCH,* Hà Nội

2. Chính phủ (2020), *Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC,* Hà Nội

3. Chính phủ (2024), *Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC và Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ quy định về công tác CNCH của lực lượng PCCC,* Hà Nội

4. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2023), *Báo cáo Tổng kết công tác năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2024,* Hà Nội.

5. Quốc hội (2001, 2013), *Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC,* Hà Nội.

# MỘT SỐ CHÚ Ý TRONG XÁC MINH, GIẢI QUYẾT VỤ CHÁY CỦA LỰC LƯỢNG CÔNG AN XÃ

**Trung tá, TS VŨ HỮU QUÂN**
*Khoa An ninh Điều tra, Học viện An ninh Nhân dân*

***Tóm tắt***: *Lực lượng Công an xã thường là lực lượng tiếp nhận thông tin và tiếp cận hiện trường cháy sớm nhất. Vì vậy, việc nâng cao hiệu quả xác minh, giải quyết vụ cháy cho lực lượng Công an xã là yêu cầu cần thiết. Trên cơ sở nghiên cứu, bài viết rút ra một số chú ý đối với Công an xã trong thực hiện trách nhiệm của mình khi xảy ra vụ cháy.*

***Từ khóa***: *Công an xã, hiện trường, cháy, dấu vết, vật chứng.*

***Abstract***: *The communal police force is often the first unit to receive information and respond to fire incidents. Therefore, enhancing the effectiveness of fire incident verification and handling of fire incidents at the communal level is a crucial requirement. Grounded in practical research, this article outlines key considerations for communal police in fulfilling their responsibilities during fire emergencies.*

***Keywords***: *Communal police, scene, fire, traces, evidence.*

***Ngày nhận bài***: *11/3/2025;* ***Ngày thẩm định***: *20/3/2025;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/4/2025.*

**1**. Theo thông cáo báo chí về tình hình cháy, nổ năm 2024 của Cục Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) toàn quốc xảy ra 4.112 vụ cháy, làm chết 100 người, làm bị thương 89 người, về tài sản ước tính sơ bộ thành tiền khoảng 657,45 tỷ đồng và 637,08ha rừng. Trong đó, có 48 vụ cháy lớn và 51 vụ cháy gây thiệt hại nghiêm trọng làm 99 người chết, 89 người bị thương [4]. Các vụ cháy chủ yếu tập trung ở địa bàn thành thị và xảy ra ở một số địa phương có tốc độ phát triển kinh tế và đô thị hóa nhanh, nhiều cơ sở sản xuất, kinh doanh (xảy ra 2.455 vụ, chiếm 59,7%); số vụ cháy tập trung chủ yếu tại khu vực nhà dân, nhà ở kết hợp kinh doanh (xảy ra 1.708 vụ cháy, chiếm 41,58%); nổi lên trong năm là tình hình cháy tại nhà dân, nhà ở kết hợp kinh doanh, sản xuất làm thiệt hại nghiêm trọng về người. Điển hình là vụ cháy nhà ở gia đình và cho thuê để ở, địa chỉ số 1, ngõ 43/98/31 Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy ngày 24/5/2024 làm 14 người chết, 03 người bị thương.

Khi xảy ra vụ cháy, lực lượng Công an xã thường là lực lượng tiếp nhận thông tin đầu tiên và cũng là lực lượng có mặt ở đám cháy đầu tiên để xử lý các hoạt động mang tính cấp bách. Là lực lượng Công an cấp cơ sở, trực tiếp quản lý địa bàn, quản lý dân cư, Công an xã có nhiều điều kiện trong việc huy động lực lượng (Công an xã, Công an viên, các lực lượng quần chúng nòng cốt khác hỗ trợ) nhanh chóng tiếp cận, có mặt, thực hiện các biện pháp cấp bách như ngăn chặn thiệt hại tiếp tục diễn ra, tổ chức cấp cứu người bị nạn, bảo vệ hiện trường, thu thập thông tin ban đầu, trực tiếp giải quyết ban đầu hoặc hỗ trợ các lực lượng chức năng giải quyết vụ việc.

Việc xác minh, giải quyết vụ cháy của Công an xã thực hiện theo các văn bản quy phạm pháp luật như Điều 41 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ: *"Lực lượng Công an có trách nhiệm tổ chức bảo vệ, khám nghiệm hiện trường, điều tra vụ cháy; cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân nơi xảy ra cháy có trách nhiệm tham gia bảo vệ hiện trường vụ cháy, cung cấp thông tin xác thực về vụ cháy cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền" [5].* Thông tư số 88/2024/TT-BCA, ngày 21/11/2024 quy định về phân công trách nhiệm, quan hệ phối hợp, quy trình xác minh, giải quyết vụ cháy trong Công an nhân dân (thay thế Thông tư số 55/2020/TT-BCA ngày 03/6/2020 và Thông tư số 11/2023/TT-BCA ngày 01/3/2023). Theo đó, về nguyên tắc tất cả vụ cháy xảy ra phải được xác minh, giải quyết và kết luận nhanh chóng, kịp thời, an toàn, chính xác, khách quan, toàn diện. Công an các đơn vị, địa phương, cơ quan điều tra các cấp trong Công an nhân dân, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH và các lực lượng khác trong Công an nhân dân phải phối hợp chặt chẽ trong quá trình xác minh, giải quyết vụ cháy. Đối với lực lượng Công an xã: "Khi tiếp nhận thông tin vụ cháy, có trách nhiệm tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, tổ chức bảo vệ hiện trường, bảo vệ tài sản, bảo đảm an ninh, trật tự khu vực xảy ra cháy theo quy định. Phát hiện, thu thập, ghi nhận các dấu vết, đồ vật, tài liệu tại hiện trường có nguy cơ bị thay đổi, phá hủy; phối hợp các lực lượng xác định sơ bộ thiệt hại về người, tài sản; xác định và lấy lời khai của người biết việc, người có liên quan, đối tượng nghi vấn gây ra cháy; thu thập thông tin, tài liệu có liên quan đến vụ cháy, dữ liệu camera giám sát của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân gần khu vực cháy (nếu có); báo cáo cụ thể tình hình có liên quan và bàn giao tài liệu, đồ vật đã thu thập cho cơ quan, người có thẩm quyền. Phối hợp với Cơ quan điều tra, cơ quan, đơn vị Cảnh sát PCCC&CNCH có thẩm quyền trong xác minh, giải quyết vụ cháy khi được yêu cầu" [3].

**2**. Hiện nay, trách nhiệm của lực lượng Công an xã là rất quan trọng trong xác minh, giải quyết vụ cháy. Qua nghiên cứu hoạt động xác minh, giải quyết vụ cháy của lực lượng Công an xã trong thời gian vừa qua thấy rằng: 100% các vụ cháy khi xảy ra, Công an xã là một trong những lực lượng đầu tiên có mặt sớm nhất để tham gia giải quyết các hoạt động cấp bách tại hiện trường vụ cháy; khi xảy ra cháy, Công an xã đều có sự thông tin kịp thời đến lãnh đạo và các lực lượng chức năng có liên quan

để cùng phối hợp giải quyết. Đối với những vụ cháy có thiệt hại lớn về người và tài sản như cháy xảy ra tại các khu công nghiệp, nhà cao tầng, quán karaoke... lực lượng Công an xã đã làm tốt công tác hướng dẫn, cấp cứu người bị nạn. Chỉ tính riêng trong năm 2024, Công an xã phối hợp với lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH hướng dẫn thoát nạn cho hàng trăm người bị mắc kẹt ra nơi an toàn, trực tiếp cứu được 477 người trong các vụ cháy, tổ chức di chuyển tài sản và cứu được tài sản trị giá khoảng 132,7 tỷ đồng trong các vụ cháy. Công an xã và các lực lượng tại chỗ khác cùng nhân dân dập tắt 793/4.112 vụ cháy [4]. Công tác phối hợp giữa Công an xã với các lực lượng chức năng trong việc khoanh vùng và bảo vệ hiện trường được triển khai khẩn trương trong và ngay sau khi đám cháy được khống chế. Công tác bảo vệ hiện trường vụ cháy được thực hiện nghiêm, tạo điều kiện cho các lực lượng khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi làm việc hiệu quả... qua đó làm căn cứ giúp cơ quan điều tra xác định có tội phạm xảy ra hay không trên cơ sở đó tiến hành các hoạt động điều tra tiếp theo. Lực lượng Công an xã đã nhanh chóng xác định được diện người biết việc, tiến hành lấy lời khai để sơ bộ đánh giá và xác định nguyên nhân cháy, xác định có dấu hiệu của tội phạm hay không?

Tuy nhiên, bên cạnh các kết quả đạt được, hoạt động xác minh, giải quyết vụ cháy của lực lượng Công an xã còn gặp phải một số khó khăn, vướng mắc như:

Cán bộ Công an xã chính quy được điều động từ nhiều nguồn khác nhau nên chưa thể đồng bộ, trình độ, năng lực. Khi có vụ cháy xảy ra, lực lượng Công an xã phải tiến hành rất nhiều các biện pháp cấp bách khác nhau như: ngặn chặn đám cháy tiếp tục lan rộng; cấp cứu người bị nạn, cứu nạn, cứu hộ; tổ chức chỉ huy, điều khiển phân luồng giải tỏa ùn tắc giao thông (nếu có); xác định sự việc.... Tuy nhiên, có không ít cán bộ Công an xã thiếu những kỹ năng cần thiết trong việc đánh giá tính chất vụ cháy và thực hiện các hoạt động cấp bách tại hiện trường vụ cháy.

Lực lượng Công an xã cũng gặp nhiều khó khăn, hạn chế khi triển khai công tác bảo vệ hiện trường vụ cháy do phương tiện chuyên dụng phục vụ cho công tác bảo vệ hiện trường vụ cháy (băng dây phản quang, băng bảo vệ hiện trường, cọc tiêu phản quang, đèn quay cảnh báo, biển cấm, hàng rào sắt...) trang cấp cho Công an xã còn chưa đầy đủ.

Trong một số vụ cháy xảy ra, Công an xã mới chỉ tập trung, chú trọng vào các hoạt động chữa cháy, cấp cứu người bị nạn, bảo vệ hiện trường mà chưa chủ động xem xét xem tại nơi xảy ra vụ cháy đó có camera không và nếu có thì hệ thống camera có còn hoạt động hay không, đã bị phá hủy chưa để thu thập dữ liệu điện tử cũng như chưa chú trọng vào việc thu thập thông tin rộng rãi về tình hình, thông tin ngoài xã hội liên quan đến vụ cháy, chậm trễ trong việc tổ chức rà soát, phát hiện, lấy lời khai người biết các tình tiết của vụ cháy còn chậm.

Trong một số vụ cháy, viêc trao đổi thông tin giữa Công an xã với các lực lượng chức năng như Cơ quan Cảnh sát Điều tra; Cảnh sát PCCC&CNCH, Cảnh sát Giao thông chưa đầy đủ, kịp thời dẫn đến triển khai các công việc cấp bách, khẩn trương tại hiện trường vụ cháy bị chia cắt, không thống nhất, chưa khoa học, lực lượng Công an xã chưa kịp thời cung cấp thông tin ban đầu về vụ cháy. Điều đó đã ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng, tiến độ công tác điều tra tại hiện trường của các lực lượng chức năng.

**3**. Xuất phát từ chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Công an xã và đặc thù, tính chất của các vụ cháy mà hoạt động xác minh, giải quyết vụ cháy của Công an xã cần chú ý thực hiện tốt một nội dung sau:

*Một là, sơ bộ đánh giá về vụ cháy xảy ra để triển khai hoạt động chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ có hiệu quả, khoa học.*

Ngay khi nhận được tin báo, Công an xã xuống hiện trường vụ cháy cần nhanh chóng đánh giá tính chất, đặc điểm vụ cháy để triển khai các hoạt động cấp bách có hiệu quả như: cần kích hoạt báo cháy khi phát hiện hệ thống này chưa được khởi động; sơ tán ngay tất cả mọi người đến nơi an toàn càng sớm càng tốt nhất là khi có phát hiện khói hoặc báo động hỏa hoạn cháy các tòa nhà chung cư, quán karaoke, cơ sở sản xuất, kinh doanh…. Trong đó, chú ý sử dụng lối ra khẩn cấp để giúp mọi người thoát nạn an toàn và nhanh nhất có thể; gọi Cảnh sát PCCC&CNCH (đầu số 114); huy động và sử dụng lực lượng, phương tiện tại chỗ để xử lý đám cháy theo đúng kỹ thuật và đúng phương pháp để giảm sự bùng phát hoặc cháy lây lan trước khi Cảnh sát PCCC&CNCH đến; thiết lập điểm tập kết sơ tán cho những người vừa được đưa ra từ đám cháy. Điều này đảm bảo rằng mọi người đều được đảm bảo an toàn và hỗ trợ cho công tác cứu nạn, cứu hộ sau khi hiện trường đã được sơ tán, đồng thời tạo điều kiện thông thoáng cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH thực hiện nhiệm vụ; nhanh chóng gọi cấp cứu (đầu số 115) để nhanh chóng đưa những người bị thương đến bệnh viện một cách nhanh chóng.

*Hai là, tổ chức bảo vệ hiện trường, bảo vệ tài sản, bảo đảm an ninh, trật tự khu vực xảy ra cháy theo quy định.*

Sau khi đám cháy đã được khống chế, nạn nhân đã được đưa đến nơi an toàn, Công an xã cần tập trung bảo vệ hiện trường để đảm bảo giữ nguyên vẹn hiện trường, dấu vết, vật chứng trước khi lực lượng khám nghiệm hiện trường đến. Với đặc trưng hiện trường vụ cháy, lực lượng Công an xã cần chú ý: quan sát, xác định và khoanh vùng phạm vi hiện trường cần được bảo vệ, trong đó cần chú ý những nơi có thể để lại dấu vết, vật chứng phản ánh về hiện trường vụ cháy. Đặc biệt lưu ý lối vào, lối ra của hiện trường, sự sắp xếp các đồ đạc trên hiện trường và quan sát để xác định phạm vi các khu vực, bộ phận của hiện trường. Phạm vi bảo vệ phụ thuộc vào những điều kiện cụ thể về vị trí, tính chất, quy mô của vụ cháy; giữ nguyên trạng hiện trường đảm bảo rằng dấu vết, vật chứng, tử thi… không bị mất mát, hư hỏng. Trong đó lưu ý không được vào hiện trường trừ khi phải tiến hành các biện pháp khẩn cấp: dập tắt đám cháy, cấp cứu nạn nhân,… không được mang theo đồ dùng cá nhân hoặc bất cứ vật gì vào hiện trường và ngược lại, không thay đổi, sờ hoặc nắm một cách tuy tiện vào các đồ vật trong hiện trường trừ khi thực hiện các biện pháp cấp bách trên hiện trường, không làm vệ sinh như: thu dọn, lau chùi, quét rửa khu vực hiện trường, phải rào chắn đối với hiện trường rộng lớn, phức tạp…

*Ba là, chú ý phát hiện, thu thập, ghi nhận các dấu vết, đồ vật, tài liệu tại hiện trường có nguy cơ bị thay đổi, phá hủy.*

Về nguyên tắc, lực lượng Công an xã cần bảo vệ sự nguyên vẹn của dấu vết, vật chứng, tử thi tại hiện trường cháy. Ngoài những biện pháp bảo vệ nguyên vẹn hiện trường, cần phải thực

hiện một số động tác để bảo vệ dấu vết có nguy cơ bị phá huỷ như: dùng tấm nilông, phên tre, mũ nón,… để rào chắn, che đậy dấu vết, tuy nhiên cần chú ý tuyệt đối không để vật che đậy tiếp xúc với dấu vết.

Trong những trường hợp cần thiết phải di chuyển dấu vết, vật chứng đến nơi an toàn thì phải đánh dấu vị trí trạng thái của nó, đồng thời có sự ghi nhận đầy đủ nguyên trạng ban đầu về dấu vết, vật chứng đó trước khi di chuyển. Trường hợp này trong thực tế hết sức hạn chế.

Trong trường hợp phạm pháp quả tang do thủ phạm gây ra vụ cháy và đã bị bắt vẫn phải bảo vệ hiện trường để lực lượng chức năng tiến hành khám nghiệm thu thêm các dấu vết, vật chứng phục vụ cho việc xác lập chứng cứ để xử lý đối tượng theo đúng quy định của pháp luật. Ghi nhận những tin tức có liên quan đến vụ cháy trong quá trình bảo vệ hiện trường, đồng thời báo cáo ngay khi lực lượng khám nghiệm hiện trường đến.

*Bốn là, chủ động khoanh vùng xác định người biết các thông tin liên quan đến hiện trường vụ cháy.*

Để có thêm thông tin về vụ cháy, lực lượng Công an xã cần chú ý tập trung tìm những người báo tin đầu tiên, người phát hiện đầu tiên; mở rộng hiện trường, nghiên cứu đặc điểm khu vực xung quanh hiện trường để phát hiện những người có mặt ở trước đó, trong và ngay sau vụ cháy xảy ra, nhất là những vụ cháy xảy ra xa khu dân cư. Trong đó, tập trung vào một số diện người như: những người sống, làm việc ngay trong khu vực xảy ra sự việc; những người phát hiện sự việc xảy ra, người tham gia cứu chữa, khắc phục thiệt hại. Khi lấy lời khai, Công an xã cần tập trung vào 6 câu hỏi chính (lục hà): việc gì, bởi tại làm sao, bao giờ, ai biết, thế nào, ở đâu? Đồng thời, cần đi sâu làm rõ một số nội dung như: vị trí khu vực bị cháy, điểm phát cháy, thời điểm phát hiện, người đầu tiên phát hiện cháy và báo cháy; hệ thống báo cháy có không, nếu có thì có hoạt động khi có đám cháy xảy ra không; bố trí sắp xếp vật tư, đồ đạc, phương tiện tại khu vực cháy...

*Năm là, chủ động thu thập thông tin, tài liệu có liên quan đến vụ cháy, dữ liệu camera giám sát của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân gần khu vực cháy.*

Công an xã cần nhanh chóng kiểm tra hệ thống thiết bị, dữ liệu điện tử tại camera tổng và camera xung quanh khu vực cháy để đánh giá, ghi nhận sự việc, tránh tình trạng bị tác động của con người làm mất mát, thay đổi dữ liệu; cần thiết có thể lập biên bản giao nhận dữ liệu điện tử. Vì hiện nay, hầu hết các xã, các khu vực, địa bàn dễ xảy ra cháy thường có lắp đặt hệ thống camera và dữ liệu camera là nguồn chứng cứ quan trọng giúp xác định vùng cháy đầu tiên, các hiện tượng bất thường xảy ra trước lúc phát cháy, nguyên nhân cháy và tác động của con người; giúp khám nghiệm hiện trường được thuận lợi và nhanh gọn.

*Bảy là, làm tốt công tác phối hợp, trao đổi thông tin với các lực lượng chức năng như lực lượng PCCC&CNCH; Kỹ thuật hình sự; Cảnh sát Điều tra.*

Lực lượng Công an xã cần chủ động báo cáo và thực hiện các công việc theo sự phân công của các lực lượng chức năng trực tiếp tiến hành các hoạt động nghiệp vụ chuyên sâu tại hiện trường vụ cháy. Trong đó cần chủ động trao đổi và phối hợp chặt chẽ với Cơ quan Điều tra, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, lực lượng Kỹ thuật Hình sự khi tiến hành các hoạt động khám nghiệm, khám nghiệm tử thi; báo cáo cán bộ chủ trì những nhận định ban đầu trên cơ sở nghiên cứu, đánh giá các dấu vết, vật chứng đã được phát hiện nhằm kịp thời cung cấp các thông tin có giá trị cho lực lượng chức năng có thêm thông tin khi làm nhiệm vụ.■

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Bộ Công an (2020), *Thông tư 55/2020/TT-BCA ngày 03/6/2020 quy định về phân công trách nhiệm và quan hệ phối hợp trong công tác điều tra, giải quyết vụ cháy, nổ của lực lượng Công an nhân dân,* Hà Nội

2. Bộ Công an (2023), *Thông tư 11/2023/TT-BCA ngày 01/3/2023 quy định quy trình xác minh, giải quyết vụ cháy của lực lượng Công an nhân dân,* Hà Nội.

3. Bộ Công an (2024), *Thông tư số 88/2024/TT-BCA, ngày 21/11/2024 quy định về phân công trách nhiệm, quan hệ phối hợp, quy trình xác minh, giải quyết vụ cháy trong Công an nhân dân,* Hà Nội.

4. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2024), *Thông cáo báo chí tình hình cháy, nổ trên toàn quốc*, Hà Nội.5. Quốc hội (2024), *Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ*, Hà Nội.

## TỔ CHỨC HIỆU QUẢ CÁC BIỆN PHÁP... *(Tiếp theo trang 22)*

kinh doanh, dịch vụ, trong đó có các khu phố, tuyến phố cho nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ bảo đảm yêu cầu, điều kiện, quy định của pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về PCCC. Từ đó, tạo điều kiện thuận lợi trong công tác quản lý cũng như tổ chức thực hiện các biện pháp phòng cháy đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ góp phần bảo đảm sự ổn định và phát triển bền vững.■

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2025), *Báo cáo số 12/BC-C07-P1 ngày 03/1/2025 của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH tổng kết công tác năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm 2025 của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH*, Hà Nội.

2. Chính phủ (2020), *Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC*, Hà Nội.

3. Chính phủ (2024), *Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 24/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác PCCC đối với nhà ở nhiều tầng, nhiều căn hộ, nhà ở riêng lẻ kết hợp sản xuất, kinh doanh*, Hà Nội.

4. Chính phủ (2024), *Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 của Chính phủ quy định Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC và Nghị định số 83/2017/NĐ-CP, ngày 18/7/2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng PCCC*, Hà Nội.

5. Quốc hội (2024), *Luật PCCC&CNCH*, Hà Nội.

# KIỂM TRA, XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH VỀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY ĐỐI VỚI CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC THEO CHỨC NĂNG CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ

**Đại úy, ThS ĐẶNG TUẤN TÚ**
*Khoa Cơ sở ngành PCCC, Trường Đại học PCCC*

***Tóm tắt***: *Bài viết phân tích, đánh giá thực trạng công tác kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính về phòng cháy chữa cháy (PCCC) đối với cơ sở giáo dục đại học theo chức năng của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác này trong thời gian tới.*

***Từ khóa***: *xử phạt vi phạm hành chính; cơ sở giáo dục đại học; Cảnh sát PCCC&CNCH.*

***Abstract***: *The article analyzes and evaluates the current status of inspection and administrative sanctions for fire prevention and fighting violations in higher education institutions under the purview of the Fire and Rescue Police force, and on that basis, proposes solutions to improve the effectiveness of this practice in the foreseeable future.*

***Keywords***: *administrative sanctions for violations; higher education institutions; Fire and Rescue Police.*

***Ngày nhận bài***: *20/02/2025;* ***Ngày thẩm định***: *10/3/2025;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/4/2025.*

**1**. Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về việc đẩy mạnh phát triển công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, trong đó chú trọng quá trình đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho đất nước là yêu cầu cấp thiết. Sự phát triển của các cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam đã góp phần quan trọng vào việc phát triển kinh tế, xã hội, phục vụ cho công cuộc xây dựng đất nước mà Đảng và Nhà nước đã đề ra. Theo thống kê, tính đến hết năm 2024 cả nước hiện nay có 247 cơ sở giáo dục đại học. Trong đó, số cơ sở giáo dục đại học chủ yếu tập trung tại 3 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, gồm: Thành phố Hà Nội với 93 cơ sở giáo dục đại học; Thành phố Hồ Chí Minh với 66 cơ sở giáo dục đại học; Thành phố Đà Nẵng với 14 cơ sở giáo dục đại học;... [2]. Các cơ sở giáo dục đại học với nhiều công trình, tòa nhà, công năng khác nhau; cùng với đó là nơi tập trung đông người; nơi có nhiều hoạt động liên quan đến giáo dục đào tạo như hệ thống phòng thí nghiệm, giảng đường, nhà ăn, ký túc xá... nên tiềm ẩn nhiều nguy cơ cháy. Do đó, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH với vai trò lực lượng nòng cốt, cần tổ chức làm tốt công tác phòng ngừa, trong đó có chú trọng đến công kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính về PCCC. Đồng thời, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã không ngừng nâng cao năng lực, trình độ cho cán bộ, chiến sỹ làm công tác PCCC, trong đó có công tác kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính về PCCC đối với cơ sở giáo dục đại học. Do đó, việc nghiên cứu công tác này, góp phần bảo đảm an ninh, an toàn cho hoạt động giáo dục đào tạo là rất cần thiết.

**2**. Kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính về PCCC đối với cơ sở giáo dục đại học theo chức năng của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH được hiểu là việc xem xét, đánh giá của cơ quan Cảnh sát PCCC&CNCH đối với việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC trong quá trình hoạt động tại các cơ sở giáo dục đại học nhằm phát hiện những sơ hở, thiếu sót cũng như các hành vi vi phạm pháp luật hành chính và áp dụng các hình thức, biện pháp xử phạt theo quy định của pháp luật, góp phần bảo đảm các yêu cầu về an toàn PCCC đối với cơ sở giáo dục đại học. Mục đích của kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính về PCCC đối với cơ sở giáo dục đại học là nhằm tạo sự chuyển biến về nhận thức, ý thức cũng như hành động, chấp hành và tuân thủ các quy định bảo đảm an toàn về cháy, nổ, góp phần thực hiện mục tiêu trong công tác giáo dục đào tạo cũng như bảo đảm quyền con người.

Cơ sở pháp lý của kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính về PCCC đối với cơ sở giáo dục đại học, gồm: Điều 11, Luật PCCC&CNCH năm 2024 quy định về công tác kiểm tra về PCCC, Điều 41 Luật PCCC&CNCH quy định về nhiệm vụ của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH...; Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 144/2021/NĐ-CP của Chính phủ.... Cùng với hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan đã tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho công tác kiểm tra, xử phạt nói chung và kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính về PCCC đối với các cơ sở giáo dục đại học nói riêng.

Từ lý luận và cơ sở pháp lý, nhận thức được tầm quan trọng của công tác kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính về PCCC đối với cơ sở giáo dục đại học, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã tích cực, chủ động thực hiện công tác kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính về PCCC đối với cơ sở giáo dục đại học. Theo thống kê của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, quá trình kiểm tra về PCCC đối với các cơ sở giáo dục đại học trên cả nước trong khoảng thời gian từ năm 2014 đến năm 2024 đã thực hiện 50.815 lượt, đã lập 50.815 biên bản kiểm tra, đưa ra 25.368 kiến nghị về PCCC, thực hiện xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC 2.282 trường vi phạm hành chính với

số tiền lên đến hơn một tỷ đồng [2]. Đồng thời, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã chủ động tham mưu cho UBND các cấp xây dựng các kế hoạch, văn bản chỉ đạo, công văn kiến nghị về PCCC, hướng dẫn các đơn vị quản lý, người đứng đầu các cơ sở giáo dục đại học, giảng viên, công nhân viên, sinh viên tổ chức thực hiện đạt hiệu quả; chủ động phối hợp với ngành giáo dục, chính quyền địa phương tổ chức thực hiện công tác kiểm tra hoặc kiểm tra liên ngành về PCCC tại các cơ sở giáo dục đại học.... Việc tổ chức kiểm tra về PCCC đối với các cơ sở giáo dục đại học được tiến hành theo đúng nội dung, thủ tục. Việc ra các quyết định xử phạt vi phạm hành chính về PCCC đối với cơ sở giáo dục đại học của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cơ bản theo đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền. Kết quả áp dụng việc xử phạt đã có nhiều chuyển biến tích cực, số vụ vi phạm được phát hiện xử phạt, số tiền phạt đã tăng theo từng năm.... Từ đó, góp phần nâng cao hiệu quả công tác PCCC đối với cơ sở giáo dục đại học.

Bên cạnh kết quả đạt được trong công tác kiểm ta, xử phạt vi phạm hành chính về PCCC đối với cơ sở giáo dục đại học vẫn còn một số hạn chế. Việc tiến hành công tác nắm tình hình, điều tra cơ bản cũng như tham mưu, đề xuất tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC còn nhiều hạn chế; tổ chức quá trình kiểm tra chưa thường xuyên, mới chỉ tập trung vào những dịp cao điểm theo chủ trương, kế hoạch của cấp trên; việc kiến nghị khắc phục thông qua kiểm tra chưa được rà soát việc thực hiện của các cơ sở giáo dục đại học; việc xử phạt chưa quyết liệt.... Nguyên nhân của những hạn chế trên là do cán bộ quản lý địa bàn chưa nhận thức được rõ vai trò, tầm quan trọng trong công tác kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính về PCCC đối với cơ sở giáo dục đại học; còn tình trạng nể nang trong việc xử phạt vi phạm hành chính...; mối quan hệ phối hợp giữa lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH với các đơn vị, lực lượng khác, nhất là với ngành giáo dục và chính quyền cơ sở trong kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính về PCCC đối với cơ sở giáo dục đại học chưa chặt chẽ, chưa xây dựng quy chế phối hợp cụ thể...

**3**. Để nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính về PCCC đối với cơ sở giáo dục đại học theo chức năng của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, cần chú ý một số vấn đề sau:

(1) Công tác tham mưu đối với các cấp lãnh đạo cần tiếp tục tăng cường để nâng cao sự quan tâm chỉ đạo của lãnh đạo Bộ Công an, lãnh đạo Bộ Giáo dục và Đào tạo, lãnh đạo Công an cấp tỉnh... đối với công tác kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính về PCCC đối với cơ sở giáo dục đại học. Đồng thời, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH tiếp tục hướng dẫn lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH các địa phương cần phải thường xuyên kiểm tra, duy trì các điều kiện về PCCC, đảm bảo hoạt động bình thường của hệ thống PCCC đối với các cơ sở giáo dục đại học. Cùng với đó, tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thực hiện Luật PCCC&CNCH năm 2024, trong đó, tiếp tục nghiên cứu, quy định rõ trách nhiệm của các chủ thể: Bộ Công an chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về PCCC&CNCH; Bộ Giáo dục và Đào tạo trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Bộ Công an tổ chức thực hiện các quy định về PCCC&CNCH, từ đó nâng cao trách nhiệm của các chủ thể, tạo cơ sở pháp lý để các cơ quan này phối hợp với nhau nhiều hơn, chủ động hơn trong công tác kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính về PCCC đối với cơ sở giáo dục đại học. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH tiếp tục tham mưu lãnh đạo Bộ Công an ban hành văn bản chỉ đạo đối với Công an các địa phương tiến hành sắp xếp, phân công, phân cấp trong kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính về PCCC đối với cơ sở giáo dục đại học sau khi không tổ chức Công an cấp huyện; ban hành văn bản hướng dẫn các địa phương tiến hành tổ chức, sắp xếp bộ máy thống nhất, thông suốt để công tác kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính về PCCC đối với cơ sở giáo dục đại học đạt hiệu quả cao nhất...

(2) Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo đối với hoạt động kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính về PCCC đối với cơ sở giáo dục đại học. Hoạt động kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính về PCCC là hoạt động phức tạp, đồng thời trong đó luôn tiềm ẩn những nguy cơ sai phạm của cán bộ kiểm tra của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Lãnh đạo, chỉ huy của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH phải thường xuyên chỉ đạo đối với cán bộ kiểm tra để cán bộ kiểm tra nhận thức được tầm quan trọng của công tác kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính đối với cơ sở giáo dục đại học. Mặt khác, thường xuyên tiến hành các biện pháp để giám sát hoạt động kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính đối với cơ sở giáo dục đại học để nhanh chóng phát hiện các thiếu sót, sai phạm của cán bộ kiểm tra trong quá trình thực hiện nhiệm vụ để giáo dục, khắc phục để nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra đối với cơ sở giáo dục đại học.

(3) Nâng cao chất lượng hoạt động kiểm tra về PCCC&CNCH đối với cơ sở giáo dục đại học. Cán bộ kiểm tra trước khi thực hiện nhiệm vụ kiểm tra về PCCC đối với cơ sở giáo dục đại học theo định kỳ phải căn cứ vào chương trình kế hoạch của đơn vị, số cơ sở được giao quản lý để xây dựng kế hoạch kiểm tra đối với các cơ sở này, đồng thời phải trình kế hoạch kiểm tra để lãnh đạo đơn vị ký phê duyệt kế hoạch kiểm tra. Trên cơ sở nội dung kiểm tra trong kế hoạch, cán bộ kiểm tra đối chiếu, so sánh để đánh giá sự phù hợp và không phù hợp. Từ đó quyết định xử phạt hay kiến nghị cơ sở khắc phục. Cần chỉ đạo việc kiểm tra, rà soát sau thời gian kiến nghị để bảo đảm việc thực hiện khắc phục được nghiêm túc. Nếu tiếp tục không thực hiện, căn cứ vào các quy định của pháp luật có thể quyết định tạm đình chỉ hoạt động của khu vực, tòa nhà, công trình… tại các cơ sở giáo dục đại học không bảo đảm an toàn về PCCC.

(4) Nâng cao chất lượng cán bộ kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính về PCCC đối với cơ sở giáo dục đại học, cụ thể: Thực hiện nghiêm túc tiêu chuẩn cán bộ kiểm tra về PCCC của lực lượng PCCC&CNCH trong công tác bố trí cán bộ kiểm tra, trong đó ưu tiên bố trí cán bộ có trình độ Đại học PCCC và đủ thời gian công tác; tăng cường công tác tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính về PCCC đối với cơ sở giáo dục đại học: cần căn cứ nhu cầu cán bộ kiểm tra trong hiện tại và tương lai của địa phương để có kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ làm công tác kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính về PCCC. Đồng thời, cần thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ công tác kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính về PCCC đối với cơ sở giáo dục đại học cho cán bộ kiểm tra. Thường xuyên cập nhật các quy định mới, những tiến bộ của khoa học kỹ thuật có liên quan đến công tác kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính về

*(Xem tiếp trang 41)*

# NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ KIỂM TRA VỀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU TRONG TÌNH HÌNH MỚI

**Thiếu tá, NCS NGUYỄN NGỌC CHUNG**

*Khoa Phòng cháy, Trường Đại học PCCC*

***Tóm tắt***: *Bài viết phân tích, đánh giá thực trạng đội ngũ cán bộ kiểm tra về phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) trong tình hình hiện nay, trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả chất lượng đội ngũ này để đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.*

***Từ khóa***: *đội ngũ cán bộ kiểm tra, PCCC&CNCH, Cảnh sát PCCC&CNCH.*

***Abstract***: *This study examines the current state of personnel within fire and rescue inspection units. Based on this assessment, the article proposes specific solutions to enhance the quality and efficiency of this professional cohort to address contemporary operational requirements effectively.*

***Keywords***: *inspector cohort, fire and rescue, Fire and Rescue Police.*

***Ngày nhận bài***: *10/02/2025;* ***Ngày thẩm định***: *19/3/2025;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/4/2025.*

**1**. Kiểm tra về PCCC&CNCH là một trong những chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, đây là hoạt động xem xét, đánh giá đối với các đối tượng quản lý trong việc thực hiện pháp luật, tiêu chuẩn kỹ thuật về PCCC&CNCH. Mục đích của kiểm tra là nắm chắc tình hình công tác PCCC&CNCH đối với các đối tượng thuộc diện quản lý; phát hiện kịp thời các sơ hở, thiếu sót trong tổ chức, thực hiện các biện pháp, phòng ngừa cháy, nổ, phòng ngừa sự cố, tai nạn; trong trang bị và quản lý phương tiện, thiết bị và các hệ thống PCCC; trong việc tổ chức lực lượng và chuẩn bị sẵn sàng các điều kiện để chữa cháy…. Từ kết quả kiểm tra để nghiên cứu, hướng dẫn và đề ra các biện pháp khắc phục những thiếu sót, vi phạm của cơ sở trong việc thực hiện các quy định về PCCC đồng thời xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm nghiêm trọng quy định về PCCC. Thực tiễn công tác PCCC cho thấy, để nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra thì chất lượng đội ngũ cán bộ kiểm tra về PCCC&CNCH là yếu tố quyết định. Vì vậy, việc nghiên cứu các giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ kiểm tra về PCCC&CNCH là rất cần thiết trong tình hình hiện nay.

**2**. Cán bộ kiểm tra về PCCC&CNCH là cán bộ, chiến sỹ trong lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH được giao nhiệm vụ kiểm tra về PCCC&CNCH đối với các cơ sở thuộc thẩm quyền quản lý. Có thể nói, cán bộ làm công tác kiểm tra về PCCC&CNCH là một trong những lực lượng then chốt, quyết định đến hiệu quả tổ chức hoạt động kiểm tra về PCCC&CNCH. Trong hoạt động kiểm tra về PCCC&CNCH, ngoài việc kiểm tra về PCCC&CNCH chỉ ra được những hạn chế, thiếu sót thì cán bộ kiểm tra về PCCC&CNCH cần hướng dẫn cơ sở đưa ra được các biện pháp, giải pháp để khắc phục những hạn chế, thiếu sót đó. Do đó, đòi hỏi cán bộ làm công tác kiểm tra về PCCC&CNCH cần có năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ chuyên sâu, nắm vững các quy định của pháp luật, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật có liên quan đến các loại hình cơ sở khi tiến hành kiểm tra về PCCC&CNCH.

Cơ sở pháp lý để xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra về PCCC&CNCH, đó là: Luật PCCC&CNCH năm 2024; Nghị quyết số 99/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội khóa XIV về tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về PCCC; Quyết định số 1492/QĐ-TTg ngày 10/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch thực hiện Kết luận số 02-KL/TW ngày 18/5/2021 của Ban Bí thư về tiếp tục tổ chức thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW của Ban Bí thư.... Ngoài ra là các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan đến kiểm tra về PCCC&CNCH.

Thời gian qua, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH đã tham mưu cho Bộ Công an ban hành các văn bản chỉ đạo về việc tuyển chọn, bố trí cán bộ kiểm tra về PCCC&CNCH, đồng thời lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an các địa phương đã tham mưu Ban Giám đốc Công an cấp tỉnh tiến hành nhanh chóng sắp xếp, bố trí cán bộ kiểm tra trong các đợt thay đổi cơ cấu tổ chức bộ máy vào năm 2018 và năm 2024, không để các trường hợp bỏ sót địa bàn trong công tác kiểm tra, bố trí sắp xếp cán bộ kiểm tra hợp lý, tạo điều kiện để cán bộ kiểm tra tiếp cận đại bàn, luôn luôn yên tâm công tác. Đặc biệt, khi thay đổi tổ chức bộ máy của lực lượng Công an nhân dân (bỏ Công an cấp huyện), trên 1.000 cán bộ kiểm tra thuộc Công an cấp huyện đã nhanh chóng được bố trí về các đơn vị thuộc Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an cấp tỉnh để tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra về PCCC&CNCH [2]. Mặt khác, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH thường xuyên tổ chức đào tạo, kiểm tra đánh giá chất lượng của đội ngũ cán bộ kiểm tra về PCCC&CNCH, cụ thể trong năm 2024, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH đã tiến hành kiểm tra nghiệp vụ đối với cán bộ kiểm tra về PCCC&CNCH, có gần 3.000 cán bộ kiểm tra đạt yêu cầu…. [2] Từ đó, đã giúp cho trình độ năng lực, phẩm chất đạo đức của cán bộ kiểm tra ngày càng được nâng cao nhằm đảm bảo hiệu quả công tác kiểm tra về PCCC&CNCH.

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, chất lượng cán bộ kiểm tra còn một số hạn chế, cụ thể như sau: năng lực, trình độ chuyên môn của cán bộ kiểm tra còn hạn chế; số lượng cán bộ kiểm tra có trình độ trung cấp là trên 7.000 (chiếm tỷ lệ 24%) còn cao.... Vì vậy, trong quá trình kiểm tra thực tế tại cơ sở, cán bộ kiểm tra không phát hiện được hết những vi phạm quy định PCCC tại cơ sở, đặc biệt là việc thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật PCCC.... Mặt khác, phương tiện, thiết bị phục vụ cho công tác kiểm tra của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH chưa được quan tâm đúng mức.... Nguyên nhân dẫn đến hạn chế trên là công tác lãnh đạo, chỉ đạo đối

với việc tuyển chọn, bố trí cán bộ kiểm tra chưa thực sự được quan tâm; bản lĩnh chính trị của một số cán bộ kiểm tra còn hạn chế dẫn đến các vi phạm trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra về PCCC&CNCH; số lượng cơ sở nhiều dẫn đến việc bố trí cán bộ chưa đủ tiêu chuẩn làm cán bộ kiểm tra hoặc bố trí số lượng lớn cơ sở cho cán bộ kiểm tra dẫn đến các thiếu sót trong quá trình kiểm tra; công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ kiểm tra chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ của cán bộ kiểm tra hiện nay....

**3**. Để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ kiểm tra về PCCC&CNCH đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, trong thời gian tới, cần tập trung vào một số nội dung sau:

*Một là,* lãnh đạo, chỉ huy đơn vị cần tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát đối với cán bộ làm công tác kiểm tra về PCCC&CNCH trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao, đặc biệt cần kiểm tra hồ sơ, nội dung chất lượng của các biên bản kiểm tra để kịp thời chấn chỉnh. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện đúng theo quy trình kiểm tra đã được ban hành, thời gian làm việc, nội dung, chất lượng công việc của cán bộ làm công tác kiểm tra, đồng thời cần có biện pháp xử lý, chấn chỉnh kịp thời các thiếu sót, hạn chế của cán bộ làm công tác kiểm tra về PCCC&CNCH. Tăng cường công tác kiểm tra việc triển khai thực hiện công việc của cấp dưới, người lãnh đạo luôn phải đánh giá khách quan và kịp thời khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích tốt trong công tác kiểm tra, đồng thời phê bình và kiên quyết xử lý vi phạm của các cán bộ khi sai phạm các quy định trong tổ chức thực hiện công tác kiểm tra.

*Hai là,* xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra về PCCC&CNCH giác ngộ sâu sắc về Chủ nghĩa Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh, về đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có bản lĩnh chính trị vững vàng. Có phẩm chất đạo đức cách mạng, gương mẫu, có lối sống trong sạch, lành mạnh, trung thực, không cơ hội và có ý thức tổ chức kỷ luật cao, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Không tham nhũng, tiêu cực và kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, chống mọi biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, hữu khuynh trong đấu tranh, né tránh công việc.

*Ba là,* trong công tác bố trí cán bộ kiểm tra về PCCC&CNCH, cần bố trí cán bộ kiểm tra có kinh nghiệm kết hợp với cán bộ trẻ để có thể hỗ trợ nhau về mặt chuyên môn, tạo điều kiện cho nhau để cùng nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; đảm bảo cán bộ kiểm tra quản lý cơ sở đúng theo quy định; tính toán quỹ thời gian để cán bộ kiểm tra có thể học tập, nâng cao trình độ; thực hiện nghiêm túc công tác bố trí và luân chuyển cán bộ, để đảm bảo được công tác của cán bộ kiểm tra, tránh trường hợp luân chuyển cán bộ không đúng mục đích để ảnh hưởng đến hiệu quả công tác kiểm tra. Mặt khác, thời gian tới, cần nghiên cứu, bố trí, tăng cường cán bộ kiểm tra về Công an cấp xã để thực hiện nhiệm vụ về PCCC&CNCH.

*Bốn là,* thực hiện nghiêm túc tiêu chuẩn cán bộ kiểm tra về PCCC&CNCH của lực lượng Công an nhân dân trong công tác bố trí cán bộ kiểm tra, trong đó ưu tiên bố trí cán bộ có trình độ Đại học PCCC và đủ thời gian công tác; trường hợp chưa đảm bảo biên chế số lượng cán bộ kiểm tra có trình độ chuyên môn theo quy định thì được bố trí cán bộ kiểm tra đã tốt nghiệp đại học, cao đẳng hoặc trung cấp Công an nhân dân hoặc tốt nghiệp đại học các trường ngoài ngành Công an nhân dân về lĩnh vực kỹ thuật, xây dựng và đã qua lớp bồi dưỡng nghiệp vụ Công an nhân dân để thực hiện công tác kiểm tra và có thời gian công tác trong lĩnh vực PCCC&CNCH ít nhất 12 tháng đối với cán bộ có trình độ Đại học PCCC, 24 tháng đối với cán bộ có trình độ, chuyên môn khác.

*Năm là,* tăng cường công tác tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác kiểm tra về PCCC&CNCH. Cần căn cứ vào tình hình phát triển kinh tế, xã hội, nhu cầu cán bộ kiểm tra trong hiện tại và tương lai của địa phương để có kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ làm công tác kiểm tra. Khi lập quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng cần lưu ý về chỉ tiêu số cán bộ trong thời gian ngắn và lâu dài, chuyên ngành cần đào tạo phù hợp với công việc (từ Trung cấp PCCC&CNCH trở lên) và người được đào tạo có khả năng phục vụ lâu dài để đề xuất Bộ Công an tăng cường chỉ tiêu đào tạo trình độ ngành về PCCC&CNCH. Đồng thời, cần xây dựng kế hoạch phối hợp với Trường Đại học PCCC và Cục Cảnh sát PCCC&CNCH tổ chức đào tạo nghiệp vụ PCCC&CNCH cho cán bộ làm công tác kiểm tra chưa qua đào tạo chuyên sâu.

*Sáu là,* Cục Cảnh sát PCCC&CNCH tiếp tục, thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ công tác kiểm tra về PCCC&CNCH cho lãnh đạo, cán bộ các đơn vị, đồng thời, giao nhiệm vụ cho mỗi cán bộ làm công tác kiểm tra phải luôn tự giác không ngừng học tập, nâng cao trình độ nghiệp vụ, pháp luật, ngoại ngữ, tin học để áp dụng vào công tác. Thường xuyên cập nhật các quy định mới, những tiến bộ của khoa học, kỹ thuật có liên quan đến công tác kiểm tra để tránh trường hợp sai sót trong quá trình kiểm tra về PCCC&CNCH. Trong quá trình thực hiện, nếu gặp khó khăn vướng mắc về nghiệp vụ cán bộ, lãnh đạo, chỉ huy các cấp phải tham mưu cho lãnh đạo có ý kiến với cơ quan cấp trên để được hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện.

*Bảy là,* tăng cường tổ chức các hội nghị, hội thảo, tập huấn và bồi dưỡng nghiệp vụ theo từng chuyên đề (trong đó có chuyên đề kiểm tra về PCCC&CNCH) để nâng cao nghiệp vụ và kiến thức pháp luật cho cán bộ nói chung và cán bộ làm công tác kiểm tra về PCCC&CNCH nói riêng. Đội Công tác phòng cháy và các đơn vị thuộc Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an cấp tỉnh có chức năng, nhiệm vụ kiểm tra về PCCC&CNCH cần chủ động nghiên cứu, xây dựng kế hoạch và tổ chức quán triệt các văn bản pháp luật, hướng dẫn về công tác kiểm tra đến toàn bộ cán bộ thường xuyên và nội dung phổ biến cần chuyên sâu để cán bộ nắm bắt và thực hiện đúng theo quy định và vận dụng cho đúng trong công tác kiểm tra. Hàng năm, tiếp tục tổ chức kiểm tra, đánh giá chất lượng, trình độ của đội ngũ cán bộ kiểm tra (đối tượng kiểm tra có thể mở rộng) và tiến hành tổ chức cho các cán bộ kiểm tra chấm điểm chéo lẫn nhau thông qua báo cáo kết quả triển khai công việc của từng cán bộ đối với địa bàn, cơ sở, chuyên đề, chuyên ngành được giao phụ trách, thông qua kết quả kiểm tra, chấm điểm để có căn cứ bố trí, sắp xếp cán bộ cho phù hợp, việc kiểm tra, chấm điểm chéo phải đánh giá đúng chất lượng, không chạy theo thành tích và đưa vào tiêu chí để bình xét thi đua hàng năm.■

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Quang Bốn, Lê Quang Hải, Nguyễn Đức Việt (2020), *Sách chuyên khảo: Công tác thanh tra, kiểm tra an toàn về PCCC và vấn đề đặt ra trong tình hình mới*, Nxb CAND, Hà Nội.

2. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, *Báo cáo tình hình, kết quả công tác PCCC&CNCH năm 2024,* Hà Nội.

3. Quốc hội, *Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, năm 2024.*

4. Nguyễn Đức Việt (2021), *Giáo trình Thanh tra, kiểm tra về PCCC,* Nxb CAND, Hà Nội.

# MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ XÁC ĐỊNH NGUYÊN NHÂN GÂY CHÁY XE Ô TÔ PHỤC VỤ CÔNG TÁC ĐIỀU TRA, GIẢI QUYẾT VỤ CHÁY PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ

**Trung tá, TS PHẠM THANH TÙNG**

*Phó trưởng Phòng Quản lý đào tạo và bồi dưỡng nâng cao, Trường Đại học PCCC*

***Tóm tắt***: *Trong quá trình thực hiện các quy định về tố tụng hình sự đối với các vụ cháy xe ô tô hay là phương tiện giao thông đường bộ, cơ quan điều tra các cấp luôn quan tâm đặc biệt tới việc xác định nguyên nhân gây cháy. Đây là vấn đề có ý nghĩa then chốt trong công tác điều tra để từ đó có căn cứ, cơ sở pháp lý tái hiện lại diễn biến vụ việc, tổ chức thực nghiệm hiện trường và truy cứu trách nhiệm hình sự (nếu có), đối với người điều khiển phương tiện, hoặc những người có nghĩa vụ, trách nhiệm liên quan khi tham gia giao thông. Tuy nhiên, trên thực tế vấn đề này không phải trong bất cứ vụ việc nào cũng có thể dễ dàng chứng minh được. Trên cơ sở nghiên cứu, tổng hợp kiến thức lý luận và thực tiễn, tác giả thực hiện bài viết nhằm làm rõ một số nguyên nhân gây cháy xe ô tô, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả công tác điều tra, giải quyết các vụ việc này trong thời gian tới.*

***Từ khóa***: *cháy; dấu vết; điều tra; hiện trường; cháy xe ô tô.*

***Abstract***: *In applying criminal procedural regulations concerning vehicle fires, investigative agencies at all levels emphasize identifying the cause of the fire. This is a critical aspect of the investigative process, as it forms the evidentiary and legal foundation for reconstructing the incident, conducting field experiments, and, where applicable, initiating criminal proceedings against the vehicle operator or other individuals bearing related responsibilities. Nevertheless, in practice, establishing the cause of such fires often presents substantial challenges. Drawing on theoretical frameworks and practical case research, this article seeks to elucidate common causes of vehicle fires. The findings aim to contribute to enhancing the effectiveness of investigative procedures and the handling of such incidents in the future.*

***Keywords***: *Fire; traces; investigation; scene; car fire.*

***Ngày nhận bài***: *20/12/2024;* ***Ngày thẩm định***: *08/01/2025;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/4/2025.*

## 1. Đặt vấn đề

Theo báo cáo, thống kê của Cục Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) cho thấy các vụ cháy xe ô tô trong 5 năm gần đây xuất hiện nhiều và có xu hướng gia tăng. Năm 2021, cháy phương tiện giao thông xảy ra 215 vụ/2.245 vụ cháy (chiếm tỷ lệ 9,6%), năm 2022 là 261 vụ/3234 vụ cháy (chiếm 7,6%), năm 2023 là 207 vụ/3440 vụ cháy (chiếm 6,19%). Riêng 6 tháng tháng đầu năm 2024 xảy ra 210 vụ/4112 vụ cháy (chiếm 9,45%), đặc biệt có những vụ cháy xe ô tô dẫn đến cháy lan ở bãi đỗ xe, hầm chung cư, cửa hàng, nhà ở… gây ra thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản.

Bản thân xe ô tô là tài sản có giá trị, ngoài ra có thể chở theo người và hàng hoá do đó khi xảy ra cháy thường dẫn đến hậu quả thiệt hại lớn về người và tài sản. Trong quá trình điều tra vụ cháy xe ô tô, cơ quan điều tra thường tiến hành kết hợp các hoạt động điều tra tố tụng với các biện pháp nghiệp vụ nhằm làm rõ những vấn đề liên quan như: nguyên nhân gây cháy là gì? Do con người gây ra hay do sự cố, hỏng hóc của phương tiện? Nếu do con người gây ra thì đó là hành vi cố ý hay vô ý? Phương thức thủ đoạn gây cháy là gì?... Trong đó, yếu tố có ý nghĩa quan trọng đối với quá trình điều tra là việc xác định được chính xác nguyên nhân gây cháy xe ô tô. Trên thực tế, đã có nhiều vụ cháy được điều tra, giải quyết một cách nhanh chóng và chính xác nhưng bên cạnh đó cũng có những vụ việc gặp nhiều khó khăn, vướng mắc cần được làm rõ.

Qua tổng kết công tác thực tiễn cho thấy, nguyên nhân gây cháy xe ô tô rất đa dạng. Do đó, trong một vụ cháy xảy ra, cơ quan điều tra cần phải dựa trên các thông tin, tài liệu, dấu vết, vật chứng thu được tại hiện trường để phân tích, đánh giá và xây dựng giả thuyết phù hợp về nguyên nhân gây ra cháy và nguyên nhân của vụ cháy. Tuy nhiên, tác giả thấy chưa có bài viết, tài liệu tham khảo hay giáo trình đề cập toàn diện đến vấn đề xác định nguyên nhân gây cháy trong điều tra các vụ cháy xe ô tô hoặc phương tiện cơ giới đường bộ. Xuất phát từ yêu cầu thực tiễn đặt ra và tiếp cận vấn đề từ công tác khám nghiệm hiện trường, giám định kỹ thuật hình sự, tác giả có thể khái quát thành 3 nhóm nguyên nhân gây cháy xe ô tô điển hình gồm: nhóm nguyên nhân gây cháy xe ô tô do các lỗi từ hệ thống cấu trúc kỹ thuật của xe ô tô; nhóm các nguyên nhân gây cháy xe ô tô do tác động của con người và nhóm các nguyên nhân khác.

## 2. Khái quát các nhóm nguyên nhân gây cháy xe ô tô

### *Nhóm 1: Nguyên nhân gây cháy xe ô tô do các lỗi từ hệ thống cấu trúc kỹ thuật của xe ô tô*

*Một là,* cháy xe do lỗi hệ thống điện.

Trên mỗi chiếc xe ô tô, hệ thống điện không chỉ gói gọn ở khoang động cơ mà có mặt ở khắp nơi như: các cánh cửa ra vào, dưới thảm trải sàn, dưới ghế, bảng đồng hồ, bên trong bảng táp-lô trung tâm, các bo mạch điện tử điều khiển của xe cũng dễ bị sự cố gây cháy… Nếu hệ thống dây dẫn bị sờn, bị chạm chập mạch điện sẽ có khả năng gây cháy rất cao bởi vì khi xảy ra chập điện, các tia lửa hồ quang điện khoảng 3000°C sẽ gây cháy hầu hết các vật liệu hữu cơ trên xe đặc biệt là hơi của xăng, dầu có trong xe sẽ được phóng ra làm những chất dễ cháy bị rò rỉ cháy bùng lên thành ngọn lửa.

Khi khám nghiệm phương tiện phát hiện thấy các lỗi hệ thống điện, cơ quan điều tra cần xác định làm rõ lỗi này có nguồn gốc từ đâu. Qua kinh nghiệm khám nghiệm các vụ cháy xe cho thấy có thể do nhà sản xuất lắp đặt sai hệ thống điện tuy nhiên rất hiếm gặp. Trên thực tế chủ yếu là do yếu tố tác động từ con người trong quá trình sử dụng như: tự ý lắp thêm thiết bị sai quy chuẩn gây quá tải cho hệ thống điện như: lắp thêm các thiết bị như camera, máy nghe nhạc, màn hình…; thay thế các thiết bị nguyên bản nhưng công suất lớn hơn thiết kế làm cho dây dẫn quá tải như thay còi, thay đèn; trích dây dẫn điện khi thay hoặc lắp thêm các thiết bị sau đó quấn cách điện không cẩn thận dẫn tới chập mạch điện gây cháy… xe bị ngập nước nhưng không được bảo dưỡng và khắc phục triệt để làm cho các điểm đấu nối, giắc cắm bị nhiễm nước cũng có thể gây chập điện làm phát sinh cháy, nổ xe. Bên cạnh đó, thực tế còn có những vụ hệ thống điện bị lỗi do chuột cắn phá làm cho lớp vỏ nhựa cách điện bị rách, thủng hoặc thậm chí các đầu dây điện bị đứt tiếp xúc trái pha với nhau gây ra chập cháy.

*Hai là,* cháy xe do rò rỉ nhiên liệu, chất lỏng.

Trong kết cấu các bộ phận xe ô tô có nhiều đường ống dẫn nhiên liệu và những bộ phận vận hành cần có sự tham gia của chất lỏng trong đó có dầu bôi trơn, dầu phanh, dầu thủy lực. Trên thực tế đã xuất hiện nhiều vụ cháy, nổ xe ô tô do xăng, dầu bị rò rỉ. Nếu xe bị rò rỉ xăng nhất là rò rỉ bên trong khoang động cơ khi xe đang hoạt động, xăng hoặc dầu bốc hơi sẽ tạo hỗn hợp cháy nổ, hỗn hợp hơi xăng, dầu tiếp xúc cổ góp ống xả hoặc tia lửa do move điện sẽ bùng cháy mạnh gây cháy xe. Ngoài nhiên liệu ra còn có nhiều loại chất lỏng khác như: dầu hộp số, dầu bôi trơn động cơ, dầu phanh.... Các chất lỏng này tuần hoàn khi động cơ vận hành và nếu bị rò rỉ sẽ có nguy cơ gây cháy, nổ.

Các lỗi thường dẫn đến rò rỉ nhiên liệu làm phát sinh cháy, nổ xe như: đầu nối ống dẫn bị hở, ốc vặn không chặt, đai kẹp bị đứt bước răng, bị lỏng, ống dẫn bị nứt, thủng... khiến nhiên liệu và các loại chất lỏng rò rỉ. Nguyên nhân có thể do lỗi của nhà sản xuất, tuy nhiên qua công tác thực tế cho thấy chủ yếu là do tác động từ con người trong quá trình sử dụng như: không bảo dưỡng định kỳ hoặc tự ý bảo trì bảo dưỡng không đúng quy chuẩn, cẩu thả không kiểm tra kỹ. Cũng có thể là do các yếu tố khách quan khác như các ống dẫn bị lão hoá dẫn đến bị nứt, thủng hoặc các đầu nối bị rách, hở… Ngoài ra nguyên nhân do chuột cắn phá các đường ống dẫn cũng thường xuất hiện.

*Ba là,* cháy xe do sự cố kỹ thuật của xe, động cơ bị quá tải.

Thường gặp các tình huống cụ thể như:

Bó phanh: do cơ cấu phanh bị hỏng, do lái xe sử dụng phanh không đúng kỹ thuật… dẫn đến má phanh ma sát với trống phanh, đĩa phanh thời gian dài làm nóng đỏ trống phanh truyền nhiệt ra vành và lốp gây cháy xe.

Vỡ ổ bi: nhất là ô bi nghiêng của xe tải, xe khách có tải trọng lớn, hoạt động dài, thiếu bôi trơn sẽ dễ bị vỡ, dẫn tới ma sát sinh nhiệt truyền ra vành và lốp dẫn tới cháy và cháy lan gây cháy xe.

Thiếu dầu, mỡ bôi trơn gây ma sát phát nhiệt: kẹt trục quay, bó xylanh… phát nhiệt gây cháy.

Gẫy, vỡ các cơ cấu truyền động bằng kim loại như: trục quay, bánh răng, hộp số… Trục quay hoặc các cơ cấu truyền động bằng kim loại bị khuyết tật kim loại, bị hoạt động quá tải, kém được làm mát…dễ bị xoắn vặn, gãy, tại vị trí bị xoắn vặn hoặc gãy sinh nhiệt gây cháy.

Nổ lốp: đặc biệt là lốp kép của xe tải, xe khách nếu ½ lốp bị hết hơi mà không thay ngay khi tham gia giao thông sẽ mài xuống đường ma sát gây cháy xe.

Động cơ bị quá tải thường bị nóng quá mức và khiến các bộ phận khác trong khoang động cơ như chi tiết nhựa, vòng đệm cao su dễ nóng chảy khiến các chất lỏng bên trong như: nhiên liệu, dầu nhớt, chất làm mát có thể rò rỉ ra ngoài. Các chất lỏng này có thể bốc cháy khi rơi xuống các bộ phận khác bị nóng đặc biệt là ống xả. Có nhiều nguyên nhân khiến động cơ ô tô bị quá nhiệt như: xe bị thiếu nước làm mát, két nước bị bẩn, van hằng nhiệt lỗi, quạt két nước trục trặc, bơm nước làm mát yếu/hỏng, xe bị thiếu dầu động cơ hoặc thời tiết quá nóng…

Trên thực tế đã gặp nhiều vụ cháy xe khi đang di chuyển trên cao tốc hoặc trên các tuyến quốc lộ, đặc biệt là xe tải và xe khách do động cơ bị quá tải. Có những vụ đã gây thiệt hại rất nghiêm trọng về người và tài sản. Chính vì vậy trong quá trình điều tra, giải quyết vụ việc cơ quan điều tra cần thu thập thông tin liên quan đến lịch trình di chuyển của xe như: thời gian xuất phát, quãng đường, lịch hẹn... Nếu trường hợp người điều khiển phương tiện đã tử vong có thể thu thập thêm các thông tin từ hệ thống camera trên tuyến đường xe di chuyển, từ người quản lý, người giao dịch, người thuê dịch vụ vận chuyển…. Ngoài ra còn phải thu thập thêm thống tin về tuổi của xe, lịch trình bảo dưỡng… để từ đó có căn cứ xác định xe có bị quá tải động cơ hay không.

*Bốn là,* cháy xe do ống xả bị thủng, hở phun lửa ra ngoài gây cháy ống nhiên liệu, dầu hoặc các chi tiết dễ cháy gây cháy xe

Khi xe hoạt động khí thải từ buồng đốt nhiên liệu thải ra có nhiệt độ rất cao nên ống xả được cấu tạo bằng kim loại, sau thời gian dài sử dụng thường bị ôxi hoá và mòn dần tạo ra những lỗ thủng, vết hở. Khi đó, khí thải nóng sẽ lọt ra ngoài và làm cháy những chất liệu dễ cháy như các chi tiết nhựa xung quanh hoặc rơm rạ, rác thực vật khô, túi ni-lông, giấy bìa… bị cuốn vào gầm xe. Trên thực tế còn gặp những vụ cháy xe ô tô khi người điều khiển sau khi di chuyển đường dài cho xe đỗ ở đoạn đường có rơm rạ người dân phơi khô vào mùa gặt tiếp xúc ống xả nóng và bốc cháy gây cháy xe ô tô.

*Năm là,* cháy xe do ống xả khí thải bị nóng quá mức và tiếp xúc hoặc quấn dị vật vào gầm xe như: rơm, rạ, vải, lá cây khô…

Phần ống xả của xe càng gần động cơ nhiệt càng cao, tại vị trí ống xả chui xuống gầm xe gần thanh giằng cầu trước của các xe khi xe hoạt động thì nhiệt độ rất cao đủ gây cháy hầu hết các chất cháy thông thường. Vì vậy các vật liệu hữu cơ như rơm lúa, vải, lá cây quấn vào gầm xe tiếp xúc với ống xả sẽ bốc cháy và cháy lan lên xe.

*Sáu là,* cháy do lỗi pin của xe điện, xe hybrid.

Bên cạnh xe xăng thì hiện nay ở Việt Nam cũng đã xuất hiện nhiều xe hybrid và xe thuần điện. Các vụ cháy xe hybrid và xe thuần điện chủ yếu xuất phát từ nguyên nhân lỗi phần cứng và phần mềm điều khiển hoạt động của pin. Trong 3 dòng xe nêu trên thì xe hybrid có khả năng dễ bắt lửa hơn xe xăng và xe điện.

***Nhóm 2: Các nguyên nhân gây cháy xe ô tô do tác động của con người***

*Một là,* do thủ phạm cố ý gây cháy xe.

Hành vi cố ý gây cháy xe ô tô của các đối tượng phạm tội có thể nhằm mục đích huỷ hoại tài sản, đe dọa, gây rối trật tự công cộng, giải quyết các mâu thuẫn cá nhân (tranh chấp tài sản,

tranh chấp chức quyền, cạnh tranh trong làm ăn). Ngoài ra còn gặp các trường hợp đối tượng cố ý đốt xe ô tô nhằm che giấu các hành vi phạm tội khác như: giết người, hiếp dâm, trộm cắp tài sản, tham ô, tham nhũng…. Điển hình như: vụ án giết người, huỷ hoại tài sản, xâm phạm mồ mả, lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản do Đỗ Văn Minh (sinh năm 1971; trú tại Tân Hà, Lâm Hà, Lâm Đồng) thực hiện. Đối tượng này đã giết nạn nhân Trần Nho Vương (sinh năm 1995, trú tại Đan Phượng, Lâm Hà, Lâm Đồng) sau đó điều khiển ô tô đâm vào cột mốc bên lề đường, cho xác nạn nhân lên vị trí ghế lái, phóng hỏa đốt toàn bộ xe và người nhằm dựng lên hiện trường vụ tai nạn dẫn đến cháy xe.

Trên thực tế có nhiều thủ đoạn cố ý gây cháy, tuy nhiên có thể khái quát theo hai nhóm là gây cháy trực tiếp và gây cháy gián tiếp:

- Gây cháy trực tiếp: các đối tượng sử dụng các chất cháy như xăng, dầu, chất cháy đổ vào xe của bị hại hoặc rơm rạ, lá khô, nilon, vải… chất ở gầm xe, quanh xe sau đó phóng hỏa. Dùng chất cháy mạnh như: thuốc pháo, thuốc nổ đen, xăng dầu có ngòi cháy chậm gài đặt vào gầm xe của bị hại rồi đốt. Dùng bẫy cháy chậm, thiết bị hẹn giờ hoặc điều khiển từ xa bí mật gài vào xe để gây cháy…Có vụ do mâu thuẫn, bị hại và thủ phạm cùng ngồi trên xe đang di chuyển, thủ phạm đổ xăng châm lửa đốt để cả 2 cùng chết….

- Gây cháy gián tiếp: phương thức gây cháy gián tiếp thường được các đối tượng sử dụng nhiều trong các trường hợp hủy hoại tài sản do có mâu thuẫn, thường được tính toán che giấu dưới dạng một sự cố bất ngờ hay tai nạn rủi ro. Ví dụ như: lợi dụng chủ phương tiện sơ hở đối tượng bí mật tạo ra một hư hỏng nào đó trong hệ thống điện, hệ thống ống dẫn nhiên liệu, tạo ra sự rò rỉ nhiên liệu dẫn đến nguy cơ cháy, nổ cao. Thường xảy ra trong đêm vắng, xe không có người trông coi.

*Hai là,* do con người vô ý, bất cẩn gây cháy xe.

Thực tế cho thấy, các vụ cháy có nguyên nhân gây cháy xe ô tô do vô ý, bất cẩn chiếm một tỉ lệ không cao, thường gặp một số trường hợp cụ thể như:

Xe không được bảo dưỡng định kỳ hoặc bảo dưỡng không đúng cách bởi những người không có đủ chuyên môn làm cho ống dẫn chất lỏng bị hở, đóng nắp bình xăng không kín… Hút thuốc lá để tàn rơi xuống ghế đệm, mút. Để phương tiện ở nơi bị rò rỉ khí gas, khí cháy. Ô tô đi đường bị rác hữu cơ, ni-lon bám, quấn vào các bộ phận sinh nhiệt cao như ống xả gây cháy…

Trên thực tế còn gặp các trường hợp đổ nhầm loại nhiên liệu hoặc sử dụng chất lượng nhiên liệu không đạt chuẩn. Mỗi loại xe sẽ có tiêu chuẩn nhiên liệu nhất định phù hợp với động cơ. Nếu người sử dụng không chú ý mà đổ nhầm loại nhiên liệu sẽ dẫn đến nhiều nguy cơ gây hư hại phương tiện cũng như là sự cố cháy, nổ.

***Nhóm 3: Nhóm các nguyên nhân khách quan khác***

*Một là,* nguyên nhân gây cháy xe do hệ quả cháy lan từ một sự cháy khác.

Thường gặp ở các vụ cháy nhiều xe tại các bãi để xe có 1 xe bị cháy sau đó cháy lan sang các xe khác. Cũng có thể gặp trường hợp xe bị cháy lan do các nguyên nhân cháy khác như cháy nhà, xưởng…

Ngoài ra do xe chở các loại hàng hoá, vật liệu, nhiên liệu và các chất hoá học có nguy cơ cháy cao do bất cẩn đã bị cháy dẫn đến cháy xe ô tô.

*Hai là,* nguyên nhân gây cháy xe do bị tai nạn giao thông.

Các tình huống va chạm giữa các phương tiện hoặc giữa phương tiện với các chướng ngại vật, cọc tiêu, biển báo, hộ lan… có nguy có làm cho nhiên liệu chảy ra tiếp xúc vào chỗ nóng của động cơ hoặc tia lửa điện ngẫu nhiên xuất hiện sẽ gây ra cháy dây điện bị trầy xước, dập nát dẫn đến chập mạch do va chạm giao thông. Xe va chạm vào nhau, cà xuống đường và va chạm với vật cản cứng tạo tia lửa ma sát gây cháy. Cũng có thể do xe va đâm vào các xe khác có chở chất cháy như: gas, xăng, dầu… Điển hình như vụ tai nạn xảy ra ngày 20/11/2019 giữa xe ô tô Mercedes GLC 250 do Vũ Thị Hồng Thái (sinh năm 1971, ở phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội) điều khiển với 02 xe máy và 01 xe đạp điện làm 01 người tử vong và cháy các xe tại hiện trường.

*Ba là*, nguyên nhân gây cháy xe do do tác động của các hiện tượng thiên nhiên.

Thực tế đã có một số vụ cháy xe ô tô do trong điều kiện thời tiết mưa giông sét đánh trúng xe gây cháy hoặc trường hợp gió bão xô đổ cây cối, cột đèn điện trúng vào xe ô tô gây cháy. Tia nắng mặt trời hội tụ từ các công trình kiến trúc xây dựng bằng kính có dạng gương cầu lõm sẽ hội tụ tại một điểm có nhiệt độ cao đốt cháy chất dễ cháy nếu xe dừng, đỗ vào vị trí đó có thể bị cháy hoặc bị nóng chảy, cong vênh, móp méo. Trên xe dừng, đỗ có để chai nước trong suốt tạo gương cầu lồi khi ánh sáng mặt trời chiếu qua tạo tia hội tụ có nhiệt độ cao gây cháy đệm xe dẫn đến cháy xe.

Trong quá trình điều tra các vụ cháy xe ô tô, cơ quan điều tra cần làm rõ rất nhiều vấn đề trong đó có nguyên nhân trực tiếp và nguyên nhân gián tiếp dẫn đến cháy xe. Có những vụ việc có thể chứng minh được đầy đủ các nguyên nhân gây cháy, nhưng có những vụ việc chỉ kết luận được theo hướng loại trừ. Điều này phụ thuộc vào hệ thống dấu vết, vật chứng, thông tin, tài liệu, dữ liệu điện tử… mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Trong phạm vi bài viết, tác giả khái quát một số kinh nghiệm về xác định nguyên nhân vụ cháy xe ô tô được trình bày nêu trên có ý nghĩa rất quan trọng, giúp cán bộ làm thực tiễn có thể chủ động hơn trong việc phân tích, nhận định về nguyên nhân vụ cháy xe trong mỗi tình huống cụ thể, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động điều tra, giải quyết các vụ cháy phương tiện giao thông cơ giới đường bộ trong thời gian tới.■

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Chính phủ (2020), *Nghị định 136/2020/NĐ-CP ngày 24/12/2020 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC*, Hà Nội.

2. Học viện Cảnh sát nhân dân (2018), *Kỹ thuật hình sự Việt Nam – Tập 5: Giám định Kỹ thuật hình sự hiện đại*, tài liệu chuyên khảo. NXB CAND, Hà Nội.

3. Đại học Phòng cháy chữa cháy (2023), *Khám nghiệm hiện trường vụ cháy, nổ*, sách chuyên khảo, NXB Công an nhân dân, Hà Nội.

4. Báo cáo tổng kết công tác năm 2020, 2021, 2022, 2023, 6/2024 của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH.

# NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC TỰ ĐÁNH GIÁ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC PCCC

**Đại tá, TS LÃ XUÂN LỰC**
*Phó Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC*

***Tóm tắt**: Bài viết đánh giá những kết quả đạt được trong công tác tự đánh giá đáp ứng yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục đại học của Trường Đại học PCCC trong thời gian qua; chỉ ra những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân; trên cơ sở đó đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả công tác này trong thời gian tới.*

***Từ khóa**: tự đánh giá, kiểm định chất lượng, Trường Đại học PCCC.*

***Abstract**: This article presents the achievements in the self-assessment process to meet the accreditation standards for higher education quality at the University of Fire Prevention and Fighting, and identifies existing shortcomings, limitations, and their causes. Accordingly, it suggests solutions to improve the effectiveness of this work in the future.*

***Keywords**: self-assessment, accreditation, University of Fire Prevention and Fighting.*

***Ngày nhận bài**: 03/3/2025; **Ngày thẩm định**: 10/3/2025; **Ngày duyệt đăng**: 05/4/2025.*

1. Trường Đại học PCCC là cơ sở giáo dục đại học trong CAND có sứ mệnh đào tạo nhân lực chất lượng cao, bồi dưỡng kiến thức, huấn luyện chuyên sâu nghiệp vụ, nghiên cứu khoa học, ứng dụng, chuyển giao công nghệ, hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) đối với các lực lượng trong và ngoài ngành Công an góp phần đảm bảo an ninh trật tự, phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của đất nước. Trải qua gần 50 năm xây dựng và phát triển, Trường Đại học PCCC đã từng bước khẳng định được vị thế, uy tín và thương hiệu về chất lượng đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực PCCC&CNCH.

Trong xu thế chung của giáo dục hội nhập, giáo dục mở, chất lượng giáo dục và đào tạo đang ngày càng thu hút sự chú ý của xã hội và đòi hỏi mỗi cơ sở giáo dục phải có sự cam kết, tuyên bố và không ngừng nâng cao chất lượng nhằm hướng tới mục tiêu không chỉ đơn thuần đạt chuẩn quốc gia mà cần phải vươn tới chuẩn khu vực và quốc tế để có thể hội nhập và hợp tác phát triển. Để nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực làm công tác PCCC&CNCH, nhà trường đã triển khai đồng bộ các hoạt động như nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giảng viên; thường xuyên rà soát, bổ sung, hoàn thiện và đổi mới nội dung, chương trình và phương pháp đào tạo; phát huy tính chủ động của người học; gắn lý luận và thực tiễn; tổ chức các hoạt động kiểm định chất lượng nói chung và tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục đại học và chương trình đào tạo nói riêng theo các Thông tư, Hướng dẫn của Bộ Giáo dục Đào tạo (GD&ĐT) và Bộ Công an nhằm vừa bám sát yêu cầu đổi mới, vừa phù hợp với xu thế phát triển chung của giáo dục trong và ngoài nước..

Theo Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học thì kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục "là hoạt động đánh giá và công nhận mức độ cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành".

Quy trình kiểm định chất lượng được thực hiện theo các bước: (1) Tự đánh giá, (2) Đánh giá ngoài, (3) Thẩm định kết quả đánh giá và (4) Công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

Kết quả kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục được sử dụng làm căn cứ để xác định chất lượng giáo dục đại học, vị thế và uy tín của cơ sở giáo dục; là một trong những tiêu chí để cơ quan có thẩm quyền xem xét hỗ trợ đầu tư, giao nhiệm vụ, thực hiện phân tầng, xếp hạng, giao quyền tự chủ và sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục đại học.

Tự đánh giá là khâu mở đầu, quan trọng nhất và phức tạp nhất của hoạt động kiểm định chất lượng, là quá trình cơ sở giáo dục tự xem xét, nghiên cứu dựa trên các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành để báo cáo về thực trạng chất lượng giáo dục, hiệu quả hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, nhân lực, cơ sở vật chất và các vấn đề liên quan khác để cơ sở giáo dục tiến hành điều chỉnh các nguồn lực và quá trình thực hiện nhằm đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

Có thể khẳng định, tự đánh giá có vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng của giáo dục đại học. Thứ nhất, từ kết quả tự đánh giá giúp nhà trường xem xét lại toàn bộ hoạt động giáo dục và đào tạo một cách có hệ thống nhằm điều chỉnh các hoạt động theo một chuẩn mực

nhất định. Thứ hai, định hướng và xác định chuẩn chất lượng cho từng hoạt động. Thứ ba, thể hiện tính tự chủ và tính tự chịu trách nhiệm của cơ sở giáo dục trong toàn bộ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phù hợp với sứ mạng và mục tiêu đã được xác định. Thứ tư, trên cơ sở các chỉ số, các chuẩn mực đánh giá làm tiền đề xây dựng văn hoá chất lượng cho cơ sở giáo dục.

Hoạt động tự đánh giá đòi hỏi phải đảm bảo tính khách quan, trung thực, công khai và minh bạch. Các giải thích, nhận định, kết luận đưa ra trong quá trình tự đánh giá phải dựa trên các minh chứng cụ thể, rõ ràng, đảm bảo độ tin cậy. Báo cáo tự đánh giá phải mô tả ngắn gọn, rõ ràng, chính xác và đầy đủ các hoạt động của cơ sở giáo dục, trong đó phải chỉ ra những điểm mạnh, những tồn tại, khó khăn và kiến nghị các giải pháp cải tiến nâng cao chất lượng, kế hoạch thực hiện và thời hạn hoàn thành, báo cáo tự đánh giá là văn bản ghi nhớ quan trọng nhằm cam kết thực hiện các hoạt động cải tiến chất lượng của cơ sở giáo dục.

**2**. Thực hiện các kế hoạch, hướng dẫn về công tác kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục và kiểm định chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học trong các học viện, trường đại học CAND của Bộ Công an và Cục Đào tạo - Bộ Công an. Tính đến năm học 2024 - 2025, Trường Đại học PCCC đã thực hiện 03 chu kỳ tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục, 02 chu kỳ đánh giá của Hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục Bộ Công an và được trao Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng cơ sở giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và hướng dẫn của Bộ Công an ban hành theo Quyết định số 3647/QĐ-BCA-X02 ngày 20/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Công an. Đối với tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo, nhà trường đã thực hiện xong công tác tự đánh giá chất lượng 02 chương trình đào tạo (chương trình đào tạo Thạc sỹ ngành PCCC&CNCH và chương trình đào tạo Liên thông từ trung cấp lên đại học ngành PCCC&CNCH) theo Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học ban hành theo Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Hướng dẫn số 335/X02-P5 ngày 14/2/2023 của Cục Đào tạo - Bộ Công an, hiện nay Bộ Công an đang chuẩn bị tổ chức đánh giá ngoài.

Trên cơ sở kết quả tự đánh giá, nhà trường đã nghiêm túc triển khai hoạt động cải tiến nâng cao chất lượng các mặt công tác được khuyến nghị, một số kết quả đạt được cụ thể như:

Đã rà soát, xác định rõ tầm nhìn, sứ mạng, mục tiêu chiến lược phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn chung của nhà trường cũng như từng đơn vị chức năng, phù hợp với mục tiêu chung giáo dục của lực lượng CAND và của nhà nước.

Đã cơ bản hoàn thiện mô hình hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong để thực hiện nhiệm vụ tham mưu cho Ban Giám hiệu trong việc xây dựng và thực thi các chính sách, kế hoạch đảm bảo chất lượng của nhà trường.

Tăng cường và nâng cao chất lượng các hoạt động quản lý đào tạo như: xây dựng và hoàn thiện các quy trình công tác, các văn bản quy định nội bộ của nhà trường; thường xuyên rà soát và quản lý chặt chẽ hoạt động đào tạo đáp ứng chuẩn đầu ra; đa dạng các hình thức và nội dung lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan đối với công tác đào tạo.

Xây dựng, hoàn thiện và cập nhật thường xuyên hệ thống ngân hàng câu hỏi thi, kiểm tra đánh giá nhằm nâng cao tính minh bạch, khách quan cùng với việc tăng cường giám sát các hoạt động thi, kiểm tra.

Chủ động có kế hoạch triển khai các hoạt động đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất cho hoạt động đào tạo.

Tích cực và chủ động hơn trong việc triển khai các hoạt động kết nối, phục vụ cộng đồng, đa dạng về hình thức và nội dung, được xã hội đánh giá cao.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc triển khai thực hiện công tác tự đánh giá của nhà trường còn gặp một số khó khăn, bất cập sau: nhận thức về vị trí, ý nghĩa, quy trình, nội dung hoạt động tự đánh giá của một bộ phận cán bộ, giảng viên và học viên còn hạn chế; vai trò của Hội đồng tự đánh giá, Ban Thư ký và các nhóm công tác chuyên trách chưa được phát huy hết hiệu quả; kỹ năng tổng hợp, phân tích dữ liệu và viết báo cáo tự đánh giá đối với các tiêu chí, tiêu chuẩn của một số cán bộ, giảng viên được phân công còn ít kinh nghiệm; việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thu thập, quản lý các dữ liệu phục vụ hoạt động tự đánh giá còn hạn chế; sự thiếu đồng bộ trong việc chia sẻ và cập nhật thông tin giữa các đơn vị trong nhà trường khiến quá trình tổng hợp và phân tích dữ liệu gặp nhiều khó khăn. Vì vậy, tiến độ hoạt động tự đánh giá đôi lúc còn chậm so với kế hoạch, chất lượng của báo cáo tự đánh giá và hệ thống minh chứng kèm theo còn có phần hạn chế.

**3**. Để thực hiện có hiệu quả công tác tự đánh giá theo các Thông tư, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công an nhằm đáp ứng yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục đại học của nhà trường, cần phải thực hiện đồng bộ một số biện pháp cơ bản sau:

*Một là, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu đối với công tác tự đánh giá.*

Đây là giải pháp quan trọng có ý nghĩa quyết định đến chất lượng công tác tự đánh giá, tạo sự nhất quán trong lãnh đạo, chỉ đạo, bảo đảm mọi hoạt động đúng hướng, thực hiện có hiệu quả các khâu, các bước trong hoạt động tự đánh giá. Phát huy vai trò chuyên trách của Phòng Bảo đảm chất lượng đào tạo và Ban Thư ký Hội đồng tự đánh giá, là đơn vị trung tâm trong tham mưu, phối hợp hiệp đồng chặt chẽ các đơn vị trong quá trình tổ chức thực hiện các khâu, các bước của kế hoạch tự đánh giá, bảo đảm các nhiệm vụ được thực hiện theo đúng tiến độ thời gian đã xác định.

*Hai là, tiếp tục phổ biến, tuyên truyền để lãnh đạo, cán bộ, giảng viên, học viên và công nhân viên nhà trường nâng cao nhận thức về mục đích, vị trí, ý nghĩa, quy trình của công tác tự đánh giá.*

Giải pháp này tạo sự thống nhất trong nhận thức về công tác tự đánh giá là khâu quan trọng nhằm bảo đảm chất lượng theo tiêu chuẩn chất lượng của Bộ Giáo dục và

Đào tạo, hướng dẫn của Bộ Công an và xây dựng văn hóa chất lượng của nhà trường; là công việc tự soi, tự sửa, tự xây dựng kế hoạch hành động nhằm cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo cho phù hợp với sứ mạng, mục tiêu đào tạo và là điều kiện cần thiết để đăng ký đánh giá ngoài và đề nghị công nhận nhà trường đạt tiêu chuẩn chất lượng của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công an.

*Ba là, thực hiện nghiêm túc, hiệu quả quy trình, nội dung, thời gian, biện pháp tự đánh giá.*

Tự đánh giá là khâu quan trọng nhất trong hoạt động kiểm định chất lượng, là công việc đòi hỏi nhiều lực lượng tham gia và thực hiện theo quy trình chặt chẽ, thống nhất, do chính các đơn vị chức năng trong nhà trường tiến hành trên cơ sở các tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá chất lượng của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công an ban hành. Để nhà trường tự xem xét, đánh giá và viết báo cáo tự đánh giá về tình trạng chất lượng và hiệu quả các hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học, nhân lực, cơ sở vật chất, cũng như các vấn đề liên quan khác được khách quan, chính xác, không đánh giá quá cao hoặc quá thấp các tiêu chuẩn, tiêu chí, chỉ ra những điểm mạnh, điểm yếu, từ đó có các biện pháp điều chỉnh các nguồn lực nhằm đạt được các mục tiêu đào tạo đề ra, Hội đồng tự đánh giá, Ban Thư ký và các nhóm công tác chuyên trách cần quán triệt và thực hiện nghiêm túc các khâu, các bước trong quy trình tự đánh giá. Từ khâu lập kế hoạch, triển khai thực hiện kế hoạch, phân công thu thập minh chứng, viết báo cáo tự đánh giá, đến công bố kết quả tự đánh giá, tổng hợp kết quả báo cáo Cục Đào tạo - Bộ Công an theo quy định.

*Bốn là, phát huy vai trò của tổ chức, lực lượng chuyên trách trong thực hiện các kế hoạch tự đánh giá.*

Để thực hiện có chất lượng, hiệu quả các kế hoạch tự đánh giá, nhà trường cần phát huy tốt vai trò của các tổ chức, các lực lượng, đặc biệt phát huy tốt vai trò của Hội đồng tự đánh giá trong việc phổ biến chủ trương, triển khai kế hoạch tự đánh giá; giới thiệu quy trình tự đánh giá, nghiên cứu trao đổi kinh nghiệm tự đánh giá, tổ chức tập huấn kỹ năng viết báo cáo tự đánh giá và yêu cầu các đơn vị, cá nhân và lực lượng liên quan phối hợp thực hiện nghiêm túc, phân công rõ nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng. Hội đồng cần làm tốt việc tư vấn cho lãnh đạo nhà trường về các biện pháp cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục. Ban Thư ký và các nhóm công tác chuyên trách cần triển khai thu thập thông tin, minh chứng, rà soát các hoạt động và đối chiếu, đánh giá mức độ đạt được, xác định các điểm mạnh, điểm tồn tại; đề xuất kế hoạch cải tiến nâng cao chất lượng đảm bảo tính phù hợp, khả thi với điều kiện thực tiễn của nhà trường.

*Năm là, đẩy mạnh việc áp dụng công nghệ thông tin vào công tác thu thập, chia sẻ, quản lý, phân tích và trích xuất các dữ liệu, thông tin, minh chứng phục vụ công tác tự đánh giá.*

Áp dụng công nghệ thông tin và các phần mềm quản lý chất lượng đào tạo có thể giúp công tác thu thập, chia sẻ, quản lý, phân tích và trích xuất các dữ liệu, thông tin, minh chứng phục vụ công tác tự đánh giá giúp tiết kiệm thời gian tăng tính chính xác. Sử dụng công nghệ thông tin và các công cụ hỗ trợ nhằm nâng cao hiệu quả của công tác tự đánh giá, đặc biệt là khi cần thu thập và xử lý lượng dữ liệu lớn. Vì vậy, nhà trường cần tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin tiên tiến, hiện đại, đáp ứng yêu cầu công tác tự đánh giá của nhà trường hiện nay.

Công tác tự đánh giá là một hoạt động không thể thiếu trong công tác nâng cao chất lượng giáo dục của các trường đại học, hoạt động này không chỉ tạo cơ sở cho việc đánh giá ngoài mà còn thể hiện tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phù hợp với sứ mạng và mục tiêu của nhà trường. Triển khai công tác tự đánh giá một cách bài bản, khoa học và hiệu quả giúp Trường Đại học PCCC không ngừng cải tiến nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo góp phần xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH thực sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.■

## TÀI LIỆU THAM KHẢO


1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2013), *Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp.*

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2016), *Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học.*

3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), *Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học.*

4. Bộ Công an (2019), *Hướng dẫn số 04/HD-BCA ngày 20/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành hướng dẫn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học trong Công an nhân dân.*

5. Cục Quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Công văn số 766/QLCL-KĐCLGD ngày 20/4/2018 của Cục trưởng Cục QLCL-Bộ GD&ĐT ban hành hướng dẫn tự đánh giá cơ sở giáo dục đại học.*

6. Cục Quản lý chất lượng - Bộ Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), *Công văn số 2085/QLCL-KĐCLGD ngày 31/12/2020 của Cục trưởng Cục QLCL-Bộ GD&ĐT ban hành hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài chương trình đào tạo.*

7. Cục Đào tạo - Bộ Công an (2023), *Công văn số 335/X02-P5 ngày 14/2/2023 của Cục trưởng Cục Đào tạo ban hành hướng dẫn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học trong các học viện, trường đại học Công an nhân dân.*

# ĐẢM BẢO GIAO THÔNG PHỤC VỤ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ TRONG TÌNH HÌNH HIỆN NAY

**Thượng tá, TS NGUYỄN ĐỨC ÁNH**

*Trưởng Phòng Quản lý Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học PCCC*

***Tóm tắt***: *Đảm bảo giao thông phục vụ phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) có vai trò quan trọng, quyết định thời gian tiếp cận và phương án chiến thuật khi triển khai các hoạt động chữa cháy và CNCH của lực lượng chức năng. Bài viết phân tích các yêu cầu và thực trạng hệ thống giao thông phục vụ PCCC&CNCH, trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp để đảm bảo giao thông phục vụ PCCC&CNCH trong tình hình hiện nay.*

***Từ khoá***: *giao thông; phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; giải pháp đảm bảo giao thông.*

***Abstract***: *Ensuring traffic access for fire prevention and rescue operations is a critical factor influencing response times and the effectiveness of tactical deployment by relevant emergency authorities. This article examines the key requirements and the current status of the traffic infrastructure for fire and rescue services, informing the recommendation of a set of solutions aimed at enhancing traffic management to support fire and rescue operations.*

***Keywords***: *traffic; fire and rescue; solutions to ensure traffic access.*

***Ngày nhận bài***: *20/02/2025;* ***Ngày thẩm định***: *10/3/2025;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/4/2025.*

**1**. Giao thông phục vụ PCCC&CNCH là việc khai thác, sử dụng các tuyến đường bảo đảm chiều cao, chiều rộng, tải trọng cho các loại phương tiện xe chữa cháy, xe CNCH và xe chuyên dùng (xe thang, xe thông tin ánh sáng, xe hút khói, xe chở phương tiện…) của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH làm nhiệm vụ khi có cháy xảy ra hoặc trong các trường hợp khẩn cấp khác khi được huy động [1]. Giao thông phục vụ PCCC&CNCH bao gồm giao thông bên ngoài và giao thông bên trong khu vực nhà và công trình. Trong đó, giao thông bên ngoài là các tuyến đường quốc lộ, tỉnh lộ, các tuyến đường giao thông đô thị, khu dân cư phục vụ phát triển kinh tế, xã hội và dân sinh thuộc phạm vi trách nhiệm quy hoạch, đầu tư xây dựng của ngành giao thông và chính quyền các cấp; các tuyến đường giao thông nội bộ do chủ đầu tư khu đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế đầu tư xây dựng phục vụ PCCC&CNCH bên ngoài cho các hạng mục công trình của khu đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế. Giao thông bên trong phục vụ PCCC&CNCH nhà và công trình là các đường giao thông bên trong khu vực nhà và công trình thuộc trách nhiệm của chủ đầu tư phải xây dựng để bảo đảm yêu cầu cho xe chữa cháy, xe chuyên dùng phục vụ chữa cháy, CNCH (xe thang, xe CNCH...) tiếp cận chữa cháy, cứu người tại công trình.

Theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình QCVN 06:2022/BXD [2] và các tiêu chuẩn hiện hành, đường giao thông phục vụ chữa cháy phải đáp ứng các yêu cầu sau: chiều rộng thông thủy của mặt đường không được nhỏ hơn 3,5m; chiều cao thông thủy để các phương tiện chữa cháy đi qua không được nhỏ hơn 4,5m; bán kính đường cong tối thiểu theo tim đường là 15m; bán kính rẽ xe tại nút giao cùng mức phải đảm bảo tối thiểu là 10m và bán kính bó vỉa tối thiểu là 3m; kết cấu mặt đường phải bảo đảm chịu được tải trọng của các loại phương tiện chữa cháy của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, đồng thời phải bảo đảm thông thoáng tại mọi thời điểm, không bị cản trở bởi cây xanh hoặc các vật thể cố định khác….

Trách nhiệm chính trong quy hoạch và xây dựng các tuyến đường giao thông phục vụ phát triển kinh tế, xã hội là của ngành giao thông và chính quyền các cấp, trong đó, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH có nhiệm vụ phối hợp với các cơ quan chức năng trong quy hoạch xây dựng, tham gia các hội đồng góp ý, phê duyệt, nghiệm thu theo quy định của pháp luật và khi được yêu cầu …

Thực tiễn công tác PCCC&CNCH cho thấy, một trong những nguyên nhân dẫn đến các vụ cháy gây thiệt hại lớn về người và tài sản là do hệ thống giao thông phục vụ PCCC&CNCH chưa đảm bảo, do tốc độ đô thị hóa và mật độ dân cư ngày càng tăng khiến cho các tuyến đường ngày càng quá tải, thường xuyên ùn tắc, dẫn tới thời gian di chuyển của lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp đến đám cháy chậm khiến thời gian cháy tự do của đám cháy kéo dài. Thêm vào đó, nhiều ngõ ngách, đường nội bộ các khu dân cư thường xây dựng cọc chắn, barie hạn chế chiều cao… cản trở đường cho xe chữa cháy tiếp cận. Vì vậy, đảm bảo giao thông phục vụ công tác PCCC&CNCH là vấn đề cấp thiết cần được quan tâm, đầu tư đúng mức từ khâu định hướng quy hoạch, đến khâu thiết kế, xây dựng và duy tu bảo dưỡng, bảo đảm yêu cầu kỹ thuật trong quá trình khai thác, vận hành…

**2**. Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước, để đảm bảo tốc độ tăng trưởng kinh tế trong kỷ nguyên mới, đầu tư cơ sở hạ tầng, trong đó có hạ tầng giao thông đang được đặc biệt quan tâm cả đường bộ, đường sắt, đường thủy và đường không; từ các tuyến đường cao tốc liên tỉnh, đến đường giao thông nông thôn, các luồng vận tải thủy và cảng hàng không.… Với quyết tâm chính trị cao, bộ mặt hệ thống giao thông những năm gần đây đã và đang thay đổi rõ rệt, tạo điều kiện thuận lợi cho kết nối

giao thương, phát triển kinh tế, cũng như đi lại của người dân. Tuy nhiên, theo Báo cáo Tổng hợp Quy hoạch hạ tầng PCCC thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 [1], tính đến giữa năm 2022, thực trạng về giao thông phục vụ PCCC ở nước ta vẫn còn nhiều tuyến đường chưa đáp ứng được yêu cầu, cụ thể là: tổng số tuyến đường giao thông đô thị, giao thông nông thôn, giao thông liên khu vực… không đảm bảo chiều rộng tối thiểu 3,5m, chiều cao tối thiểu 4,5m cho xe chữa cháy, xe thang hoạt động là 67.028/233.369 tuyến, chiếm 28,7%; tổng số các ngã ba, ngã tư, góc cua không đảm bảo cho xe chữa cháy, xe thang hoạt động là 117.198/423.083, chiếm 27,7%; tổng số cơ sở, khu dân cư có cổng vào bị đóng cọc, rào chắn, nằm trong con hẻm nhỏ, sâu từ 200m trở lên, xe chữa cháy không thể tiếp cận được là 35.792/255.109, chiếm 14%; tổng số đường, phố, hẻm, ngõ có bục, bệ, barie, mái che, mái vẩy chắn ngang cản trở hoạt động của xe chữa cháy, ngõ, hẻm sâu từ 200m trở lên là 35.561/260.464, chiếm 13,65%; tổng số cầu, cống không bảo đảm chiều rộng và tải trọng cho xe chữa cháy, xe thang hoạt động là 9.736/30.893, chiếm 31,5%; tổng số tuyến đường giao thông nội đô, nội khu không có bãi đỗ cho xe chữa cháy triển khai chữa cháy là 46.465/103.444, chiếm 44.9%. Công tác quy hoạch giao thông tại nhiều nơi chưa quan tâm đến điều kiện đảm bảo cho xe chữa cháy và các xe chuyên dùng hoạt động. Nhiều tuyến đường giao thông nội đô, nội khu không có bãi đỗ cho xe chữa cháy, xe chuyên dùng triển khai các hoạt động chữa cháy và CNCH khi thực hiện nhiệm vụ. Bên cạnh đó, nhiều tuyến đường xuống cấp nhưng chưa được cải tạo, nâng cấp kịp thời, gây nhiều bức xúc cho người dân. Công tác quản lý hạ tầng kỹ thuật (điện, viễn thông, cấp thoát nước…) chưa đồng bộ, nhiều tuyến đường, phố, ngõ chưa hạ ngầm các đường dây viễn thông, dây điện. Nhiều đường, phố, ngõ vào khu dân cư bị chắn bởi các loại cọc, cổng, rào, barie, các hộ dân lấn chiếm lòng đường, vỉa hè lắp đặt mái che, mái vẩy đua ra bên ngoài để buôn bán hàng hóa, làm cản trở khả năng di chuyển của xe chữa cháy và các loại xe chuyên dụng…

Mặc dù đã được các địa phương quan tâm, đầu tư sửa chữa, tuy nhiên, tính đến hết năm 2024 [4]: toàn quốc vẫn còn 569 tuyến đường, ngõ có barie, cọc chắn đường xe chữa cháy không di chuyển được, trong đó có 451/569 (chiếm 79,3%) tuyến đường đã có kế hoạch và đề ra thời gian sửa chữa, khắc phục, còn 118/569 (chiếm 20,7%) tuyến đường chưa xác định được thời gian sửa chữa; vẫn còn 18.440 tuyến đường, ngõ sâu trên 200m xe chữa cháy không di chuyển được, trong đó mới có 1.136/18.440 (chiếm 6,2%) tuyến đường, ngõ có giải pháp cấp nước phục vụ PCCC, vẫn còn 17.304/18.440 (chiếm 93,8%) tuyến đường, ngõ chưa có giải pháp cấp nước phục vụ chữa cháy, đặc biệt có đến 5.591/17.304 (chiếm 32,3%) tuyến đường, ngõ chưa đưa ra được giải pháp khả thi và chưa xác định được thời gian khắc phục để có thể triển khai phục vụ cấp nước chữa cháy.

Nguyên nhân của tình hình trên là: (1) Do công tác phối hợp giữa các Sở, Ban, Ngành chưa chặt chẽ, thiếu thống nhất dẫn đến tình trạng còn nhiều hạng mục, công trình xây dựng sai quy hoạch, sai giấy phép, xây dựng công trình trên đất lấn chiếm; tại nhiều tuyến phố có tình trạng lấn chiếm lòng đường, vỉa hè để kinh doanh, nhiều đường, phố, ngõ vào khu dân cư người dân tự dựng các loại cọc, cổng, rào, barie nhưng chính quyền địa phương không quyết liệt xử lý, cơ sở hạ tầng (điện, viễn thông) và mái che, mái vẩy do các hộ dân lắp đặt khiến việc di chuyển của xe chữa cháy gặp nhiều khó khăn…. (2) Do lịch sử để lại, nhiều tuyến đường giao thông và công trình đã được đầu tư, xây dựng nhiều năm nên đa số được xây dựng với quy mô nhỏ hẹp, xuống cấp nhưng không thể khắc phục ngay do thiếu kinh phí, đòi hỏi phải có thời gian và lộ trình để khắc phục nhằm bảo đảm các yêu cầu PCCC&CNCH theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành. Vì vậy, tại các đô thị lớn có nhiều tuyến phố, ngõ, hẻm sâu xe chữa cháy không tiếp cận được hoặc tại khu vực nông thôn các tuyến đường thường không bảo đảm về chiều rộng, tải trọng phục vụ xe chữa cháy hoạt động, một số cầu không đảm bảo tải trọng gây khó khăn cho công tác tiếp cận chữa cháy và CNCH của các phương tiện chuyên dụng. Nhiều cơ sở sản xuất, kinh doanh, cơ sở có nguy cơ cháy, nổ cao nằm trong các khu dân cư đông đúc, đường vào nhỏ hẹp, ngõ sâu xe chữa cháy không tiếp cận được. (3) Do năng lực của một số đơn vị tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát về các giải pháp PCCC còn yếu, một số cán bộ, chiến sỹ được phân công nhiệm vụ chưa kịp thời phát hiện ra các sai phạm, không kiên quyết xử lý để các vi phạm kéo dài, chính quyền địa phương một số nơi còn buông lỏng quản lý, ý thức trách nhiệm của một bộ phận người dân còn hạn chế…. Ngoài ra, do tốc độ đô thị hóa nhanh chóng nên việc di chuyển của xe chữa cháy tại các thành phố, thị xã thường xuyên bị ách tắc do mật độ giao thông cao, nhất là trong giờ cao điểm. Đặc biệt có nhiều trường hợp không nhường đường cho xe ưu tiên, xe chữa cháy và các xe chuyên dụng khi đi trên đường, khiến thời gian tiếp cận đám cháy của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH kéo dài…

**3**. Để giải quyết những khó khăn, bất cập và thực hiện có hiệu quả việc bảo đảm giao thông phục vụ PCCC&CNCH, góp phần kiềm chế sự gia tăng số vụ cháy và thiệt hại do cháy gây ra, cần tập trung thực hiện một số giải pháp sau:

*Một là,* lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần chủ động tham mưu cho UBND các địa phương ban hành các văn bản chỉ đạo, giải quyết triệt để các hạn chế, yếu kém của giao thông phục vụ PCCC trên địa bàn. Tổ chức nắm chắc tình trạng giao thông, hoàn thiện và cập nhật thường xuyên bản đồ giao thông để có phương án di chuyển lực lượng, phương tiện đến đám cháy một cách nhanh nhất. Tham mưu UBND các cấp thực hiện tốt Quy hoạch hạ tầng PCCC thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 819/QĐ-TTg ngày 07/7/2023. Xây dựng kế hoạch từng bước mở rộng, nâng cấp, cải tạo các tuyến đường, phố, ngõ trong các khu dân cư để xe chữa cháy có thể tiếp cận; giải quyết dứt điểm tình trạng đường vào bị chắn bởi đường dây điện, các loại cọc, rào, barie, mái che, mái vẩy cản trở xe chữa cháy và các loại xe chuyên dụng phục vụ chữa cháy và CNCH.

*Hai là,* đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp và tăng cường công tác tuyền truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức, pháp luật, kỹ năng về PCCC&CNCH, nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, đoàn thể, các cấp chính quyền và nhân dân trong việc tổ chức thực hiện đảm bảo giao thông phục vụ công tác PCCC&CNCH. Tham mưu phân định rõ vai trò, trách nhiệm của từng đơn vị Sở, Ban, Ngành và các cơ quan chuyên môn có liên quan trong việc thực hiện nghiêm túc quy hoạch hạ tầng giao thông trong từng giai đoạn; trong sử dụng, quản lý và khai thác vận hành hạ tầng hiện có; phối hợp đề xuất nguồn ngân sách cải

tạo, nâng cấp, mở rộng các tuyến đường giao thông đã xuống cấp, bảo dưỡng và bảo vệ hệ thống giao thông, hạ ngầm các công trình điện lực, viễn thông để bảo đảm tuyến đường cho xe chữa cháy, xe thang và các xe chuyên dụng hoạt động được.

*Ba là,* lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần phát huy vai trò nòng cốt, tăng cường kiểm tra đôn đốc các cấp, các ngành, các đơn vị và cơ sở trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về PCCC và hạ tầng PCCC, phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Tăng cường công tác huấn luyện, xây dựng và thực tập các tình huống cháy, nổ, tai nạn, sự cố trong các khu đông dân cư, phố, ngõ nhỏ, sâu hơn 200m mà xe chữa cháy không tiếp cận được. Phát huy vai trò của Tổ liên gia an toàn PCCC theo phương châm "4 tại chỗ", xây dựng phong trào Toàn dân tham gia PCCC&CNCH ở cơ sở gắn với bảo đảm an ninh, trật tự. Tiếp tục triển khai chương trình thí điểm xây dựng xã, phường an toàn về PCCC và mở rộng hoạt động của các trung tâm trải nghiệm cộng đồng về công tác PCCC&CNCH. Thực hiện tốt công tác thẩm định thiết kế, kiểm tra nghiệm thu về PCCC đối với các công trình, hạ tầng khu đô thị, khu dân cư, khu công nghiệp bảo đảm tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về khoảng cách an toàn, cũng như giao thông, nguồn nước phục vụ PCCC&CNCH.

*Bốn là,* triển khai đồng bộ các giải pháp, biện pháp kiềm chế cháy, nổ gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng làm chết người do các nguyên nhân chủ quan, trong đó chú trọng đến các giải pháp đảm bảo hạ tầng giao thông phục vụ PCCC do lỗi chủ quan. Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số trong chỉ huy, điều hành các hoạt động chữa cháy và CNCH, thực hiện tốt lộ trình xây dựng và đưa vào khai thác vận hành hệ thống truyền tin báo sự cố và cơ sở dữ liệu về PCCC. Tăng cường thực hiện các giải pháp giám sát và kiểm tra các điều kiện an toàn PCCC trong sử dụng điện đối với các khu dân cư, các khu ngõ nhỏ, phố nhỏ. Ngoài ra, cần có phương án di dời các cơ sở có nguy cơ cháy nổ cao ra khỏi các khu dân cư, ngõ sâu, những nơi xe chữa cháy không tiếp cận được.

*Năm là,* tăng cường đầu tư cho công tác nghiên cứu khoa học, các sáng kiến cải tiến kỹ thuật để khắc phục những nhược điểm của hệ thống giao thông hiện hữu phù hợp với điều kiện của từng địa phương trong lúc chờ cải tạo, nâng cấp để đảm bảo các yêu cầu phục vụ công tác PCCC&CNCH, như: thiết kế, xây dựng các điểm quay đầu xe, điểm tránh xe tại những đoạn đường cụt, đường hẹp chỉ có 01 làn xe chạy; thiết kế và xây dựng các phương án cấp nước chữa cháy, các bể dự trữ nước trong các ngõ nhỏ, ngõ sâu, các điểm chữa cháy công cộng trong các khu đông dân cư. Nghiên cứu xây dựng và hoàn thiện Bộ chỉ số an toàn cháy, nổ theo Kế hoạch số 431/KH-BCA ngày 09/9/2024 của Bộ Công an về xây dựng Bộ chỉ số an ninh, an toàn quốc gia, làm căn cứ đánh giá, so sánh giữa các đơn vị hành chính địa phương, cũng như xây dựng môi trường sống an ninh, an toàn cho người dân.■

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Bộ Công an (2022), *Báo cáo Tổng hợp quy hoạch hạ tầng PCCC thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 của Bộ Công an*.

2. Bộ Xây dựng (2022), *Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình QCVN 06:2022/BXD.*

3. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2025*), Báo cáo Tổng kết công tác năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm 2025 của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.*

4. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2025), *Báo cáo Sơ kết 02 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg; đánh giá kết quả thực hiện Chỉ thị số 19/CT-TTg và các Công điện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về công tác PCCC&CNCH.*

## KIỂM TRA, XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH...*(Tiếp theo trang 30)*

PCCC để tránh trường hợp sai sót trong quá trình kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính về PCCC.

(5) Việc xử phạt vi phạm hành chính về PCCC đối với cơ sở giáo dục đại học phải được tiến hành kịp thời, nghiêm minh, triệt để đối với mọi hành vi vi phạm hành chính về PCCC xảy ra trong cơ sở giáo dục đại học. Cơ sở giáo dục đại học là loại hình đặc thù riêng biệt thường do ngành giáo dục cũng như chính quyền quản lý, đồng thời là môi trường giáo dục nên dễ dẫn đến tính trạng cán bộ kiểm tra nể nang, bỏ qua hành vi vi phạm. Do đó, để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật trong xử phạt vi phạm hành chính về PCCC đối với cơ sở giáo dục đại học thì vấn đề xử phạt nghiêm minh, kịp thời và triệt để đối với hành vi vi phạm hành chính về PCCC đối với cơ sở giáo dục đại học phải trở thành phương châm thực hiện đối với lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Xử phạt vi phạm hành chính nghiêm minh, kịp thời, triệt để đối với hành vi vi phạm hành chính có mối quan hệ mật thiết với trách nhiệm kỷ luật công vụ và tính chặt chẽ, đồng bộ của hệ thống pháp luật hiện hành...

(6) Tăng cường quan hệ phối hợp với các đơn vị chức năng trong công tác kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính về PCCC đối với các cơ sở giáo dục đại học, cụ thể: Đối với cơ sở giáo dục đại học có quy mô lớn khi có lịch kiểm tra định kỳ, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần cử cán bộ liên hệ với các đơn vị của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo phụ trách phối hợp cùng kiểm tra liên ngành về PCCC đối với cơ sở giáo dục đại học. Đồng thời, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH Công an cấp tỉnh có trách nhiệm báo cho các đơn vị liên quan theo quy chế phối hợp để thực hiện nhiệm vụ kiểm tra về PCCC đối với cơ sở giáo dục đại học. Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH tham mưu Công an cấp tỉnh ký quy chế phối hợp và thường xuyên phối hợp với các Sở, ban, ngành của UBND cấp tỉnh, nhất là ngành giáo dục ở địa phương để tạo sự thống nhất trong quản lý, trong chỉ đạo, điều hành, góp phần kiến tạo môi trường giáo dục an ninh, an toàn.■

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2014 - 2024), *Báo cáo tình hình, kết quả công tác PCCC và CNCH từ năm 2014 đến 2024*, Hà Nội.

2. Chính phủ (2021), *Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình*, Hà Nội.

3. Quốc hội (2024), *Luật của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 55/2024/QH15 về PCCC&CNCH số 55/2024/QH15 ngày 29/11/2024*, Hà Nội.

# CÔNG TÁC CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ KHI CHÁY XẢY RA TẠI CÁC CƠ SỞ SẢN XUẤT, CHẾ BIẾN GỖ

**Thiếu tá, ThS TRẦN VĂN HÂN**
*Khoa Chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Trường Đại học PCCC*

***Tóm tắt***: *Bài viết nghiên cứu về đặc điểm cơ sở sản xuất, chế biến gỗ liên quan đến công tác chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khi xảy ra cháy, từ đó nghiên cứu đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) khi xảy cháy cơ sở sản xuất, chế biến gỗ.*

***Từ khóa***: *cơ sở sản xuất, chế biến gỗ; chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.*

***Abstract***: *This article examines the specific characteristics of wood production and processing facilities that influence firefighting and rescue operations in the event of a fire. Based on this analysis, it proposes solutions to enhance the effectiveness of fire and rescue operations carried out by the Fire and Rescue Police during fire incidents at these facilities.*

***Keywords***: *Wood production and processing facilities; fire and rescue.*

***Ngày nhận bài***: *20/01/2025;* ***Ngày thẩm định***: *10/02/2025;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/4/2025.*

**1**. Theo thống kê của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH tính đến tháng 12/2024 cả nước có 14.005 cơ sở sản xuất, chế biến gỗ thuộc diện quản lý về PCCC trong đó có 5.035 cơ sở theo phụ lục III do cơ quan Công an quản lý (chiếm 35,95%), 8.970 cơ sở theo phụ lục IV do UBND cấp xã quản lý quy định tại Nghị định số 136/2020/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 của Chính phủ [3]. Các cơ sở sản xuất, chế biến gỗ luôn tồn chứa nhiều các chất dễ cháy như: gỗ, phoi bào, mùi cưa, bụi gỗ, sơn, dung môi… cùng với quy trình công nghệ có liên quan đến một trong các khâu, như: xẻ, bào, chà nhám; hút, lọc bụi; sấy; phun sơn, đánh bóng... các công đoạn sản xuất này đều tiềm ẩn nguy cơ cháy, nổ cao nếu phát sinh nguồn nhiệt gây cháy.

Theo số liệu khảo sát từ năm 2015 đến hết năm 2024 trên toàn quốc đã xảy ra 291 vụ cháy cơ sở sản xuất, chế biến gỗ, trong đó xảy ra 69 vụ cháy lớn chiếm 23,71%; thiệt hại về tài sản khoảng 234.15 tỷ đồng; các vụ cháy tại các cơ sở sản xuất, chế biến gỗ thường chiếm khoảng 10% trong số vụ cháy lớn, vụ cháy gây thiệt hại nghiêm trọng về người [3]. Trong những năm qua, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH luôn duy tốt công tác thường trực 24/24 giờ sẵn sàng chữa cháy, kịp thời tổ chức cứu chữa nhiều vụ cháy xảy ra đối với cơ sở nói chung và 291 vụ cháy cơ sở sản xuất, chế biến gỗ nói riêng để cứu người, cứu tài sản, giảm thiểu tối đa thiệt hại do cháy gây ra [3]. Mặc dù đã có nhiều cố gắng, tuy nhiên trong công tác chữa cháy và CNCH còn tồn tại một số khó khăn như: việc tiếp cận hiện trường khó khăn, mất nhiều thời gian, nguy cơ sập đổ cấu kiện, xây dựng; trang thiết bị, phương tiện chuyên dụng còn ít như: quần áo chống nhiệt, thiết bị thở, robot chữa cháy, thiết bị drone, máy xúc, xe cẩu…; thời gian chữa cháy kéo dài ảnh hưởng đến sức lực cán bộ, chiến sĩ ảnh hưởng hiệu quả công tác chữa cháy… [3] Từ những vấn đề nêu trên, nâng cao hiệu quả công tác chữa cháy, CNCH của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH khi xảy ra tại các cơ sở sản xuất, chế biến gỗ là rất cần thiết.

**2**. Tại cơ sở sản xuất, chế biến gỗ luôn tồn tại chất dễ cháy như: gỗ, nguyên liệu gỗ, phoi bào, mùn cưa, các hóa chất, dung môi môi sơn, axetone, keo, sơn... cùng với các công nghệ chế biến, sản xuất khác nhau bao gồm nhiều công đoạn như: xẻ, cưa, trà, nhám, đánh bóng... nếu phát sinh nguồn nhiệt có thể gây ra cháy. Thành phần chủ yếu của gỗ là cenlulose ($C_6H_{10}O_5$) có cấu tạo xốp, phần xốp chiếm từ 50 - 72% tổng thể tích của gỗ. Tốc độ cháy theo chiều sâu của gỗ từ 0,2 - 0,5mm/phút. Tốc độ cháy theo bề mặt của gỗ là 0,5 - 0,55m/phút. Vì vậy gỗ thường cháy rất lâu, âm ỉ, tạo than hồng gây khó khăn cho việc dập tắt đám cháy. Khi nguồn nhiệt phát sinh ở khu vực có nồng độ bụi từ (12,6 - 25)g/$m^3$ thì sẽ xảy ra hiện tượng nổ [5].

Phân xưởng gia công chi tiết, khi xảy ra cháy ngọn lửa không chỉ lan nhanh trên diện tích bề mặt có chất cháy, mà còn diễn ra sự cháy âm ỉ trong các đống mùn cưa hoặc cháy ở những nơi kín khuất mà mắt thường không thể quan sát được; vận tốc cháy của gỗ xẻ tính theo khối lượng là

50kg/m$^2$.h; của gỗ dán là 80kg/m$^2$h; còn vận tốc cháy lan của phoi bào là 9m/ph [5]. Ngoài ra, ngọn lửa cháy lan theo hệ thống vận hành bằng khí nén phân nhánh thường nối hầu hết với các máy công cụ, máy hút bụi và hệ thống đường ống hút, thải khí nếu không có biện pháp phòng ngừa ngăn chặn cháy lan theo hệ thống này, đám cháy có thể lan đến nhiều nơi. [6].

Phân xưởng sấy, khi buồng sấy bị cháy, đám cháy sẽ nhanh chóng phát sinh thành đám cháy lớn và lan ra các giá gỗ chuẩn bị sấy, vận tốc cháy lan trong lò sấy trong phân xưởng cưa sẻ 2,5m/ph, phân xưởng gỗ dán là 1,5m/ph [6]. Mặt khác gỗ được ghép thành chồng theo giá nên đám cháy sẽ lan truyền theo chiều sâu, sẽ bị thiếu oxy cần thiết cho sự cháy, tạo sản phẩm cháy không hoàn toàn, tạo ra nhiều khói, nhiệt độ do khói tỏa ra sẽ hấp thụ vào các đống gỗ gây cháy lớn và lan rộng ra xung quanh.

Phân xưởng sơn, khi xảy ra cháy trong buồng sơn, đám cháy có thể lan truyền theo các đường ống dẫn sơn, thông gió được bố trí trong phân xưởng sơn. Đây là những chất dễ cháy nên tốc độ phát triển của đám cháy nhanh, ngọn lửa nhanh chóng bao phủ toàn bộ phân xưởng, có thể lan sang khu vực xung quanh, gây khó khăn cho việc di chuyển tài sản và triển khai công tác chữa cháy [6].

Nhà kho, bãi chứa gỗ, khi cháy lớn xảy ra trên bãi chứa gỗ tròn vận tốc cháy lan là (2 - 5)m/ph, khi có gió to giá trị này có thể đạt đến 10m/ph; gỗ tròn được bảo quản trong nhà kho thì vận tốc cháy lan trên bề mặt đống gỗ là (0,70-0,95)m/ph; khi cháy gỗ xẻ trong kho, vận tốc cháy lan là (1 - 4)m/ph. Từ đám cháy nhà kho, bãi gỗ ngọn lửa có thể nhanh chóng lan sang các nhà xưởng lân cận xung quanh tại cơ sở sản xuất, chế biến gỗ [6].

Cơ sở sản xuất, chế biến gỗ được thiết kế và xây dựng thông thường là 01 tầng, bậc chịu lửa bậc IV, có khung đỡ mái bằng kim loại hoặc bê tông cốt thép, mái lợp tôn, phibrô ximăng... tường bao quanh và các bức tường ngăn giữa các gian sản xuất là vật liệu thuộc nhóm không cháy hoặc khó cháy. Diện tích của các gian sản xuất chiếm từ hàng trăm đến hàng ngàn mét vuông. Khi xảy ra cháy, đám cháy kéo dài, các cấu kiện khung thép mái tôn mất khả năng chịu lực có nguy cơ sập đổ cấu kiện gây khó khăn cho công tác chữa cháy, tìm kiếm cứu người [6].

Công tác chữa cháy và CNCH khi xảy ra cháy cơ sở sản xuất, chế biến gỗ còn gặp nhiều khó khăn. Thời gian chữa cháy kéo dài, thể lực của cán bộ, chiến sĩ giảm sút điều đó cũng ảnh hưởng đến hiệu quả của công tác chữa cháy cơ sở sản xuất, chế biến gỗ; khó khăn khi tiếp cận hiện trường do nguy cơ sập đổ cấu kiện xây nhiệt độ cao, bức xạ lớn ảnh hưởng trực tiếp tới tính mạng cán bộ, chiến sĩ nếu không được trang bị thiết bị quần áo chống nhiệt, thiết thở; số lượng trang thiết bị chuyên dụng như: robot chữa cháy, xe chữa cháy cần vươn, thiết bị drone ít nên cũng ảnh hưởng đến hiệu quả công tác chữa cháy của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH [3].

Bên cạnh đó, lực lượng làm công tác chữa cháy và CNCH nhiều nơi còn thiếu nhiều nhất là đội ngũ lái xe có đơn vị quản lý 10 - 15 xe chữa cháy và CNCH nhưng chỉ có từ 2 đến 3 lái xe nên không đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ chữa cháy; cơ chế chỉ huy điều hành chữa cháy giữa Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH và Công an các cấp tại một số địa phương chưa phân cấp rõ ràng nên công tác phối hợp chữa cháy thiếu tính nhịp nhàng, lúng túng trong công tác thống nhất chỉ huy, điều hành nên ảnh hưởng đến hiệu quả công tác chữa cháy [4].

**3**. Trong những năm tới, nền kinh tế của Việt Nam sẽ tiếp tục có đà phát triển với tốc độ cao hội nhập sâu rộng với nền kinh tế thế giới, nhu cầu về gỗ và sản phẩm gỗ trên thế giới và tại Việt Nam ngày càng cao. Theo Quyết định số 327/QĐ-TTg, ngày 10/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ bền vững, hiệu quả giai đoạn 2021-2030; chiến lược phát triển ngành sản xuất, chế biến gỗ là ngành kinh tế chủ lực, mũi nhọn đóng góp vào nền kinh tế Việt Nam là định hướng của Đảng, Chính phủ trong thời gian tới. Để nâng cao hiệu quả công tác chữa cháy và CNCH khi xảy ra cháy các cơ sở sản xuất, chế biến gỗ nhằm giảm thiểu tối đa thiệt hại cháy, nổ gây ra, không để xảy ra cháy lớn, theo đó lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần thực hiện một số nội dung như sau:

*Một là,* Chỉ huy chữa cháy và CNCH khi đến hiện trường, cần lựa chọn vị trí, khu vực để Ban Chỉ huy, Ban Tham mưu chữa cháy và CNCH được thuận lợi cho công tác chỉ huy, điều hành các hoạt động chữa cháy và CNCH tại hiện trường. Nhiệm vụ của Ban Chỉ huy: phân công vị trí, nhiệm vụ cho các tổ, nhóm chữa cháy và CNCH và các lực lượng tham gia phối hợp, chi viện; quyết định kỹ, chiến thuật chữa cháy đối với đám cháy xảy ra tại cơ sở sản xuất, chế biến gỗ.…

*Hai là,* nhanh chóng triển khai các hoạt động trinh sát hiện trường, đối với đám cháy cơ sở sản xuất, chế biến gỗ, việc tổ chức trinh sát đóng vai trò vô cùng quan trọng nhằm xác định vị trí, người bị nạn; điểm phát sinh cháy, khả năng lan truyền đám cháy, hướng tấn công… nhằm cung cấp thông tin cần thiết cho Ban Chỉ huy chữa cháy, CNCH đưa ra biện pháp kịp thời hiệu quả. Khi đến hiện trường, cán bộ, chiến sỹ có thể thực hiện các phương pháp trinh sát: phương pháp quan sát (quan sát, đáng giá hiện trường, tình hình hình diễn biến đám cháy, mức độ cháy lan, ); phương pháp thu thập thông tin (hỏi người dân, nhân viên cơ sở để nắm thông tin về cơ sở cháy gì, ở đâu…); phương pháp trực tiếp thành lập tổ, nhóm trinh sát trực tiếp trinh sát thu thập thông tin về vụ cháy xảy ra.… Nội dung trinh sát cần thu thập gồm: xác định số người bị nạn, vị trí, tình trang, mức độ nguy hiểm của người bị nạn, khả năng tiếp cận để cứu; xác định điểm phát sinh cháy, chất cháy, tình hình diễn biến đám cháy xảy ra, khả năng cháy lan, cháy lớn xảy ra; xác định nguy cơ xảy ra nổ, phát sinh hóa chất độc hại ra khu vực xung quanh; tại các phân xưởng sản xuất, chế biến gỗ; xác định hướng tấn công chính, khả năng tiếp cận và triển khai lực lượng, phương tiện được sử dụng trong công tác chữa cháy; xác định các vị trí có thể tiến hành các biện pháp thoát khói.…

*Ba là,* tổ chức khoanh vùng hiện trường, việc khoanh vùng hiện trường nhằm phân chia rõ vị trí, khu vực chiến

đấu, đảm bảo an toàn của các lực lượng tham gia chữa cháy và CNCH. Khi tổ chức chữa cháy, CNCH đối với đám cháy cơ sở sản xuất, chế biến gỗ thì cần phân 03 vùng như sau:

*Vùng 1*: khu vực, phân xưởng xảy ra cháy đây là nơi phát sinh điểm phát sinh cháy, vùng này cần bố trí các nhóm, tổ trực tiếp thực hiện các hoạt động chữa cháy. Tại vùng 1 có thể chia nhiều khu vực chiến đấu như khu vực trực tiếp chữa cháy, mỗi khu vực có thể có 1 đến 2 nhóm, tổ thực hiện các biện pháp chữa cháy; khu vực thực hiện các biện pháp thoát khói…. Bán kính vùng 1 phụ thuộc vào diện tích bề mặt đám cháy, khả năng lan truyền đám cháy ra khu vực xung quanh. Khu vực này cán bộ, chiến sỹ phải được trang bị thiết bị quần áo chống nhiệt, thiết bị thở hoặc robot chữa cháy (nếu có)….

*Vùng 2:* khu vực, phân xưởng đang có nguy cơ cháy lan, khu vực này lực lực lượng chữa cháy thực hiện các biện pháp phun chất chữa cháy nhằm bảo vệ sản phẩm gỗ, nguyên liệu gỗ, nhà xưởng đang bị đám cháy đe doạ; phối hợp lực lượng cơ sở di chuyển tài sản, hàng hóa nhằm bảo vệ tài sản ngăn chặn cháy lan.

*Vùng 3:* là khu vực an toàn, khu vực này gồm vị trí Ban Chỉ huy, Ban Tham mưu chữa cháy; lực lượng y tế, lực lượng Cảnh sát làm nhiệm vụ bảo vệ hiện trường, an ninh trật tư, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH chi viện, lực khác được điều động tham gia tiếp nhận thông tin và nhiệm vụ của Ban Chỉ huy, khu vực tập kết phương tiện dự trữ, công tác hậu cần...

*Bốn là,* triển khai hoạt động chữa cháy, cứu người khi xảy ra cháy cơ sở sản xuất, chế biến gỗ. Chỉ huy chữa cháy và CNCH quyết định hướng tấn công chính khống chế, dập tắt đám cháy; triển khai cứu người. Thực hiện các hoạt động hướng dẫn, tổ chức thoát nạn người lao động ra các khu vực tập kết an toàn (nắm rõ số lượng đã thoát, số lượng còn mắc kẹt, vị trí); triển khai các biện pháp chữa cháy đối với đám cháy trên bãi kho chữa gỗ. Tùy thuộc vị trí điểm phát sinh cháy, hướng gió, tốc độ gió ở hiện trường đám cháy để lựa chọn phương pháp chữa cháy phù hợp hiệu quả: chữa cháy theo mặt lửa khi đám cháy có xu hướng lan mạnh về một hướng do có gió thổi mạnh và lực lượng, phương tiện có mặt trên đám cháy còn ít; chữa cháy theo chu vi khi lặng gió, đám cháy lan ra trên diện tích lớn, lực lượng và phương tiện tham gia chữa cháy đảm bảo để bố trí trên tất cả các hướng; chữa cháy theo diện tích khi diện tích đám cháy phù hợp với chiều sâu có tác dụng chữa cháy của lăng phun. Để khống chế hoặc dập tắt đám cháy trong giai đoạn phát triển ban đầu, chỉ huy chữa cháy phải áp dụng phương pháp làm lạnh bằng tia nước đặc.

Đối với các phân xưởng sản xuất, sử dụng lăng phun có công suất nhỏ, phun nước dạng sương mù khi xảy ra cháy tại phương sản xuất có nhiều bụi hoặc cháy lan theo lượng bụi bám trên các thiết bị công nghệ, trên bề mặt các cấu kiện xây dựng và những nơi có các chi tiết máy đang bị tác động bởi nhiệt độ cao; dập tắt đám cháy đang lan truyền theo chất cháy bên trong thiết bị, đường ống, sự cháy âm ỉ diễn ra trong các đống mùn cưa, hầm chứa bụi…. Triển khai đội hình phun bằng bọt hoà không khí để dập tắt đám cháy đang diễn ra trong lò sấy gỗ, phòng sơn, khu vực chứa hóa chất, dung môi...

Đối với hiện trường khu vực nguy hiểm cháy, nổ, nhiệt độ cao, nguy cơ sập đổ cấu kiện ảnh hưởng trực tiếp đến tính mạng cán bộ, chiến sỹ cần triển khai robot chữa cháy để chữa cháy.

*Năm là,* sau khi đám cháy được dập tắt, chỉ huy cần cán bộ, chiến sỹ triển khai phun nước làm mát, nhằm tránh nguy cơ ngọn lửa bùng phát trở lại khi chữa cháy đám cháy khu vực chứa mùn cưa, phôi bào.... Xác định đám cháy đã được dập tắt hoàn toàn, không có dấu hiệu của sự bùng phát trở lại, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH phối hợp các lực lượng khác, lực lượng PCCC cơ sở tổ chức bảo vệ hiện trường vụ cháy phục vụ công tác điều tra, làm rõ nguyên nhân vụ cháy...

*Sáu là,* tiếp tục đầu tư, trang cấp cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH các trang thiết bị, phương tiện chữa cháy và CNCH chuyên dụng được sử dụng trong công tác chữa cháy và CNCH khi xảy ra cháy tại cơ sở sản xuất, chế biến gỗ như thiết bị bay Drone sử dụng để trinh sát, robot chữa cháy sử dụng chữa cháy các khu vực hóa chất, nhiệt độ cao, nguy cơ sập đổ; xe chữa cháy cần vươn chữa cháy; quần áo chống nhiệt, thiết bị phòng chống khí độc... từ đó nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chữa cháy khi xảy ra cháy các cơ sở sản xuất, chế biến gỗ.■

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công an (2020), *Thông tư 140/2020/TT-BCA ngày 23/12/2020 của Bộ Công an quy định về triển khai các hoạt động chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của lực lượng Công an nhân dân,* Hà Nội.

2. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2004), *Sổ tay công tác chữa cháy*, Hà Nội.

3. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2015 - 2024), *Báo cáo kết quả tổng kết công tác và chương trình công tác của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH từ năm 2015 đến hết tháng 12 năm 2024.*

4. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2025), *Báo cáo chuyên đề đánh giá tình hình cháy lớn, cháy gây thiệt hai nghiêm trọng về người và tài sản trong thời gian qua. Nguyên nhân khách quan, chủ quan và đề xuất giải pháp trong thời gian tới.*

5. Nguyễn Quốc Việt (2017), *Giáo trình Phòng cháy một số quá trình công nghệ sản xuất, Nxb Giao thông vận tải,* Hà Nội.

6. Trương Đình Hồng (2010), *Giáo trình Chiến thuật chữa cháy một số cơ sở kinh tế - văn hóa - xã hội*, Nxb Giao thông vận tải, Hà Nội.

# CHÁY, NỔ BÌNH HOẶC BỒN CHỨA CHẤT CHÁY KHÍ, CHẤT LỎNG DỄ CHÁY - NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý TRONG CÔNG TÁC CHỮA CHÁY

**Thượng tá NGUYỄN VIẾT NỘI**
*Nguyên Phó trưởng Phòng Giám định cháy, nổ và sự cố kỹ thuật*
*Viện Khoa học hình sự*
*Giám định viên tư pháp, Chuyên gia cao cấp về cháy, nổ*

***Tóm tắt***: *Bài viết nghiên cứu tình hình cháy, nổ bình, bồn chứa chất cháy khí, chất cháy lỏng và mức độ nguy hiểm của các vụ cháy nổ bình bồn chứa chất cháy trong nước và thế giới, đặc biệt là các vụ cháy dẫn đến nổ hóa học; phân tích cơ chế hình thành hỗn hợp khí cháy nổ và điều kiện dẫn đến vụ nổ hỗn hợp khí cũng như hậu quả của của vụ nổ, từ đó đưa ra những vấn đề cần lưu ý khi chữa cháy các vụ cháy bình, bồn chứa chất cháy khí, chất cháy lỏng nhằm cảnh báo cho các lực lượng tham gia chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, giảm thiểu tối đa thiệt hại do nổ hỗn hợp khí gây ra.*

***Từ khóa***: *cháy nổ bình, bồn; nổ hóa học; nổ hỗn hợp khí; cháy bình hoặc bồn; chất cháy khí; chất cháy lỏng.*

***Abstract***: *This article investigates the situation of fires and explosions involving flammable gas cylinders or flammable liquid tanks, along with the levels of danger observed in such incidents both domestically and internationally, particularly those leading to chemical explosions. It analyzes the mechanisms behind the formation of explosive gas mixtures, the conditions under which these mixtures detonate, and the consequences of such incidents. Based on this analysis, the article highlights key considerations for firefighting operations involving flammable gas and liquid containers, to raise awareness among firefighting and rescue forces and minimize the potential damage caused by gas mixture explosions.*

***Keywords***: *fires and explosions involving cylinders or tanks; chemical explosions, gas mixture explosions; fires involving cylinders or tanks, gaseous explosives; liquid explosives.*

***Ngày nhận bài***: *08/10/2024*; ***Ngày thẩm định***: *29/10/2024*; ***Ngày duyệt đăng***: *05/4/2025.*

**1.** Nền kinh tế nói chung và công nghiệp nói riêng của nước ta ngày càng phát triển thì tất yếu các loại nhiên liệu, dung môi, hóa chất càng được sản xuất, vận chuyển và xử dụng càng nhiều như: khí gas hóa lỏng, xăng, dầu, cồn và các loại dung môi, hoá chất….Vì vậy các vụ cháy, nổ bình hoặc bồn chứa lưu trữ và vận chuyển các loại nhiên liệu, dung môi và hoá chất dễ cháy xảy ra sẽ càng tăng. Từ thực tế trên đòi hỏi việc nghiên cứu xây dựng các phương án chữa cháy cùng với việc sản xuất, chế tạo ra các phương tiện, hoá chất đặc dụng để phòng và chữa cháy nhằm vừa nhanh chóng dập tắt các vụ cháy nói trên vừa đảm bảo tuyệt đối cho các lực lượng tham gia trực tiếp chữa cháy và cứu nạn cứu hộ, giảm thiểu tối đa thiệt hại về người và tài sản trong khu vực lân cận xung quanh hiện trường vụ cháy là việc làm rất cần thiết và cấp bách.

Trên thực tế, đã có nhiều vụ cháy, nổ bình hoặc bồn chứa và vận chuyển các loại nhiên liệu, dung môi và hóa chất dễ cháy. Điển hình, trên thế giới, vào ngày 03/7/2024, một xe bồn chở xăng đang lưu thông trên cao tốc BR-010 ở Para, Brazil thì bất ngờ bốc cháy, tài xế đã để xe bỏ chạy. Khi lực lượng cứu hoả đang chữa cháy thì xe phát nổ làm 06 người bị thương (trong đó có 03 lính cứu hoả và 03 phóng viên truyền hình). Ngày 09/9/2024, tại Niger, một xe bồn chở xăng đã va chạm với xe chở khách và gia súc di chuyển ngược chiều. Cú va chạm khiến xe bồn phát nổ và 2 chiếc xe chìm trong lửa. Vụ tai nạn làm ít nhất 48 người thiệt mạng cùng với 50 gia súc bị thiêu cháy, đồng thời ảnh hưởng đến một số phương tiện chung quanh. Ngày 14/12/2021, khi một xe bồn chở xăng phát nổ ở Thành phố Cap-Haitien, thành phố lớn thứ hai của Haiti làm cho ít nhất 62 người đã thiệt mạng và hàng chục người bị thương.

Tại Việt Nam, khoảng 21 giờ 25 phút ngày 02/7/2024, một xe bồn chở xăng chạy trên cao tốc Hà Nội - Hải Phòng gần nút giao quốc lộ 37 thuộc địa phận xã Gia Khánh, huyện Gia Lộc đâm vào đuôi xe tải, xe bồn lật nghiêng, tạo tiếng nổ lớn. Đầu xe tách khỏi bồn chứa. Xăng tràn ra mặt đường, bốc cháy trên diện rộng. Xe chữa cháy và lực lượng PCCC&CNCH đến hiện trường, sau khoảng 45 phút đã dập tắt đám cháy. Hậu quả vụ cháy làm 01 người thiệt mạng, 01 người bị thương nặng được cấp cứu tại Bệnh viện Việt Đức, đều là tài xế của hai xe va chạm. Vào 9 giờ sáng ngày 05/12/2012, khi công nhân vận hành nạp gas từ xe bồn chở 10 tấn gas hoá lỏng xuống bồn cố định trong Công ty gas An Dương tại KCN Khai Sơn, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh thì xảy ra cháy lớn trong thời gian khoảng trên nửa giờ đồng hồ sau thì bồn gas cố định bất ngờ phát nổ lớn. Bồn chứa gas bị nổ là loại chứa được 10 tấn gas lỏng, được chế tạo bằng thép chịu áp lực, thành bồn dày 20mm. Vụ nổ đã làm bồn chứa gas bị xé thành 03 khúc gần bằng nhau, khúc phía Bắc bay qua làm nát khung sắt và mái tôn nhà xưởng đồng thời làm đứt đường điện cao thế cách xa hàng trăm mét, sau đó bay tiếp nằm trên khu đất trống, cách vị trí ban đầu trên 600 mét. Khúc phía Nam bồn chứa bay về phía Nam, phẳng tường bao bê tông, chòi gác cùng các vật cản sau đó bập nhảy cóc trên mặt đất, nằm cách vị trí ban đầu là 120m. Khúc giữa xé đứt, ưỡn cong. Vụ nổ đã làm bật tung các bệ bê tông kê bồn và tạo một hố sâu trên 2 mét, rộng hàng trăm mét vuông tại trung tâm nổ. Sóng áp của vụ nổ đã đẩy các vỏ bình gas loại 12kg xếp tại sân nhà xưởng bay xa hàng trăm mét ra xung quanh, cây cỏ trong phạm vi bán kính vài trăm mét đều bị cháy. Vụ cháy nổ làm 56 người bị bỏng và bị thương. Tất cả các nạn nhân đều là những người ở các công ty xung quanh

cách xa vài trăm mét thấy cháy lớn thì đứng xem và quay video thì bất ngờ bồn gas cố định phát nổ lớn, làm các nạn nhân bị bỏng do nhiệt và bị thương do kính vỡ rơi và mảnh vật liệu văng tới (có ảnh minh họa).

Tại địa bàn Hà Nội cũng đã từng xảy ra khá nhiều vụ cháy, nổ chất cháy khí như Hydrogen ($H_2$), Axetylen ($C_2H_2$), Cácbon monooxide (CO), Methane ($CH_4$), … trong các viện nghiên cứu, các xưởng sản xuất, nổ vỏ thùng phi…. Các vụ cháy, nổ hỗn hợp khí gas trong gia đình và nhà hàng như vụ nổ hỗn hợp khí gas trong gia đình tại phố Tạ Quang Bửu, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng ngày 03/11/2011, nhà hàng ăn uống ở phố Yên Phụ, quận Ba Đình ngày 15/8/2023, nổ khí gas trong gia đình ở Đông Anh, ở Đức Giang... Đặc biệt các vụ cháy xăng mà lực lượng chữa cháy và cứu nạn cứu hộ phải tập trung nhiều người và phương tiện chữa cháy như: cháy cây xăng 2B Trần Hưng Đạo, vụ cháy cây xăng Hoàng Mai, vụ nổ, cháy tại cây xăng phía Nam cầu Phù Đổng, quận Long Biên trên đường 1B Hà Nội - Lạng Sơn….

**2.** Về cơ chế cháy, nổ bình hoặc bồn chứa chất cháy khí, chất lỏng dễ cháy, các chất có thể tạo ra hỗn hợp nổ với oxygen không khí là các chất cháy khí như: Hydrogen ($H_2$), Axetylen ($C_2H_2$), Cácbon monooxide (CO), Methane ($CH_4$), hỗn hợp khí gas…và hơi của các chất lỏng cháy được như: Xăng, dầu, Ethylic ($C_2H_5OH$), Methylic ($CH_3OH$), dung môi và các hoá chất dạng lỏng dễ cháy các loại… đều có thể trộn với Oxygen trong không khí tạo thành hỗn hợp khí cháy, nổ. Tốc độ cháy hỗn hợp khí đạt đến hàng trăm mét/giây.

Để hỗn hợp nói trên nổ được, cần một số điều kiện sau:

- Nồng độ khí cháy hoặc hơi chất cháy phải nằm trong giới hạn nổ.

Nồng độ khí cháy hoặc hơi chất cháy tính bằng % thể tích. (%V). Mỗi chất khí, chất lỏng khác nhau có giới hạn nổ khác nhau và mức độ nguy hiểm nổ cũng khác nhau. Giới hạn nổ được hiểu là: nồng độ thấp nhất của một chất với không khí có thể nổ được là giới hạn nổ dưới. Nồng độ cao nhất của một chất có thể nổ được là giới hạn nổ trên. Từ giới hạn nổ dưới đến giới hạn nổ trên là khoảng nổ của một chất. Ví dụ: Khoảng nổ của khí Hydrogen với Oxygen không khí là 4% đến 80% thể tích. Khoảng nổ của khí Carbon monooxide là từ 12,5 đến 74,0% thể tích. Khoảng nổ của hơi xăng là từ 0,7 đến 8% thể tích.[2,3]

Mức độ nguy hiểm nổ được căn cứ vào khoảng nổ của mỗi chất, chất có khoảng nổ càng dài (càng rộng) thì càng nguy hiểm nổ. Từ 03 ví dụ nêu trên thì mức độ nguy hiểm nổ xếp từ cao xuống thấp là: Hydrogen ($H_2$) nguy hiểm nổ nhất, Carbon monooxide (CO) nguy hiểm nổ thứ 2, hơi xăng ít nguy hiểm nổ nhất so với hai khí trên. Hydrogen là nguy hiểm nổ nhất trong 3 chất trên, vì ở nồng độ nào nằm trong khoảng nổ (4% đến 80%V) mà có nhiệt kích thích cũng nổ được. Hơi xăng khoảng nổ rất hẹp (0,7-8%V), dưới 0,7%V xăng không cháy, không nổ được, trên 8%V, xăng chỉ cháy chứ không nổ.

*Bảng giới hạn nổ của một số chất thường gặp, theo % thể tích (%V)[2, 3]*

| TT | Tên hoá chất | Công thức | Giới hạn nổ theo % thể tích | |
|---|---|---|---|---|
| | | | Giới hạn dưới | Giới hạn trên |
| 1 | Acetylene | $C_2H_2$ | 2,5 | 80,0 |
| 2 | Acetone | $CH_3COCH_3$ | 1,6 | 11,0 |
| 3 | Benzene | $C_6H_6$ | 0,8 | 8,0 |
| 4 | Carbon monooxide | CO | 12,5 | 74,0 |
| 5 | Hydrogen | $H_2$ | 4,0 | 80,0 |
| 6 | Methane | $CH_4$ | 5,0 | 15,0 |
| 7 | Alcohol ethylic | $C_2H_5OH$ | 3,1 | 19,0 |
| 8 | Hơi xăng | | 0,7 | 8,0 |
| 9 | Hơi dầu hoả | | 0,7 | 5,0 |
| 10 | Propane | $C_3H_8$ | 2,1 | 9,5 |
| 11 | Butane | $C_4H_{10}$ | 1,5 | 8,5 |
| 12 | Hỗn hợp khí Gas | | 1,5 | 10 |

- Các hỗn hợp khí cháy, nổ nói trên phải chứa trong bình kín hoặc tương đối kín. Bình chứa càng kín và càng bền chắc thì cường độ nổ càng lớn và sức công phá càng mạnh.

- Phải có nguồn nhiệt kích thích hỗn hợp như gặp tia lửa, lửa trần hoặc tàn lửa kích thích thì hỗn hợp khí sẽ phát nổ tức thì.

- Đối với bình (chai) chứa chất cháy khí thì phải có oxygen không khí xâm nhập vào trong bình. Đối với bình hoặc bồn chứa chất lỏng dễ cháy thì bên trong bình hoặc bồn phải có một khoảng không nhất định (bồn chứa không đầy) hoặc cháy bớt chất lỏng để tạo khoảng không gian chứa hỗn hợp nổ (hơi của chất lỏng và oxygen không khí). Bình hoặc bồn chứa càng đầy chất lỏng dễ cháy thì càng ít nguy hiểm nổ, chỉ nguy hiểm cháy.

Bản chất của nổ hỗn hợp chất cháy khí hoặc hơi chất lỏng với oxygen không khí thực chất là do hỗn hợp cháy với tốc độ siêu nhanh hàng trăm mét/giây. Với tốc độ cháy nhanh như vậy tạo ra một năng lượng lớn rất đột ngột, vì vậy nếu hỗn hợp bị cháy trong buồng, trong bồn, bình chứa kín hoặc tương đối kín (có mở một phần cửa hoặc nắp) thì năng lượng sinh ra không giải thoát kịp sẽ gây nổ phá vỡ bình hoặc bồn chứa. Nếu hỗn hợp nổ của một chất nằm trong giới hạn nổ mà ở không gian thoáng, có nguồn nhiệt kích thích sẽ không nổ mà tạo cháy phụt mạnh.

Cường độ nổ phụ thuộc vào nồng độ tối ưu. Trong khoảng nổ của một chất (từ giới hạn dưới đến giới hạn nổ trên) được tưởng tượng là một biểu đồ hình sin (hình quả núi) nếu nồng độ của chất cháy khí hoặc hơi chất cháy lỏng nằm ở đỉnh hình sin thì tại nồng độ đó khi nổ sẽ có cường độ nổ mạnh nhất, nếu cháy thì có tốc độ cháy lớn nhất. Nồng độ chất cháy càng gần giới hạn nổ dưới hoặc giới hạn nổ trên thì cường độ nổ càng yếu, khả năng sinh công càng kém. Ví dụ: để điều chỉnh cho xe mô tô đời cũ, loại xe sử dụng bộ chế hoà khí, ở bộ chế hoà khí của xe có 02 vít để điều chỉnh, một vít xăng điều chỉnh lượng xăng, một vít "gió" điều chỉnh lượng không khí vào bộ chế mục đích là điều chỉnh nồng độ hơi xăng đạt nồng độ tối ưu giúp cho xe mô tô dễ nổ nhất, công sinh ra mạnh nhất, xe tiêu thụ xăng hợp lý nhất. Vì vậy, để chỉnh garanti cho chuẩn, thợ sửa xe sẽ dùng tuốc nơ vít điều chỉnh hai vít nói trên. Kinh nghiệm của thợ chỉnh gồm 3 yếu tố: Thứ nhất: nghe tiếng máy nổ đều và giòn là tốt. Thứ 2: hứng tay vào ống bô đưa lên mũi ngửi kiểm tra khói có xăng thừa không, nếu khói xe mà "thơm" nghĩa là không có mùi xăng thừa. Thứ 3: mở buzi ra kiểm tra, nếu đầu buzi khô có màu đỏ gạch là thiếu xăng, đầu buzi ướt, có muội đen là thừa xăng. Nếu thiếu xăng (nồng độ hơi xăng gần giới hạn nổ dưới) thì xe khó nổ và nổ yếu, sinh công không mạnh. Nếu thừa xăng (nồng độ hơi xăng ở gần giới

hạn nổ trên) xe cũng khó nổ và sinh công cũng không mạnh, xe chạy sẽ rất tốn xăng.

Qua ví dụ thực tế này cho thấy nồng độ để hỗn hợp khí nổ mạnh nhất thì nồng độ khí cháy hoặc hơi chất cháy lỏng phải nằm ở khoảng giữa giới hạn nổ dưới và giới hạn nổ trên (đỉnh biểu đồ hình sin) của chất đó.

So sánh mức độ nguy hiểm giữa cháy và nổ của cùng một chất, có thể thấy: Với chất lỏng dễ cháy, nếu cháy thì tốc độ cháy khá chậm (vài chục mét/s) nên còn có thể chạy thoát hoặc dập lửa được và ít nguy hiểm cho lực lượng chữa cháy và những người xung quanh.

Cũng chất lỏng dễ cháy đó mà bốc hơi lên và trộn với oxygen không khí thì sẽ tạo thành một hỗn hợp cháy với tốc độ cực lớn, tốc độ cháy lan siêu nhanh khó có thể dập tắt được, rất nguy hiểm cho lực lượng chữa cháy, có thể trong tích tắc người chữa cháy đã bị lửa bao trùm gây bỏng.

Cũng hỗn hợp hơi chất cháy lỏng với oxygen nằm trong giới hạn nổ mà lại chứa trong buồng hoặc bồn kín khi gặp nhiệt kích thích gây nổ thì những người chữa cháy ngoài bị bỏng còn bị sóng xung kích (sức ép) và mảnh vỡ của vật liệu văng ra gây thương vong nghiêm trọng. Có thể so sánh mức độ nguy hiểm của nổ hỗn hợp khí như sau: một căn buồng hoặc bồn chứa chứa hỗn hợp nổ mà đạt nồng độ tối ưu thì như một khối thuốc nổ quân sự TNT có kích thước bằng thể tích căn buồng hoặc bồn chứa đó nổ. Điều này là thực tế như đã nêu ở trên.

Về thời điểm bình hoặc bồn chứa chất cháy khí, chất lỏng dễ cháy bị cháy sẽ phát nổ như sau:

Đối với bình chứa hoặc bồn chứa khí cháy hoặc khí gas hoá lỏng. Bình chứa khí cháy nguyên chất được nén áp suất cao như: Bình (chai khí) Hydrogen ($H_2$), axethylen ($C_2H_2$), cacbon monooxide (CO), bồn chứa khí gas hoá lỏng...Khi bị nhiệt tác động thì sẽ có 02 khả năng dẫn đến nổ như sau:

Khả năng thứ nhất là nổ vật lý: Áp suất trong bình đã bơm khí cháy đạt áp suất tối đa, van xả đóng kín (chai khí lớn thường là 150 amt). Khi bị nhiệt tác động từ bên ngoài bình như: Phơi nắng, do nhiệt của đám cháy xung quanh tác động làm cho ấp suất trong bình vượt quá sức chịu đựng của vỏ bình dẫn đến vụ nổ vật lý (nổ do ấp suất). Trong khi đó trong bình có chứa chất cháy khí nên khí cháy thoát ra bắt cháy tạo ra quả cầu lửa nguy hiểm cho xung quanh.

Khả năng thứ hai là nổ hoá học: Khi bình chứa chất cháy khí đã sử dụng hết khí cháy (bình rỗng) chỉ còn lại một ít khí cháy mà không khoá van xả hoặc van xả đóng không kín để oxygen không khí chui vào bình trộn với khí cháy trong bình tạo hỗn hợp khí nổ. Khi có tia lửa kích thích (ma sát, va đập, khoan, cắt, hàn hoặc lửa cháy bên ngoài...) bình chứa sẽ phát nổ tức thì rất nguy hiểm.

Khi xảy ra vụ cháy làm chất cháy khí bị cháy gần hết, áp suất trong bình giảm, oxygen không khí sẽ tiếp cận vào bên trong bình và tạo với khí cháy còn lại thành hỗn hợp khí nằm trong giới hạn nổ, gặp lửa đang cháy bên ngoài sẽ dẫn đến vụ nổ hoá học cực kỳ nguy hiểm.

Có thể thấy vụ nổ bồn gas hoá lỏng tại KCN Khai Sơn, huyện Thuận Thành, Bắc Ninh là ví dụ điển hình. Nguyên nhân vụ cháy nổ được Viện Khoa học hình sự Bộ Công an Kết luận, tóm tắt như sau: do quá trình thao tác nạp gas từ xe bồn xuống bồn cố định bất cẩn, làm phát sinh tia lửa ma sát gây cháy khí gas dẫn đến vụ cháy, sau một thời gian cháy gas trong bồn cố định đã cháy hết chỉ còn hơi gas trộn với oxyen không khí tạo ra hỗn hợp nổ trong bồn, gặp lửa đang cháy bên ngoài kích thích nên dẫn đến nổ hỗn hợp khí gas và không khí, mức độ nguy hiểm và thiệt hại đã nêu trong ví dụ nêu trên.

Đối với bồn, bình chứa chất lỏng dễ cháy (xăng, dầu, dung môi...): nếu bình hoặc bồn còn chứa đầy hoặc gần đầy chất lỏng thì chỉ cháy chứ không nổ. Khi bồn chứa đã xả bớt hoặc xả hết (bồn có khoảng rỗng), bồn chứa đã xảy ra cháy bồn chứa làm chất lỏng làm vơi đi hoặc gần hết chất lỏng.... tạo ra trong bồn kín có khoảng không gian mà trong không gian đó luôn có hơi chất lỏng và oxygen không khí tạo hỗn hợp nổ, khi có nguồn nhiệt tác động như hàn, cắt, va chạm giao thông (tạo ma sát, chập điện...), đặc biệt khi bồn chứa đang bị cháy bên ngoài thì sẽ dẫn đến vụ nổ hoá học rất nguy hiểm (nổ hoá học nguy hiểm hơn nhiều so với nổ vật lý). Khi xảy ra nổ mà trong bồn chứa còn chất lỏng dễ cháy thì càng nguy hiểm, sẽ tạo một quả cầu lửa kèm sóng xung kích và mảnh vỡ bao trùm kín cả một khu vực với bán kính rộng lớn sẽ gây thương vong nghiêm trọng cho những người xung quanh, đặc biệt là lực lượng PCCC&CNCH.

Trong thực tế cho thấy hàng ngày đâu đó vẫn xảy ra các vụ nổ vỏ thùng phi khi cố tình, cưa cắt, hàn, đục...gây thương vong rất thương tâm. Từ luận cứ khoa học trên cho thấy cần hết sức cẩn trọng với các vỏ thùng kín đã từng chứa chất cháy khí hoặc chất lỏng dễ cháy đã dùng hết để một thời gian dài đủ để không khí lọt vào trong. Đặc biệt các bình hoặc bồn chứa chất cháy khí hoặc chất lỏng dễ cháy mà xảy ra cháy, khi cháy bớt hoặc cháy gần hết chất cháy sẽ có thể dẫn đến vụ nổ hỗn hợp khí rất nguy hiểm.

**3.** Từ những phân tích trên, để đảm bảo an toàn, nâng cao chất lượng chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, giảm thiểu thiệt hại do cháy, nổ bình hoặc bồn chứa chất cháy khí, chất lỏng dễ cháy, cần lưu ý một số vấn đề sau:

*Một là,* về công tác đào tạo, tập huấn kiến thức về nổ công nghiệp cho lực lượng PCCC&CNCH, cần xây dựng giáo trình và đào tạo, tập huấn chuyên sâu về nổ công nghiệp để các cán bộ, chiến sỹ trong lực lượng PCCC&CNCH hiểu biết sâu về sự nguy hiểm của các vụ cháy bình hoặc bồn chứa chất cháy khí, chất cháy lỏng dễ cháy để có phương án phòng tránh nguy hiểm khí thi hành nhiệm vụ. Để đào tạo có hiệu quả, học viên nắm nhanh và nhớ lâu thì cần phải gắn liền với thực tế, tránh lý thuyết dài dòng, trừu tượng và khó hiểu.

*Hai là,* về mặt nghiên cứu khoa học, cần tăng cường nghiên cứu các đề tài khoa học, nghiên cứu sâu về các chất hoá học nguy hiểm cháy nổ. Phân nhóm các chất có nguy cơ dẫn đến nổ công nghiệp, đặc biệt là nắm chắc giới hạn nổ trên và giới hạn nổ dưới và khoảng nổ của từng chất cháy để đề ra phương án chữa cháy riêng cho từng nhóm chất cháy được phân theo giới hạn và khoảng nổ tương đối giống nhau.

Nghiên cứu về chất chữa cháy phù hợp cho từng nhóm chất cháy cụ thể để dập tắt đám cháy trong thời gian ngắn

*(Xem tiếp trang 50)*

# PHÒNG NGỪA, NGĂN CHẶN NGUY CƠ CHÁY, NỔ TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

**Thượng tá, TS TRƯƠNG THỊ HỒNG NHUNG**
*Phó trưởng Phòng Quản lý đào tạo và bồi dưỡng nâng cao, Trường Đại học Cảnh sát Nhân dân*

***Tóm tắt***: *Trên cơ sở phân tích tình hình cháy, nổ; nguyên nhân dẫn đến cháy, nổ thời gian qua; bài viết đưa ra một số giải pháp góp phần phòng ngừa, ngăn chặn nguy cơ cháy, nổ trong giai đoạn hiện nay.*

***Từ khóa***: *phòng ngừa, ngăn chặn, nguy cơ, cháy, nổ.*

***Abstract***: *Based on an analysis of recent fire and explosion incidents and their underlying causes, this article proposes several solutions aimed at minimizing the risks of fire and explosion in the current period.*

***Keywords***: *minimize, risks of fire and explosion.*

***Ngày nhận bài***: *05/02/2025;* ***Ngày thẩm định***: *10/3/2025;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/4/2025.*

**1**. Trong những năm qua, lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) đã tập trung triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp nhằm hạn chế, kiềm chế, làm giảm tình trạng cháy, nổ. Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã triển khai thực hiện có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Bộ Công an về công tác PCCC&CNCH; tập trung tham mưu hoàn thiện hành lang pháp lý, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về PCCC&CNCH như Luật PCCC&CNCH năm 2024...; đồng thời, triển khai quyết liệt và đồng bộ các mặt công tác nghiệp vụ, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan báo chí, truyền thông tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức, kỹ năng về PCCC&CNCH, đẩy mạnh xây dựng phong trào Toàn dân tham gia PCCC. Nhiều mô hình phong trào được duy trì, hoạt động hiệu quả, điển hình là mô hình "Tổ liên gia an toàn PCCC", "Điểm chữa cháy công cộng", "Nhà tôi ba có", "Cụm cơ quan, doanh nghiệp an toàn về PCCC".... Các cấp, các ngành đã quan tâm chỉ đạo thực hiện công tác phòng, chống cháy, nổ, mở nhiều đợt cao điểm tuyên truyền, kiểm tra an toàn PCCC nhưng tình hình cháy, nổ ở nước ta có chiều hướng gia tăng và diễn biến phức tạp. Trong 5 năm (2020 - 2024), toàn quốc xảy ra 15.942 vụ cháy (bình quân mỗi năm xảy ra khoảng trên 3.000 vụ cháy), gây thiệt hại về tài sản ước tính khoảng trên 3.700 tỷ đồng, làm 517 người chết và 558 người bị thương.... Trong đó đã xảy ra một số vụ cháy lớn, gây thiệt hại nghiêm trọng về người, tài sản tập trung tại các khu dân cư, nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh, nhà ở có nhiều tầng, nhiều căn hộ cho thuê, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự, đời sống xã hội, môi trường ổn định để phát triển kinh tế, xã hội. Việc phòng ngừa, ngăn chặn nguy cơ cháy, nổ là yêu cầu cấp thiết thực tiễn đang đòi hỏi.

**2**. Nguyên nhân trực tiếp dẫn đến các vụ cháy phổ biến là do chập điện hoặc bất cẩn trong sử dụng thiết bị điện, nguồn nhiệt; trong nhà để hàng hóa dễ cháy lấn chiếm lối thoát nạn hoặc để gần đường dây điện và các thiết bị sinh nhiệt; nhà được xây dựng kiên cố, nhiều tầng, được hàn kín bởi dãy song sắt chắc chắn, có kính cường lực bảo vệ, khi cháy xảy ra không tìm được lối thoát nạn, khó triển khai các biện pháp chữa cháy, CNCH.

Nhiều công trình, nhà ở được xây dựng và sử dụng trong thời gian dài, hệ thống điện đã xuống cấp, hoặc lắp đặt thêm thiết bị gây quá tải so với thiết kế ban đầu, nhưng không có sự bảo trì, cải tạo, thay thế để đảm bảo an toàn PCCC. Đa số nhà liền kề, nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trong các khu dân cư, đặc biệt là các khu dân cư đã hình thành lâu năm, được xây dựng tự phát, không tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng, không đảm bảo về an toàn PCCC, diện tích mặt bằng nhỏ, được thiết kế xây dựng theo kiểu nhà ống liền kề, sát nhau, không đảm bảo khoảng cách an toàn PCCC, lối thoát nạn.

Cơ sở hạ tầng, mạng lưới giao thông lạc hậu, gây khó khăn cho công tác PCCC. Nhiều khu dân cư hình thành từ nhiều năm, quá trình đô thị hóa kéo theo mật độ dân cư rất cao, song cơ sở hạ tầng kỹ thuật, mạng lưới giao thông đô thị lại không được đầu tư tương xứng, không có lối vào cho xe chữa cháy nên công tác chữa cháy khó khăn. Cơ sở hạ tầng ngành điện, viễn thông phát triển chưa khoa học. Hệ thống đường dây điện, trạm điện tại nhiều khu dân cư đã xuống cấp, quá tải so với với nhu cầu tiêu thụ điện năng, dẫn đến nguy cơ cháy, nổ cao. Tình trạng nguồn nước phục vụ chữa cháy tại nhiều địa phương còn thiếu. Số lượng trụ nước, bể nước chữa cháy và nguồn nước tự nhiên chưa đáp ứng yêu cầu PCCC. Nhiều khu đô thị hệ thống cấp nước chữa cháy không bảo đảm theo quy chuẩn, tiêu chuẩn, chưa bảo đảm số lượng trụ nước cũng như khoảng cách giữa các trụ và áp lực nước chữa cháy.

Do ảnh hưởng của sự biến đổi khí hậu toàn cầu, thời tiết cực đoan, khí hậu nắng nóng, khô hạn kéo dài liên tục xảy ra đã tác động không nhỏ tới tình hình cháy, nổ.

Nhận thức và quan tâm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp cơ sở và ý thức của người dân về công tác PCCC chưa cao, thậm chí là yếu kém. Một số nơi người đứng đầu cơ quan, doanh nghiệp chưa nhận thức được tầm quan trọng của công tác PCCC, chưa thực hiện trách nhiệm của mình đối với công tác PCCC theo quy định của pháp luật dẫn đến việc triển khai thực hiện phương châm "4 tại chỗ" còn hạn chế, nhất là trong bố trí, đào tạo lực lượng PCCC cơ sở, trang bị phương án chữa cháy tại chỗ. Tại nhiều cơ sở sản xuất, kinh doanh chạy theo lợi nhuận đơn thuần, không quan tâm đầu tư cho việc đảm bảo an toàn PCCC, chưa chủ động trong bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về PCCC&CNCH cho người lao động. Các hộ gia đình kết hợp sản xuất, kinh doanh chủ yếu quan tâm đến lợi nhuận, còn tâm lý lơ là, chủ quan trong công tác PCCC. Một bộ phận quần chúng nhân

dân còn chủ quan, thiếu ý thức trong sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt, thiết bị điện trong sinh hoạt gây mất an toàn về PCCC

Công tác quản lý và tổ chức thực hiện công tác PCCC còn hạn chế, bất cập. Công tác tham mưu, đề xuất ban hành, chỉ đạo, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về PCCC còn thiếu chủ động và chưa quyết liệt. Cấp ủy, UBND một số địa phương chưa quan tâm đúng mức và thực hiện hết trách nhiệm đối với công tác PCCC&CNCH, không duy trì công tác tự kiểm tra an toàn PCCC tại địa bàn; thiếu sự kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở, đồng thời, chưa kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm quy định PCCC. Việc tổ chức triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC ở một số địa bàn cấp huyện, cấp xã còn hình thức, còn tình trạng "khoán trắng" nhiệm vụ cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Một bộ phận người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp chưa nhận thức hết trách nhiệm của mình trong công tác chỉ đạo, quản lý và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC.

Việc quản lý hoạt động xây dựng còn nhiều hạn chế dẫn đến tình trạng xây dựng không phép, sai phép, trái phép, nhất là tại các thành phố lớn. Nhiều loại hình nhà ở riêng lẻ bị người dân tự ý chuyển đổi công năng thành nhà ở nhiều căn hộ (thường gọi chung cư mini), nhà trọ với mật độ người ở cao, nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh; còn tình trạng công trình chưa được nghiệm thu về PCCC vẫn được đưa vào hoạt động. Một số nơi thiếu sự phối hợp chặt chẽ giữa Cơ quan Cảnh sát PCCC&CNCH với các Sở, Ban, Ngành chức năng trong việc quản lý, phê duyệt quy hoạch, thiết kế, cấp phép thi công, xây dựng và tổ chức nghiệm thu đối với dự án, công trình dẫn đến tình trạng nhiều công trình vi phạm về trật tự xây dựng và an toàn PCCC không thể khắc phục được.

Chế tài xử phạt đối với một số hành vi vi phạm về PCCC còn nhẹ, chưa đủ sức răn đe. Một số địa phương, chính quyền các cấp chưa quyết liệt trong việc xử lý các hành vi vi phạm an toàn về PCCC trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản nên dẫn đến Chủ đầu tư nhờn luật, không tuân thủ thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn PCCC cho công trình. Nhiều công trình không được thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về PCCC vẫn đưa vào hoạt động để xảy ra cháy, nổ gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản.

Công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về PCCC chưa được tiến hành thường xuyên, liên tục, hiệu quả chưa cao, chưa phù hợp các loại đối tượng, nội dung tuyên truyền còn chung chung, chưa tập trung nhiều vào những kiến thức, kỹ năng cơ bản về PCCC, chưa sát với điều kiện kinh doanh và sinh sống của người dân, mới chỉ tập trung tuyên truyền ở các địa bàn thành phố, thị xã, thậm chí có nơi còn "bỏ trống địa bàn".

Công tác kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính về lĩnh vực PCCC chưa được tiến hành thường xuyên; quá trình kiểm tra bỏ sót nhiều hạn chế về PCCC. Công tác điều tra cơ bản, nắm tình hình công tác PCCC tại một số loại hình cơ sở chưa thường xuyên, liên tục, còn mang tính hình thức, chưa phối hợp chặt chẽ với lực lượng Công an cơ sở trong công tác điều tra cơ bản, nắm tình hình nên vẫn còn tình trạng bỏ lọt, chưa bám sát địa bàn, không nắm được thông tin đầy đủ về địa bàn quản lý.

**3**. Thời gian tới, trước sự phát triển mạnh mẽ về kinh tế, xã hội, tốc độ đô thị hóa ngày càng nhanh, số lượng các công trình xây dựng ngày càng nhiều, nhu cầu sử dụng điện tăng cao, cùng với tác động của các vấn đề an ninh phi truyền thống, tác động của biến đổi khí hậu, nếu không có các hành động quyết liệt, khẩn trương thì tình hình cháy, nổ sẽ tiếp tục diễn biến phức tạp, gây hậu quả nghiêm trọng hơn. Để phòng ngừa, ngăn chặn tình trạng cháy, nổ, góp phần bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, cần tiến hành một số giải pháp như sau:

*Một là,* tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, xây dựng phong trào Toàn dân PCCC, gắn vai trò, trách nhiệm của cấp uỷ, chính quyền cơ sở, Tổ Dân phố, các tổ chức chính trị, xã hội cấp cơ sở trong công tác này. Chú trọng ứng dụng khoa học, công nghệ thông tin, sử dụng các kênh thông tin truyền thông đại chúng để nhân rộng các hình thức tuyên truyền, đồng thời dễ tiếp cận đến quần chúng nhân dân. Nội dung tuyên truyền nên tập trung vào các kiến thức, kỹ năng về PCCC và thoát nạn cho người dân. Các địa phương, các ngành cần triển khai nhiều hoạt động PCCC như: huấn luyện nghiệp vụ, tổ chức hội thao kỹ thuật và tuyên truyền công tác PCCC&CNCH trong nhân dân. Đẩy mạnh phong trào Toàn dân tham gia PCCC với phương châm "4 tại chỗ", tích cực xây dựng lực lượng PCCC trong quần chúng. Xây dựng và nhân rộng mô hình "Tổ liên gia an toàn PCCC", "Điểm chữa cháy cộng đồng" và triển khai phong trào "Mỗi hộ gia đình trang bị một bình chữa cháy xách tay". Củng cố, xây dựng lực lượng Dân phòng, PCCC cơ sở, PCCC chuyên ngành thực sự là nòng cốt trong công tác PCCC khu dân cư và cơ sở.

*Hai là,* nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về PCCC&CNCH. Rà soát, bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, tập trung xây dựng các quy chuẩn, tiêu chuẩn trong lĩnh vực PCCC&CNCH. Tiếp tục hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về PCCC&CNCH, nhất là các văn bản triển khai thi hành Luật PCCC&CNCH. Rà soát, tăng cường công tác thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về PCCC đối với các cơ quan, tổ chức. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra an toàn về PCCC và xử phạt vi phạm hành chính về PCCC. Cấp ủy, UBND các địa phương cần quan tâm đúng mức và thực hiện trách nhiệm đối với công tác PCCC&CNCH, duy trì công tác tự kiểm tra an toàn PCCC tại địa bàn; tăng cường kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở, đồng thời, kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định PCCC, trong đó, đình chỉ, tạm đình chỉ các cơ sở không đảm bảo điều kiện về PCCC, không để tình trạng có vi phạm về PCCC vẫn đi vào hoạt động, gây mất an toàn PCCC. Thực hiện phối hợp giữa các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương, tổ chức chính trị, xã hội trong giám sát, kiểm tra PCCC để tăng cường công tác phòng ngừa.

*Ba là,* các địa phương cần làm tốt công tác quản lý quy hoạch, xây dựng, chú trọng quy hoạch hạ tầng PCCC. Công tác PCCC cần được quy hoạch đồng bộ với phát triển kinh tế, xã hội. Tập trung xây dựng mạng lưới trụ sở, doanh trại, công trình phục vụ PCCC, phát triển đồng bộ hệ thống cấp nước PCCC, các loại hình giao thông đáp ứng yêu cầu PCCC; tại các khu dân cư đô thị lớn có nhiều ngõ, phố nhỏ cần đầu tư cho giải pháp chữa cháy tại chỗ, có điểm chữa cháy công cộng. Đối với các công trình khi xây dựng mới thì các cơ quan có thẩm quyền của địa phương phải kiểm soát chặt chẽ việc tuân thủ các quy định của pháp luật về quy hoạch, xây dựng, PCCC, quản lý việc cấp phép xây dựng, đặc biệt là Quy hoạch hạ tầng PCCC thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Trong đó, về lâu dài cần xây dựng chi tiết quy hoạch ngõ, hẻm theo hướng mở rộng, đảm bảo chiều rộng tối thiểu 3 - 4m phục vụ công tác phòng, chống cháy, nổ. Đầu tư

nguồn lực để giải tỏa nhiều khu dân cư đông đúc, ngõ ngách chật hẹp, giảm mật độ xây dựng, cùng với đó di dời các cơ sở sản xuất, kinh doanh ra khỏi khu dân cư đến các khu, cụm công nghiệp, làng nghề tập trung, các trường đại học ra khỏi khu vực trung tâm để giãn dân, giảm áp lực đến cơ sở hạ tầng. Cơ quan cấp phép phải có trách nhiệm cấp phép xây dựng phù hợp với quy hoạch chi tiết với khu dân cư trong ngõ, đảm bảo mật độ xây dựng, mật độ cư trú; nghiệm thu công trình hoàn thành đưa vào sử dụng; phải kiểm tra không để tình trạng tự ý chuyển đổi sang mục đích khác.

*Bốn là,* tập trung nguồn lực xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH hiện đại theo Nghị quyết số 12 - NQ/TW, ngày 16/3/2022, của Bộ Chính trị về "Đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại". Lực lượng Cảnh sát PCCC, CNCH cần được trang bị robot trinh sát, CNCH, robot, camera tầm nhiệt, trực thăng chữa cháy đa dụng vừa chữa cháy nhà cao tầng vừa chữa cháy tại các cơ sở, nhà dân ở sâu trong ngõ chật hẹp xe chữa cháy không thể vào được.... Việc trang bị cần ưu tiên theo số vụ việc, loại vụ việc, loại hình cơ sở ở từng khu vực đã xảy ra nhằm đảm bảo hiệu quả đầu tư phương tiện. Bên cạnh đó, cần ứng dụng trí tuệ nhân tạo, điện toán đám mây... trong xây dựng trung tâm thông tin chỉ huy điều hành chữa cháy, CNCH. Ngoài ra, cần ứng dụng công nghệ cảnh báo cháy nhanh kết nối các cơ sở thuộc diện quản lý nhà nước về PCCC với trung tâm thông tin chỉ huy. Tăng cường ứng dụng chuyển đổi số trong lĩnh vực PCCC&CNCH; nghiên cứu, xây dựng và triển khai thực hiện ứng dụng hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu về PCCC và truyền tin báo cháy phục vụ công tác quản lý, thông tin, chỉ huy, điều hành chữa cháy, CNCH trực tuyến. Các loại hình cơ sở, nhà ở thuộc diện phải trang bị và kết nối thiết bị truyền tin báo cháy.

*Năm là,* nâng cao nhận thức, hiệu quả công tác nghiệp vụ cơ bản, hồ sơ nghiệp vụ trong công tác PCCC&CNCH. Rà soát, xác định chính xác lĩnh vực, địa bàn, khu vực trọng điểm về PCCC để phân công, phân cấp, giao nhiệm vụ cụ thể cho Công an từng cấp thực hiện, khắc phục tình trạng bỏ sót, bỏ lọt địa bàn, cơ sở, đặc biệt là đối tượng nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh có nguy cơ cháy, nổ. Tăng cường kiểm tra, giám sát, thực hiện nghiêm việc kiểm điểm, xử lý trách nhiệm đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân buông lỏng quản lý, bỏ trống địa bàn, thiếu trách nhiệm để xảy ra cháy lớn, cháy gây thiệt hại. Ngoài ra, cần thực hiện tốt, hiệu quả công tác điều tra cơ bản về PCCC đối với các khu dân cư, cơ sở có nguy cơ cháy, nổ cao, nhà ở cao tầng, nhiều căn hộ, nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh, quán karaoke.... Tiến hành thường xuyên, toàn diện công tác điều tra cơ bản trên các địa bàn, trên cơ sở đó đánh giá toàn diện công tác an toàn về PCCC đối với các đối tượng, loại hình cụ thể để đưa ra các giải pháp hữu hiệu, đặc thù, bảo đảm an toàn PCCC một cách đồng bộ.■

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Quốc hội (2024), *Luật PCCC&CNCH.*

2. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2020 - 2024), *Thông cáo báo chí về PCCC&CNCH từ năm 2020 - 2024.*

# CHÁY, NỔ BÌNH HOẶC BỒN CHỨA CHẤT... *(Tiếp theo trang 47)*

nhất có thể nhằm ngăn chặn các vụ nổ bình hoặc bồn chứa do hậu quả của vụ cháy.

*Ba là,* cần tăng cường thiết bị chữa cháy chuyên dụng. Tham khảo, nghiên cứu nhập khẩu các thiết bị chữa cháy tiên tiến chuyên dụng để chữa cháy các hoá chất nguy hiểm nổ của các nước phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của Việt nam để nhập khẩu phục vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Nghiên cứu chế tạo các phương tiện, thiết bị đặc dụng cho việc chữa cháy các vụ cháy bình hoặc bồn chứa các loại chất cháy khí và chất lỏng dễ cháy có nguy hiểm nổ. Ví dụ: robot, máy bay điều khiển từ xa.... để con người không cần phải tiếp cận đám cháy khi chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ các vụ cháy bình hoặc bồn có nguy cơ nổ.

*Bốn là,* cần cẩn trọng khi chữa cháy các vụ cháy bình hoặc bồn chứa chất cháy nguy hiểm nổ. Trước khi tiếp cận vụ cháy phải nắm chắc bình hoặc bồn chứa chất cháy gì, khối lượng bao nhiêu để điều động, sử dụng chất chữa cháy và phương tiện chữa cháy cho phù hợp. Đồng thời phải khẩn trương sơ tán người và các tài sản đặc biệt quan trọng ra xa hiện trường vụ cháy để đảm bảo an toàn.

Nếu vụ cháy bồn chứa trên đường giao thông thì phải khẩn trương cấm đường cả hai chiều và sơ tán người ra xa hiện trường. Cấm các người đến gần hiện trường như: nhà báo, youtuber, người tò mò và bọn trộm cắp, hôi của.v.v..

Khi chữa cháy bình hoặc bồn chứa chất cháy khí, chất cháy lỏng nguy hiểm nói trên phải chữa càng sớm càng tốt. Nếu vụ cháy đã diễn ra một thời gian khi đó áp suất trong bình đã giảm hoặc chất lỏng đã vơi tạo khoảng rỗng chứa hỗn hợp khí nổ thì không tiếp cận mà cần tập trung sơ tán. Khi tiếp cận hiện trường và nắm thông tin về chất đang bị cháy, khối lượng, giới hạn nổ của chất đó.... Nếu thấy không đủ điều kiện, phương tiện, chất chữa cháy để dập tắt nhanh được đám cháy thì khẩn trương sơ tán khỏi hiện trường để đề phòng bình hoặc bồn nổ hoá học rất nguy hiểm.■

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Cục Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (2021), *Quyết định số 71/QĐ-C07-P3 ngày 27/01/2021 ban hành Quy trình thực hiện công tác điều tra, giải quyết cháy, nổ của lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ*, Hà Nội.

2. Lê Quang Bốn, Nguyễn Viết Nội, (2023), *Khám nghiệm hiện trường vụ cháy, nổ,* Nhà Xuất bản CAND, Hà Nội.

3. Brandschutz – und sicherheitstechnische Kennwerte gefahlicher Stoffe Band 1 và Band 2 – Staatsverlag der Deutschen Demokratischen Republik- Berlin 1988.




*Đồng chí Trung tướng, PGS, TS Lê Quang Bốn – Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC trao Bằng Tiến sỹ cho Nghiên cứu sinh khóa 1 và 2 của nhà trường.*
*Ảnh: Thái Thụy*



*Vận động viên tham gia Giải Thể thao chào mừng Kỷ niệm 79 năm Ngày Thể thao Việt Nam và Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân và hưởng ứng Tháng Thanh niên.*
*Ảnh: Thái Thụy*



*Đồng chí Thiếu tướng, PGS, TS Phạm Văn Long – Phó Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC đón thành viên Đoàn tìm kiếm, cứu nạn và cứu hộ nhà trường hoàn thành nhiệm vụ cứu nạn, cứu hộ quốc tế trở về từ Myanmar.* *Ảnh: Thái Thụy*



*Đồng chí Trung tướng, PGS, TS Lê Quang Bốn – Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC và đồng chí Thiếu tướng, PGS, TS Phạm Văn Long – Phó Hiệu trưởng nhà trường đón và làm việc với Đoàn Cảnh sát Bang New South Wales, Australia.* *Ảnh: Thái Thụy*